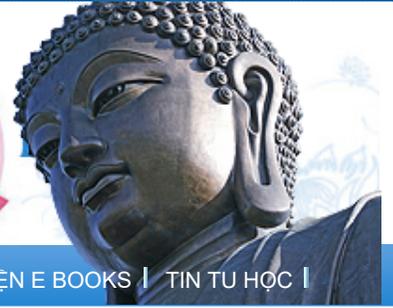




# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIÊN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



## Tổng Quan Sứ Phật Giáo Thế Giới

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 8388)



SỬ PHẬT GIÁO



VĂN HÓA PHẬT GI...



PHẬT GIÁO THẾ GIỚI



PHẬT GIÁO VIỆT N...



CHUYÊN ĐỀ



NGHI THỨC



KHOA HỌC



KINH TẾ CHÍNH TRỊ



GIAO DỤC HOÀNG...



MÔI TRƯỜNG SINH THÁI



NỮ GIỚI



SỰ KIỆN



HÔN NHÂN



CƯ SĨ PHẬT GIÁO

### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ÁN ĐỘ

Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

### Tổng quan Sứ Phật Giáo Thế Giới

Khái quát, hiện nay, trên thế giới cùng tồn tại và phát triển hai dòng Phật học chính là Phật giáo Nam tông và Phật giáo Bắc tông.

Phật giáo Nam tông được hình thành từ kinh điển Pāli văn, đi xuống miền Nam Ấn Độ, sang các nước Srilañca, Indonesia, Malaysia, Myanmar, Thailand, Campuchia, Laos. Truyền thừa này được gọi là Theravāda (Thượng tọa bộ) hay Phật giáo Nguyên thủy.

Phật giáo Bắc Tông được khai sinh từ kinh điển ngữ hệ Sanskrit, đi qua các nước Tiểu Á, Trung Á; vượt Hy Mã Lạp sơn qua nhiều nước ở Tây Vực, đến Đôn Hoàng, sau đó tản mác sang Tây Tạng, Mãn Châu, Mông Cổ, Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên. Truyền thừa này được gọi là Mahāsañghika (Đại chúng bộ) – sau biến thành Phật giáo Đại Thừa (Mahāyāna).

Từ hai nhánh ban đầu ấy, nó không hợp lưu mà phân lưu; phân lưu để rồi nhanh chóng chảy ra mọi miền đất, mọi ngõ ngách tâm hồn, tâm thức các tộc



### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ÁN ĐỘ

- > Tổng Quan Sứ Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiền Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

người trên khắp thế giới. Phật giáo đi đến đâu cũng với đôi cánh chim bồ câu trắng, bên sau không giấu kín gươm đao lẫn những ước vọng thế tục, thế quyền. Chỉ với những gót chân lấm bụi và những trang kinh thấp lửa trong đầu; chẳng có hành trạng, tự lượng gì; Phật giáo không chỉ mọc chùa tháp, tụ viện, Phật học viện, tự viện, tịnh xá, đi vào các trường đại học, nơi các đô thị tiện nghi vật chất xa hoa – mà còn nẩy mầm tươi tốt ở núi cao, rừng sâu và cả miền duyên hải, thị trấn, hải đảo xa xôi của các nước Anh, Đức, Pháp, Canada, Australia... nữa.

Điều quan trọng hơn là Phật giáo đã ảnh hưởng sâu rộng trong mọi sinh hoạt tư tưởng, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, xã hội, chính trị, khoa học... của nhân loại. Đã thổi một luồng sinh khí mới mẻ, mát mẻ và trong lành cho những miền đất tâm linh khô cỗi, mà, các giá trị nhân văn, đạo đức và lẽ phải đã đến hồi báo động. Sở dĩ được như vậy là vì Phật giáo với thông điệp thiêng liêng, đi đến đâu là mang theo “hiểu biết” (trí tuệ) và “tình thương” (từ bi) để thắp sáng vô minh và xoa dịu nỗi đau cho trần thế.

Trong bước đi lịch sử của mình, trải qua gần ba thiên niên kỷ, Phật giáo để lại vô vàn dấu ấn, di chỉ tuyệt vời. Với một nền tảng triết học thâm uyên, quán thông và vững chắc; với một cái nhìn minh triết, thấu thị vào các định luật biến thiên, dịch hóa của trời đất; với một nhân sinh quan bao dung và cảm thông chan chứa; với một cái tâm mỹ học rạng ngời – nền tảng của các loại hình nghệ thuật như văn chương, thơ ca, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc kỳ tuyệt, phong phú và đa dạng – Phật giáo đã dần dần chinh phục mọi miền đất, mọi tín ngưỡng khó tính, mọi tâm hồn cô lập; xóa nhòa mọi phân cách về địa dư, khí hậu, chủng tộc, văn hóa và cả những đối lập chính trị nữa.

## I. Thử điếm qua bước đi của dòng Phật giáo Bắc truyền.

Khởi đầu trước Công nguyên, từ Ấn Độ, Phật giáo đi vào các nước Tiểu Á và Trung Á. Các nhà sư Trung Hoa vĩ đại như Pháp Hiển, Huyền Tráng – những nhà hành hương Tây du nổi tiếng – đã để lại trong thiên ký sự của mình, khái quát rằng: “Khoảng 200 năm trước Công nguyên, đây là xứ sở của một nền Phật giáo cực thịnh. Riêng tại Khotan, Phật giáo có gần 4000 cơ sở gồm các tụ viện, đền chùa”. Rồi từ Khotan, Phật giáo lan tỏa đến các bang phía Nam và phía Bắc, đặt dấu ấn tại hàng chục tiểu quốc miền Tây vực nằm trên “Con đường tơ lụa”.

Biên niên sử Trung Hoa cũng nói rằng: “Riêng tại Kucha – thuộc Turkestan – có gần 1000 đền chùa và bảo tháp”. Và hiện mới đây, các phương tiện thông tin đại chúng cho thế giới biết, là hai tượng Phật bằng đá vĩ đại, cổ xưa tại Afghanistan đã bị bom của Taliban hủy hoại. Ấy là bằng chứng Phật sử còn tồn tại ở xứ sở của Hồi giáo này.

Ở Trung Hoa, nhiều tư liệu lịch sử cho biết là nước này tiếp nhận Phật giáo của các bộ tộc du mục từ phía Bắc khoảng thế kỷ I trước Tây lịch. Tại đây Phật giáo phải đương đầu với hai nguồn tư tưởng lớn là Khổng giáo và Lão giáo. Suốt thời kỳ nhà Hán (65 – 220), một số tụ sĩ từ Ấn Độ đến Trung Hoa, đã cùng



một số học giả của nước này, phiên dịch một số kinh từ Phạn ngữ Sanskrit sang tiếng bản địa. Tuy thế, đối với triều đình nhà Hán, trong con mắt của họ – đạo Phật chỉ là một tôn giáo man di. Chỉ riêng giới trí thức và học giả mới thấy được tầm mức tư tưởng của Phật, cao siêu hơn Khổng, Lão nên họ mới cực lực bênh vực. Tiêu biểu cho trí thức tiến bộ thời ấy là Mâu Tử. Ông ta đã viết một thiên luận văn, có tên là “Lý hoặc luận”, so sánh giữa ba hệ thống tư tưởng rồi đi đến kết luận là Phật giáo phong phú, toàn diện và ưu việt hơn nhiều.

Cũng có nguồn sử liệu khác, nói rằng: “Có Sa-môn Khương Tăng Hội tinh thông ba tạng, sáu kinh, từ Giao Chỉ đến Kiến Nghiệp dựng lập chùa, tháp từ thời Ngô Tôn Quyền (Tam Quốc)”. Dù sử liệu nào đi nữa, ở quốc độ này, mấy ngàn năm nay, cả ba hệ thống tư tưởng cùng tồn tại hài hòa và cùng chịu chung những bước thăng trầm của lịch sử. Và điều mà sử gia nào cũng cảm nhận, như một sự thật hiển nhiên, là Phật giáo không những biến đổi nếp sống, nếp nghĩ của tộc người này, mà còn biến cải cả văn hóa và phong cách sáng tạo nghệ thuật nữa. Những nguồn cảm hứng bất tuyệt có được từ tín ngưỡng tôn giáo, từ các giá trị thiêng linh, từ nhân cách vĩ đại của Phật, Bồ-tát... đã để lại cho xứ sở này hàng ngàn công trình chùa, tháp, tượng... có tầm vóc vượt mọi thời đại. Các di chỉ nghệ thuật mang đậm phong cách dân gian ở Vân Cương, Đôn Hoàng... với giá trị bất tử đã xác minh điều ấy.

Ở Nhật Bản, Phật giáo đã đến muộn hơn Khổng, Lão. Khoảng thế kỷ 6-7, lúc đến đây, Phật giáo phải đương đầu với các giáo phái Thần đạo dân tộc. Mãi cho đến thế kỷ sau nữa, Quảng Pháp đại sư, được xem như Mâu Tử của Trung Hoa, đã viết tác phẩm “Sự biểu hiện giáo lý của Tam Giáo”, trong đó so sánh các đặc trưng giáo lý của Khổng, Đạo và Thích, nhằm xác định tư tưởng tối cao của Phật. Quảng Pháp đại sư còn được xem là khai tổ của Phật giáo Chơn Ngôn (Mật tông) đầu tiên của xứ sở Thần Mặt Trời này. Ngôi sao sáng thứ hai là đại sư Đạo Nguyên (Denyo) lại khai mở dòng Phật giáo Thiên Thai học được từ Trí Khải ở Trung Quốc.

Từ những điểm mốc ấy, các tông phái khác của Phật giáo Đại thừa được xiển dương, đó là Luận tông, Thành thật tông, Pháp tướng tông, Hoa nghiêm tông...

Điều đáng lưu ý ở đây, Nhật Bản là miền đất màu mỡ của Đại thừa, mãi cho đến thế kỷ 19-20, Nhật Bản mới biết đến Theravāda qua các công trình nghiên cứu nổi tiếng của Chizen-Akanuma (1884-1937) về văn hệ Pāli.

Điều khác nữa, là một đặc trưng, dầu Nhật Bản cùng tồn tại và phát triển nhiều tông phái, nhưng Thiên Đông Độ từ Trung Hoa sang Nhật Bản (Zen) vẫn chói sáng vô địch ở xứ sở này. Zen đã đi qua các triều đại, vua chúa, tướng quân; thổi hồn cho Thần đạo dân tộc, đi vào các sinh hoạt dân gian, thấp lên các loại hình nghệ thuật, biến tất cả chúng thành “đạo” cả; như: thư đạo, võ đạo, họa đạo, hoa đạo, trà đạo, kiếm đạo...

Điểm đặc trưng cuối cùng, Zen Nhật Bản, mục đích là giác ngộ giữa cuộc đời, sống với cuộc đời; nên hiện nay, sự phân cách đạo đời, xuất gia, tại gia không còn nữa. Các vị Thiền sư Nhật Bản vẫn có gia đình, vợ con. Họ sống tương tự

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 69146)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

## Những Sợi Tóc



Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

Đọc thêm

## Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

Đọc thêm

mục sư của Tin Lành. Xứ sở này rất hiếm người sống theo luật Tỳ-kheo đích thực như các quốc độ khác.

Tại Triều Tiên, Phật Giáo đến từ thế kỷ thứ tư, qua các vị sư người Trung Hoa và Trung Á. Xứ sở này dường như đóng vai trò trung gian giữa Trung Hoa và Nhật Bản; các tông phái Phật giáo cũng có mặt tương tự.

Đến thế kỷ thứ 11, Phật giáo mới đạt được đỉnh cao thế lực khi được sự hỗ trợ của vương triều. Vài thế kỷ sau, Phật giáo đã nhanh chóng trở thành chỗ dựa tinh thần cho các triều đại và trở thành tín ngưỡng của quần chúng. Hai tông phái chính ở đây là Thiên tông và Tịnh độ tông.

## II. Thử đi qua một vài bước đi của Phật giáo Nam truyền.

Truyền thừa này dường như không gặp một kháng cự nào đáng kể về văn hóa, tư tưởng cũng như tín ngưỡng bản địa, nên dễ dàng chinh phục các cư dân và các tộc người.

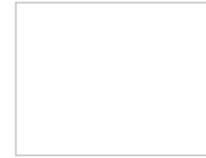
Sri Lanka (Tích Lan, Đảo quốc, Đảo Sư tử) có mặt Phật giáo sau kỳ kết tập Tam Tạng kinh điển lần thứ ba vào thời vua Asoka, do trưởng lão Moggalliputtissa cử ngài Mahinda (hoàng tử con vua Asoka) sang truyền giáo; và ngay lập tức, được sự quan tâm đặc biệt của triều đình.

Quốc Vương Sri Lanka, đức vua Devānampiyatissa, đã chứng tỏ là một Phật tử thuần thành, ngài khuyến khích giới quý tộc cũng như dân chúng xuất gia và xây dựng rất nhiều chùa tháp. Đức vua Phật tử này còn cử phái đoàn sang Ấn Độ thỉnh cầu đức vua Asoka gửi phái bộ Ni chúng sang nước mình để tế độ cho phụ nữ xuất gia. Ngay giới đàn đầu tiên đã có em dâu của vua và 1000 thị nữ xuất gia tỳ-khưu-ni. Cây bồ-đề còn được chiết nhánh từ cây mẹ bên sông Nerañjarā, đến nay vẫn còn.

Điểm mốc lịch sử đáng ghi nhận, là cuộc kết tập Tam Tạng lần thứ IV tại thủ đô Anurādhapurī, với số lượng chư Thánh Tăng là 63 vị cùng với 500 vị tỳ-kheo. Sau đó, vào thời vua Vatthagāminī-Abhaya, 437 năm sau Phật Niết-bàn, một hội nghị kết tập Tam Tạng được tổ chức tại Alavihāra, núi Abhaya (gần Kandy) với sự tham dự của 500 vị Thánh Tăng và 500 vị phàm Tăng uyên thâm Phật pháp. Chính hội nghị này chép Tam Tạng Pāli và chú giải Tam Tạng bằng tiếng Sri Lanka lên lá bối; từ đây đã phổ cập khắp thế giới, nhất là các xứ Phật giáo Nam truyền.

Nước Miến Điện, lãnh thổ của tộc người Môn, Phật giáo dường như cũng đến đây cùng thời kỳ với Sri Lanka. Sách Đảo sử của Sri Lanka có nói rằng: “Hai vị trưởng lão Sona và Uttara thời vua Asoka tại ngôi (272 – 231 trước Công nguyên), được trưởng lão Moggalliputtissa cử đến xứ Kim Địa (Suvanna bhūmi) để truyền bá Phật Pháp”. Tuy nhiên, hiện nay, các nhà sử học cũng chưa xác định rõ Kim Địa là vùng đất nào. Người thì nói là vùng Hạ Miến Điện. Nơi thì bảo là vùng Nagara Paṭṭhāma của Thái Lan. Có nhà lại quả quyết, Kim Địa là vùng có phạm vi tương đối rộng lớn thuộc Đông Nam Á thời cổ, trong đó bao gồm Miến Điện, Thái Lan, Malaysia, Việt Nam, cả Lào và Campuchia nữa.

## Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đạo chư  
Trưởng lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

[Đọc thêm](#)



HỘI NHẬP / GHI DANH

Tên thành viên

Mật mã

[Quên mật mã ?](#) | [Ghi danh](#)



Lúc Phật giáo đến đây thì dân bản xứ người Môn – là cư dân sớm nhất – đã có tín ngưỡng phiếm thần bản địa cùng đạo Bà-la-môn. Qua hiện vật khảo cổ được tim thấy, thì Phật giáo đến đây đầu tiên là Theravāda, do những “kim diệp” và “điều bản” được khắc kinh Phật bằng Nam Phạn Pāli văn. Không có dấu hiệu, chứng tích của Đại thừa, mãi cho đến thời đại của luận sư Thế Thân (chừng 1000 năm Phật lịch). Sau đó, khoảng đến thế kỷ 11 P.L, mới thấy xuất hiện lác đác một vài tông phái Đại thừa, rồi sau đó nhanh chóng biến mất.

Điều đặc biệt của lịch sử Phật học xứ sở này là sự hiện hữu ngôi đại tháp Shwedagon, hiện nay tại Rangoon (Ngưỡng Quang). Tương truyền là sau khi Phật thành đạo, có hai thượng nhân người Miến Điện đầu tiên đến bái yết Phật, dâng vật thực cho ngài. Đó là hai anh em Tāpussa và Bhallika. Đức Phật đã ưu ái ban cho họ 8 sợi tóc; và hiện nay đang tôn trí tại đại tháp này, đã trở thành bảo vật quốc gia, chôn kính ngưỡng lễ bái thiền liêng cho hàng trăm triệu người trên khắp thế giới.

Suốt mấy thế kỷ trước và sau Tây lịch, Phật giáo của đế quốc người Môn phát triển rất huy hoàng. Sau đó, do nạn cướp biển, do chiến tranh với các tộc người lân bang, do dịch họa, thiên tai... đế quốc rộng lớn do người Môn xây dựng lần hồi suy tàn. Mãi đến thế kỷ 11, thời đại Pagan, Phật giáo mới thịnh đạt trở lại.

Hiện nay, Myanmar lấy Phật giáo làm quốc giáo, họ ở chung hòa bình nhiều tộc người; và tính nhân văn, nhân ái, chơn chất thể hiện rõ trong nếp sống hiền lành giản dị của họ. Đương thời, ở đây xuất hiện nhiều Thiền sư nổi tiếng, các rừng Thiền, trường Thiền, Đại học Phật giáo, bệnh viện Phật giáo, hàng trăm ngàn tu sĩ tam y, nhất bát; tạo cho quốc độ một nét đặc trưng không thể nhầm lẫn của Phật giáo Theravāda đang hồi cực thịnh.

Sử Phật giáo Thái Lan liên hệ mật thiết với sử Phật giáo Miến Điện. Khi Phật giáo đến Miến Điện thì Thái Lan chưa lập quốc, họ còn đang ở trong vòng thống trị của người Môn, và sau đó là người Khờ-me. Tuy nhiên, những sử liệu của xứ này nói rằng, Phật giáo Theravāda cũng đến đây theo chân hai trưởng lão Sona và Uttara thời vua Asoka – trên vùng đất Kim Địa – cũng không thể phủ nhận. Chứng tích Đại Tháp Phật Thống mang kiểu kiến trúc thời Asoka, đồng thời, ở chung quanh còn lại tám bia văn chép kệ duyên khởi bằng tiếng Pāli, như là sự thật hiển nhiên vậy.

Đến thế kỷ XIII, các tộc Thái, qua vị lãnh tụ anh hùng Bang-khang-thay mới nổi lên dành lại chính quyền, lập nên vương triều Xụ-khỏ-thay. Buổi đầu lập quốc, ở đây có cả Theravāda và Mahāyāna. Đến thời vua Ram-khăm-hêng (1277-1317) có tài năng trác việt, đã thôn tính các tiểu quốc lần cận và lập nên một vương triều lớn mạnh, thâu tóm tất cả các tộc người Khờ-me, Môn, Lào... vào trong thế lực của mình. Đây là thời cực thịnh của vương triều Thái, phát triển rực rỡ về nội chính, ngoại giao, văn hóa, nghệ thuật. Dấu son huy hoàng về văn hóa của thời kỳ này là sáng tạo chữ viết. Năm 1283, nhà vua đã triệu tập học giả khắp cả nước, ngiên cứu chữ viết người Môn, Khờ-me để đặc chế ra chữ viết của riêng mình. Thái ngữ có mặt vào thời này.

Vốn theo Phật giáo Nam truyền, mà, lúc này ở đây đã bị mai một, đức vua chủ động đề xướng mời Phật giáo Srilañca đến quốc độ ngài để hoàng dương Phật Pháp. Đức vua Srilañca, cũng là một Phật tử tín thành, đã hào sảng hiến cúng đức vua lân bang một pho tượng Phật sư tử bằng vàng nổi tiếng (Hiện nay, đang còn tôn trí tại Phật điện viện bảo tàng hoàng gia Thái). Từ đây, Tam tạng Pāli và các sách chú giải bằng tiếng Thái lần lượt được hoàn chỉnh (trước đó chưa có bộ nào hoàn chỉnh, có số bị mất mát, có số lẫn lộn kinh điển Đại thừa và cả Bà-la-môn giáo).

Phật giáo Theravāda, đến các vương triều đi sau, mặc dầu có thịnh suy, có can qua; nhưng đã trở thành tín ngưỡng thiêng liêng của nhân dân cả nước. Họ đã có Tăng vương, Tăng-già tôn trưởng, có Đại trưởng lão... qua nhiều triều đại. Cũng giống như Miến Điện, Thái Lan lấy Phật giáo làm quốc giáo. Các tộc người lân cận hai bên dòng sông Mê-Kông, theo đó, cũng lấy Phật giáo Nam truyền làm tín ngưỡng chung. Và cũng lần lượt trở thành quốc giáo như Lào, Campuchia.

### III. Vài nét sơ lược của Phật giáo Âu, Mỹ.

Hiện nay, Tây phương đang nhìn về Đông phương – các xứ sở tâm linh huyền bí – để học hỏi các giá trị tinh thần, hầu quân bình nếp sống do nền khoa học thực vật đã đi quá đà.

Sự lan truyền của Phật giáo, có lẽ được bắt đầu từ thế kỷ 19, do công của các học giả người Anh, người Pháp, người Đức. Ví dụ những công trình nghiên cứu về Phật học thuộc ngữ hệ Sanskrit của B.H. Hodgson, Engene-Burnouf; các công trình thuộc ngữ hệ Pāli của George-Turnour, Vincent-Fausboll... Đặc biệt là tiến sĩ Rhys Davids – người Anh – cùng một số thiện hữu trí thức trong Hội Nghiên Cứu Kinh Thư Pāli (Pāli Text Society) của ông, đã xuất bản hàng chục dịch bản, dịch phẩm các văn hệ Pāli từ Luật tạng, Kinh tạng, Vi diệu pháp tạng và cả Milindapañha cộng bố trên khắp thế giới. Năm 1881, giáo sư Rhys Davids được mời sang giảng dạy tại Châu Mỹ, tại đây, ông cộng bố sự ra đời Hội Nghiên Cứu nổi tiếng của ông. Và sau đó, như đồng thanh tương ứng, nhiều học giả kiệt xuất đã sốt sắng giúp đỡ ông tiếp tục sự nghiệp cao quý này.

Theo trào lưu phổ cập Phật giáo sang Âu Mỹ còn phải kể đến nhiều tác phẩm của tiến sĩ Suzuki, như: Thiền luận Phật giáo, Sổ tay Thiền Phật giáo, Thiền Phật giáo và ảnh hưởng của nó với văn hóa Nhật Bản...

Tiếp tay cho cuộc “tấn công ồ ạt” vào các xứ sở khác dòng văn hóa này, Phật giáo Tây Tạng đi theo gót chân lưu vong của đức Đạt-lai Đạt-ma, đã mang bí truyền Mật tông, khơi mở một thế giới vượt ngoài thẩm quyền của khoa học, lại càng làm cho trí thức Âu Mỹ gia công tìm hiểu, nghiên cứu.

Thiền tông, Mật tông, kinh văn từ Sanskrit và Pāli truyền sang Âu Mỹ thì dòng Thiền Nguyên Thủy – Vipassanā – xem trọng tâm linh đạt ngộ... cũng lần lượt góp mặt bởi các đệ tử chân truyền của các vị Thiền sư Thái, Myanmar nổi danh đương đại.

Hiện nay, khắp mọi nơi trên thế giới, đang có hiện tượng “bùng nổ Thiên Phật giáo”, nó “xâm lăng” khắp mọi miền đất, mọi ngõ ngách văn hóa, xã hội, nghệ thuật, y học, khoa học... dường như đã đảo hóa tận căn mọi nhận thức của lý trí nhị nguyên được truyền thừa từ vài triết gia sau cùng của Cổ Đại Hy Lạp – là cha sinh của tư tưởng Tây phương – đã thống trị một phần hai quả địa cầu hơn hai ngàn năm nay.

Để kết luận,

Người ta nói rằng: “*Thế kỷ 21 là thế kỷ của tâm linh*”. Chúng ta nên nói lại cho đúng với ước nguyện: “*Là thế kỷ của tâm linh giác ngộ*”. Một sự giác ngộ sau cùng, trước khi trôi theo áng mây chiều của lẽ thành và hoại, trụ và diệt. Dầu sao, Phật giáo cũng đã hoàn thành sứ mạng trong những bước đi tà huy mênh mang của cuộc lữ, hạo nhiên giữa miền khổ để để hóa độ nhân quần, xã hội.

Bước chân của các nhà sử học thường lạnh lùng, vô tình; họ thường dạo qua, bước qua những phé tích để thu nhặt những sự kiện, sử liệu, ghi chép từng biến cố xảy ra qua từng niên đại. Họ phán đoán, suy luận dựa trên cơ sở hiện vật để xác chứng cho một nền văn minh, một thời đại đã mất tích trong quá khứ. Họ làm việc rất nghiêm túc, rất khoa học.

Nghiên cứu sử Phật giáo, bước đầu, ai cũng làm như vậy, cũng có những bước đi như vậy. Đây là những bước đi cần thiết để dò dẫm, tìm đường, khám phá từ sau lớp khói sương để truy nguyên một vài sự thật lịch sử trải qua mấy ngàn năm truyền giáo.

Như vậy, sự suy đoán về lịch sử có thể gần đúng, gần sai hoặc đúng, sai. Nhưng dầu thế nào, bất cứ sự kiện nào, sử liệu nào liên hệ đến Phật giáo... như ngôn ngữ, bi ký, phù điêu, hoa văn, họa tiết, mô-típ kiến trúc, chùa, tháp, tượng Phật, tượng Bồ-tát... đều phải được sàng lọc, kiểm tra tinh xác.

Các nhà khảo cổ, các nhà khoa học họ làm được điều ấy và là thẩm quyền của họ. Còn chúng ta, người học Phật, nghiên cứu sử Phật giáo, có phải chẳng là để học bài học thịnh suy, hưng phế của cuộc đời, của thế gian pháp? Có lẽ đúng cũng không kém gì, là chúng ta sẽ học được cái tâm lớn, cái trí lớn của hàng đoàn, hàng đoàn sứ giả Như Lai, với những bước chân trần rướm máu, tam y nhất bát, không cửa, không nhà...; nhưng chỉ vì mục đích tối thượng, đem giáo lý trí tuệ và từ bi đến chân trời, góc bể chẳng nề hà, gian khổ, đói rét, nắng mưa... Cũng có thể là bài học tự nhắc nhở chính mình. Rằng là trong cuộc hoằng dương thiên nan vạn nan ấy, nếu không có tâm nguyện, mật hạnh, nếu không có các pháp ba-la-mật làm hành trang thì ai ai cũng dễ ngã gục giữa đường trường. Rồi còn danh lợi, địa vị, quyền lực..., những hấp dẫn của “ngũ dục công đức”, các ngài phải vượt qua, đi qua, rũ áo, phát tay! Đây là chiến tranh lạnh, kia là chiến tranh nóng – trong mỗi hơi thở, bước đi, trong trái tim phật phòng – với hàng sa chánh niệm, tỉnh giác. Sử Phật giáo thì không ghi được điều ấy, nhưng chúng ta là lớp Tăng sinh hậu duệ sứ giả Như Lai, chúng ta phải đọc được điều ấy giữa hư vô trùng trùng, giữa “linh hồn” của di vật, sử liệu, ngôn ngữ còn lại.

Vả chăng, thời nào cũng thế, con người, tộc người nào cũng vậy – không có ngoại trừ – và, nhân tố chủ quan và điều kiện khách quan, duyên khởi tính của nó đều tương tự nhau. Chúng ta cũng vậy, muốn đem đạo Phật vào đời, phải học những bài học lịch sử để kiện toàn nhận thức, kiện toàn tâm, kiện toàn trí trên con đường tự giác, giác tha vốn khó khăn từ muôn thuở.



Tạo bài viết

1 2 3 4 5 6 7 Trang sau Trang cuối

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị](#)

[Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hà Chí](#)

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thùy Ngọc](#)

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem:

9035) [Lương Nguyễn Hiền](#)

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuần](#)

➔ **Ấn Độ - Bé Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ](#)

[Pháp](#)

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh](#)

[Kiến](#)

➔ **Ấn Độ Giỏi "Vô" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

➔ **Ấn Độ Phật Giáo Sừ Luận** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyên](#)

---

## ➔ Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

---

## ➔ Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại

16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#), [Nyanatiloka Maha Thera](#)

---

## ➔ Ba chí nguyện của tôi trong đời sống

07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt Lai Lạt Ma](#)

---

## ➔ Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma

16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

---

## ➔ Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan

19/08/2020 (Xem: 4444) [Thích Vân Phong](#)

---

## ➔ Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

---

## ➔ Bé Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình (abcp)

23/06/2019 (Xem: 8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

---

## ➔ Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

---

## ➔ BHUTAN có gì lạ?

04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)

---

## ➔ Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy

10/06/2021 (Xem: 4885) [Thanh Tâm](#)

---

## ➔ Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

---

## ➔ Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

---

## ➔ Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

---

## ➔ Bò Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản

19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

---

## ➔ Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới

20/01/2011 (Xem: 48380)

---

**➔ Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc****Đời**18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)**➔ Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman**19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)**➔ Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma** 12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)**➔ Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta** 30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)**➔ Bụt Và Tổ Trong Ta** 30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)**➔ Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama**

14/11/2014 (Xem: 18066)

**➔ Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí](#)[Chơn](#)**➔ Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích](#)[Vân Phong](#)**➔ Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh](#)[Thủy](#)**➔ Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)**➔ Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh](#)[Nghiêm](#)**➔ Cao Sơn Tuyệt - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem:17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)**➔ Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều](#)[Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)**➔ Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) [La](#)[Sơn Phúc Cường](#)**➔ Cầu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) [Đạt Lai](#)[Lạt Ma](#)**➔ Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) [Thích Giác](#)[Tâm](#)

## ➔ Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại

15/07/2018 (Xem: 8052) [Thích Trung Nghĩa](#)

## ➔ Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan

19/09/2020 (Xem: 4246) [La Sơn Phúc Cường](#)

## ➔ Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện 01/05/2013 (Xem:

17198) [Nguyễn Văn Hóa](#)

## ➔ Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo 27/05/2022 (Xem:

16949) [Bhante Sujato](#)

## ➔ Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện 20/04/2023 (Xem: 23437) [Nguyễn Văn](#)

[Hóa](#), [Maung Zarni](#)

## ➔ Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỳ Xxi 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

## ➔ Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi 13/10/2012 (Xem:

99480) [Michi](#)

1

2

3

4

5

6

7

Trang sau

Trang cuối

### THƯ VIỆN

#### HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tự Điển Phật Học
- ➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả

### KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh

### TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

### KIM CANG

#### THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery

### THƯ VIỆN E

#### BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D

### THIỀN

- ➔ Thiền Đại Thừa
- ➔ Thiền Nguyên Thủy
- ➔ Thiền Tổ Sư
- ➔ Thiền và Thở

### LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản
- ➔ Phật Học Vấn Đáp
- ➔ Duy Thức Học
- ➔ Tánh Không
- ➔ Phật Học Ứng Dụng

### DANH MỤC

#### KHÁC

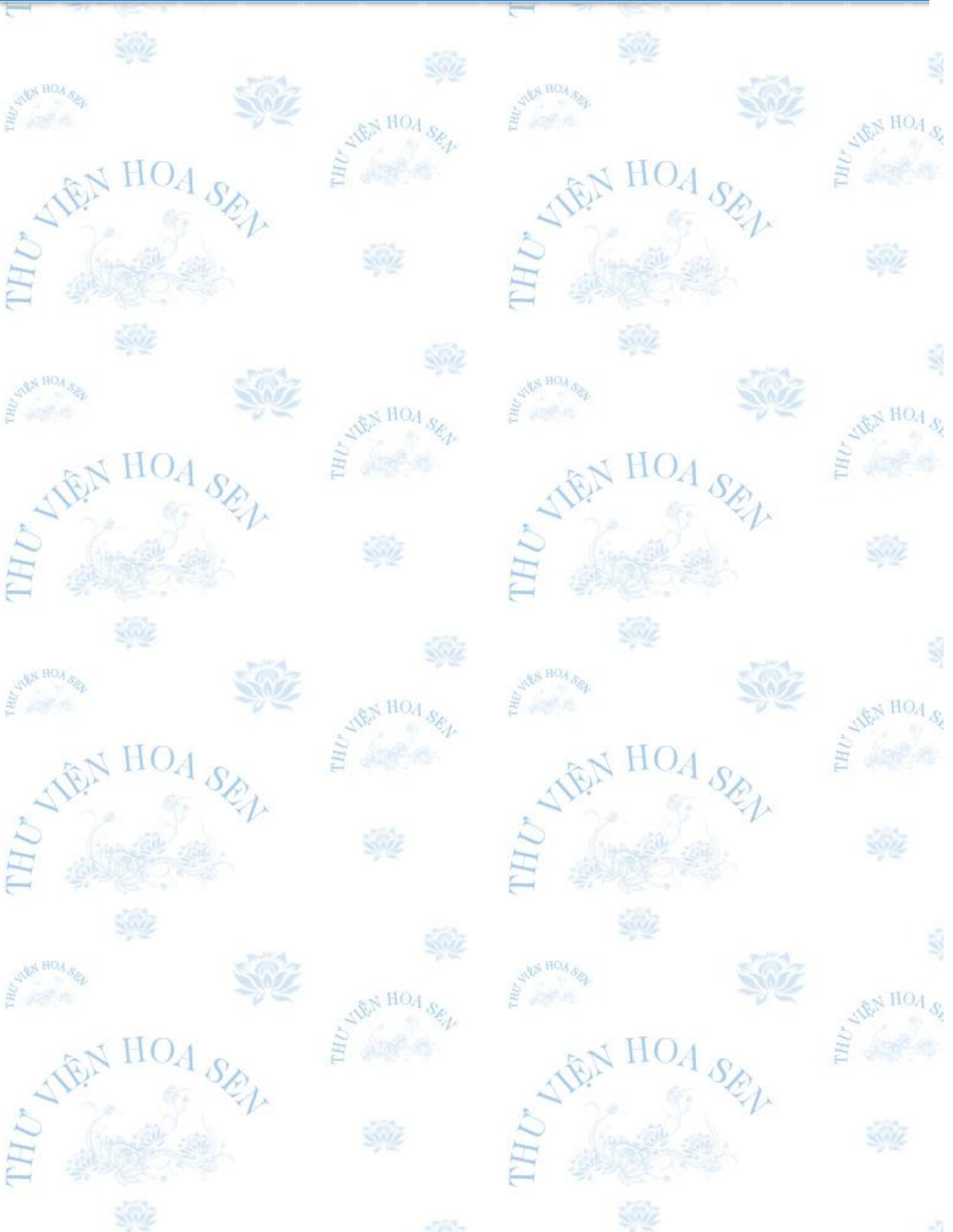
- ➔ Sứ Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo
- ➔ Phật Giáo Thế Giới
- ➔ Phật Giáo Việt Nam
- ➔ Chuyên Đề
- ➔ Nghi Thức
- ➔ Khoa Học

- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh
- ➔ Nữ Giới
- ➔ Hôn Nhân
- ➔ Cư Sĩ Phật Giáo
- ➔ Hộ Pháp

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo
- ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- ➔ Xây Chùa Đúc Tượng
- ➔ Dinh Dưỡng Chay
- ➔ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

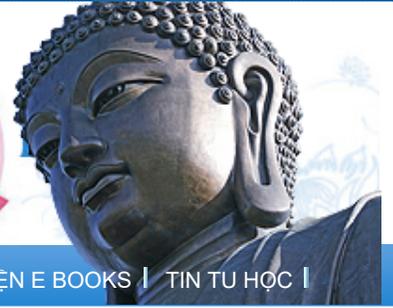
- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
- ➔ Nguyệt San Giác Ngộ
- ➔ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- ➔ Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam





# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIÊN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



## Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiên Đức Phật

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 11385)



SỰ PHẬT GIÁO



VĂN HÓA PHẬT GIÁO



PHẬT GIÁO THẾ GIỚI



PHẬT GIÁO VIỆT NAM



CHUYÊN ĐỀ



NGHI THỨC



KHOA HỌC



KINH TẾ CHÍNH TRỊ



GIÁO DỤC HOÀNG GIA



MÔI TRƯỜNG SINH THÁI



NỮ GIỚI



SỰ KIỆN



HÔN NHÂN



CƯ SĨ PHẬT GIÁO



LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

### Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiên Đức Phật

Lục địa Ấn Độ hay bán đảo Ấn Độ là một vùng đất mênh mông, rộng lớn. Bắc là dãy Himalaya cao ngất tầng mây, quanh năm tuyết phủ. Tây Bắc là những sa mạc thiêu đốt bốn mùa. Nam và Đông Nam tiếp Ấn Độ dương và cũng là con đường của những thương thuyền sang các xứ Malaysia, Indonesia, Myanmar, Thailand... để giao lưu, trao đổi hàng hóa và cả sự truyền giáo.

Lại nữa, con sông Gaṅgā và con sông Indus thì có những bình nguyên màu mỡ, trù phú; nơi đây phát tích nhiều nền văn minh cổ xưa; mà xã hội đã được tổ chức rất cao, nền văn minh đô thị phát triển, đông đúc và thịnh cường.

Có một vài sử gia nói rằng, thời vương triều đại đế Asoka, lãnh thổ Ấn Độ bao gồm cả nước Pakistan, Bangladesh, Afghanistan, kể cả Iran, Iraq, Syrie... ngày nay.

- > Tổng Quan Sự Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiên Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

Từ mấy ngàn năm trước Tây lịch, cư dân bản xứ có hằng trăm sắc tộc, nhưng người Dravidien chiếm đa số và văn hóa nổi trội nhất. Người ta đã khai quật quanh lưu vực các con sông Gaṅgā và Indus – và phát hiện dấu tích các thành phố cổ cách đây bảy đến tám ngàn năm mà nền văn minh của nó còn rực rỡ hơn cả Ai Cập và Babylon. Đây là nền văn minh bản địa của người Dravidien trước khi người Aryan[1] từ Tây Bắc tràn xuống, xâm lăng và chinh phục xứ này, khoảng 1500 đến 2000 năm trước Tây lịch.

Theo với gót ngựa viễn chinh, với sức mạnh võ lực, người Aryan thống trị vùng đất trù phú ấy và áp đặt lên kẻ bị trị nền văn hóa của họ ấy là ngôn ngữ, tín ngưỡng và tập quán sinh hoạt...

Nhiều thời đại và thế hệ qua đi, sự pha trộn chủng tộc, pha trộn văn hóa với người Dravidien cùng hằng trăm tộc người khác – trước khi Đức Phật ra đời – xã hội Ấn Độ, sau đó phân thành bốn giai cấp, lấy kinh Vệ-đà làm tín ngưỡng và lấy ngôn ngữ cổ Ấn Độ (gần giống Phạn ngữ) làm chính văn.

## 1. Tín ngưỡng

Tín ngưỡng các dân tộc cổ sơ ở đâu cũng tương tự nhau, họ thờ cúng thần sông, thần biển, thần núi non, thú vật (vật tổ)... hoặc các hiện tượng tự nhiên của trời đất như thần sấm sét, thần gió, thần mưa, thần mặt trời, mặt trăng...

Song song với tín ngưỡng dân gian ấy, giới thượng lưu, trí thức Aryan lấy bộ thánh thư Vệ-đà làm cơ sở giáo điển. Họ nói là thánh thư Vệ-đà của họ đã có mấy ngàn năm trước, là niềm tin thiêng liêng, là tôn giáo của dân tộc thượng đẳng. Dầu sao, ngày nay, các giới trí thức, học giả cũng phải thừa nhận thánh thư Vệ-đà là tập-đại-thành công trình nhiều đời của nhân loại.

Có 4 bộ chính:

- Rigveda*: gồm 1028 bài thánh ca, tế tự, cầu nguyện dài ngắn khác nhau; trong đó chỉ một phần là thể tục, chín phần còn lại là những bài tụng niệm tôn giáo.
- Yayurveda*: Nói về các nghi thức tế lễ và một số huyền thoại về thần linh.
- Sāmaveda*: Gồm 1549 bài thánh ca, là những câu tụng đọc dành cho việc hiến tế thần lửa[2].
- Atharveda*: Gồm 20 quyển, có 731 bài thánh ca. Nội dung là thần chú và “mật ngữ chơn ngôn”, khi đọc tụng nhất tâm chí thành là có thể khống chế ma quỷ và giải ách trừ tà[3].

## 2. Giai cấp xã hội

a. *Brahmaṇa* (*Bà-la-môn*): Đầu tiên, họ chỉ là “ông từ” lo việc thờ cúng, quét dọn đền miếu, dần dần trở thành giáo sĩ tư tế, chủ tế các nghi thức tôn giáo có uy tín trong quần chúng. Lợi dụng được lòng tin ấy, họ đã tạo thế lực cho mình, khóa hào quang cho mình! Thế là hình thành giai cấp Tăng lữ, đứng đầu xã



HỌ PHÁP



TÔN GIÁO/TRIẾT H...



TRUYỆN PHẬT GIÁO



THƠ-NHẠC-PHÁP ...



XÂY CHÙA ĐỨC TƯỢNG



DINH DƯỠNG CHAY



SỨC KHỎE-SÓNG-CH...



TỪ THIỆN XÃ HỘI



DU LỊCH HÀNH HƯƠNG



CHÙA VIỆT NAM



PHẬT PHÁP TUỔI TRẺ



NGUYỆT SAN GIÁC NGỘ



TẠP CHÍ VĂN HÓA PH...



CÁC TẠP CHÍ PHẬT GI...



LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP...



CUỘC SỐNG



DANH SÁCH CHÙA



LỜI TIỀN NHÂN

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 158617)

hội. Họ bảo là họ được sinh ra từ miệng Phạm thiên, đấng Vô thượng chí tôn, Thượng đế, cha sinh của muôn loài.

b. *Khattiya (Sát-đế-ly)*: Đây là giai cấp của vua chúa, tướng lãnh, chiến sĩ nắm quyền điều hành, lãnh đạo, quản lý xã hội. Giới Bà-la-môn cho rằng, giai cấp này được sinh ra từ ngực và cánh tay của đấng Phạm thiên.

c. *Vessa (Vệ-xá)*: Là giai cấp trung lưu, là hạng có của ăn, của để, sinh sống bằng nghề chăn nuôi, canh tác, các nghề nghiệp khác hoặc buôn bán tự do. Giới Bà-la-môn khinh thường – vì họ vốn là cư dân bị trị – cho hạng người này được sanh ra từ bắp vế của Phạm thiên.

d. *Sūdra (Thủ-đà-la)*: Đây là giới lao động hạ cấp, chỉ được làm những công việc nặng nề, thấp hèn trong xã hội: như khuân vác, tá điền, nô lệ, nô bộc... Họ “bị” sinh ra từ bàn chân của Phạm thiên.

Ngoài ra, còn có một “giai cấp” tiện nhân, hạ liệt nữa; họ sống cơ cực, bần cùng, đói rét vất vả bên rìa xã hội, bị xã hội coi khinh, rẻ rúng; người Aryan gọi họ là giống Caṇḍāla (Chiên-đà-la). Luật pháp của Aryan có điều khoản: “Giết một người Caṇḍāla không phạm tội giết người, vì Caṇḍāla không phải là người!”

Thánh thư Vệ-đà và tình trạng bốn giai cấp xã hội sơ dẫn đủ nói lên tình hình tín ngưỡng và tập quán sinh hoạt thời tiên đức Phật của Ấn Độ.

Từ thần mặt trời, thần mặt trăng... của tín ngưỡng cổ sơ, qua sự giao thoa văn hóa bản địa, giới Aryan đã đưa thêm vào các thần Indra, Varuṇa, Rudra... có vóc dáng và biểu tượng thần Zeus và thần Jupiter của Hy Lạp cổ, dần dần qua thời gian, họ hình thành bộ Upaniṣads, sau đó, đã trở thành kinh gối đầu giường của các tụ sĩ Bà-la-môn, một thời đã là nền tảng tư tưởng triết học Ấn Độ; xuất hiện vào khoảng thế kỷ VI-VIII trước Tây lịch.

Đấng Thượng đế, Phạm thiên – là đức Brahman, vẫn không thay đổi. Dưới ngài có 3 vị Thượng đẳng thần, là thần sáng tạo (Brahmā), thần bảo tồn (Viṣṇu), và thần hủy diệt (Śiva); theo đó cũng được triển khai thành tư tưởng triết học: Sanh, trụ và diệt cho phù hợp với các định luật tự nhiên của vạn hữu.

### 3. Những bộ phái triết học

#### 3.1. Sáu bộ phái triết học

Thánh thư Vệ-đà và Upaniṣads là hệ tư tưởng dẫn đầu thời đại, tuy nhiên, chỉ có sáu hệ phái sau đây chấp nhận quyền uy của Vệ-đà và Áo-nghĩa-thư.

a. *Vedānta (phái Vệ-đàn-đà)*: Giáo chủ là Bādarāyana. Quan điểm tư tưởng dựa trên bộ Upaniṣads, lấy Brahman làm tổng nguyên lý của trời đất, là thực thể siêu việt, từ ý chí của ngài mà sinh vạn hữu. Còn con người – một chúng sanh, một Atman (tiểu ngã) là một đơn vị cô đơn, riêng lẻ, trôi dạt, được tách rời từ Brahman, bị đọa đày rơi xuống cảnh trần do nghiệp ác và do si mê của mình. Khi nào Atman ý thức được rằng mình là một-với-Brahman, cùng với thế

◉ **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

◉ **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

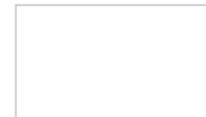
◉ **Thư Pháp** (Xem: 69146)

◉ **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

### Những Sợi Tóc



Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

[Đọc thêm](#)

### Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

[Đọc thêm](#)

tánh thanh tịnh, thường hằng với ngài, biết tu tập, biết cầu nguyện, biết tế lễ – thì Atman sẽ được trở về cố hương, thể nhập với ngài[4].

*b. Nyāya (phái Lý luận):* Giáo phái này là cội nguồn phát sinh môn học lý luận của Ấn Độ. Quan điểm của nó có vẻ rất hay là lấy nhân sinh mà lập thuyết, giải thích mọi khổ vui, phiền não trên trần thế. Vì vô minh, si mê dẫn đến đắm say, đọa lạc, con người tạo ra nhiều hành động tội lỗi. Ai giàu lòng nhân ái, hỷ xả, vị tha, chân thật, thông suốt Vệ-đà, biết tu tập thì được gọi là người hiền, lên thiên đường. Trái lại: độc ác, gian tham, bủn xỉn, kiêu căng thì tái sanh vào cảnh giới đau khổ, đọa địa ngục.

Tuy nhiên, nó lại thiên về lý luận. Trình độ lý luận của họ là cơ sở cho vài triết gia sau này thiết lập cơ sở “ngũ đoạn luận”[5] mà sự logic và chặt chẽ của nó vượt xa “tam đoạn luận”[6] của Aristote cổ Hy Lạp. Còn tự tưởng thì rất gần với đạo Phật. Tuy nhiên, con đường diệt khổ, trình tự tu tập, sự giác ngộ, giải thoát như thế nào thì họ rất mù mờ. Lạ lùng làm sao, tổ sư của giáo thuyết có lý luận hay họ này lại cùng họ với đức Phật: Gautama (Gotama). Triết hệ Nyāya, môn luận lý học này là sự kế thừa mấy ngàn năm trước của thời tiền Vệ-đà, muốn sử dụng phương pháp lý luận qua năm giai đoạn chặt chẽ như là công cụ chính đáng để mang đến sự lợi ích thực tiễn cho tri thức và tự tưởng hoạt dụng. Còn sau đó thì sao? Ngày nay thì tiện ích của nó là để cho người ta đấu khẩu với nhau, chỉ trích những lỗi lầm lập thuyết của nhau, hạ bệ nhau để gây tiếng vang, tạo địa vị độc tôn trên luận trường! Và ngay chính Nyāya nguyên thủy, dù lý luận hay cách mấy, giá trị tri thức và tự tưởng có được xác lập thì để mà làm gì? Trái đất vẫn quay, tham sân si vẫn còn đấy, và sầu bi khổ ưu vẫn tồn tại hiện thực trong lòng người!

*c. Vaiśeṣika (phái Thắng luận):* Giáo phái này có đầy đủ quan điểm về vũ trụ, nhân sinh.

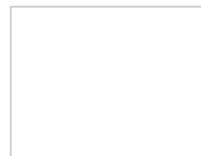
Khái niệm về vũ trụ, tương tự các giáo phái khác trong truyền thống – là có một năng lực vô hình, thiêng liêng, cao cả. Chúng hiện hữu và vận động theo ba nguyên lý: Thực thể, đức tướng và nghiệp dụng.

Về nhân sinh quan thì cho rằng, con người được kết hợp bởi tám yếu tố: Atman (linh hồn, tự ngã), ý, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và nghiệp lực. Vì nghiệp lực – hành động bởi thiên ác – nên chúng sanh bị luân hồi sinh tử trong các cảnh giới. Muốn diệt nghiệp phải tu trì khổ hạnh mới đạt được phúc lạc tối cao, thực thể thường hằng (Brahman).

Triết hệ Vaiśeṣika, thắng luận, người sáng lập là Kaṇāda, có những sai lầm khá nghiêm trọng, nhất là cái cực vi nguyên tử và chân không, là hai yếu tố tạo nên vạn hữu. Tại sao, cái năng lực mù quáng, vô tri của một phần triệu hạt bụi cộng với cái chân không mà nó có thể tạo ra thế gian, thế giới? Rồi khi không giải thích được sự trật tự của thế giới này, ông sáng tỏ lại viện dẫn đến Thượng đế siêu năng điều hành!

*d. Mīmāṃsā (phái Nhĩ-mạn-sai):* Họ chú trọng phương diện lý luận và triết học của thánh thư Vệ-đà, tuân thủ nghiêm ngặt các hình thức tế lễ, cầu nguyện

## Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đào chư  
Trường lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



thuộc truyền thống. Họ cũng có quan niệm về hạnh phúc thế tục, đồng thời, phải hướng đến các kiếp sống mai sau bằng hy sinh, khổ hạnh, niệm chú hoặc cầu nguyện các vị thần linh, Thượng đế. Khi đề cập đến triết hệ Mīmāṃsā, có người đã nói rằng: Jaimini, vị giáo chủ đã không bàn đến triết lý vô vấn, chỉ chú trọng và tuân thủ nghiêm ngặt các hình thức tế lễ, cầu nguyện, bùa chú, bí thuật mà thôi! Nó không phải là một hệ tư tưởng. Họ nói rất hay rằng: Nó chỉ phản kháng lý trí, đầu óc con người chật hẹp, giới hạn mà hay kiêu căng tự mãn; cái bầu tham dục, bản năng động vật vô độ của con người, không tự biết mà thường hay huênh hoang mở miệng là chân lý và thánh đức! Ông Jaimini dạy như thế rồi khuyên chúng đồ tế lễ, tế lễ và cầu nguyện đi thôi!

e. *Sāṃkhya (phái Số luận)*: Giáo chủ là Kapila, chủ trương tinh thần và thể xác là hai phần tách biệt nhị nguyên. Nó là hai “thực thể” chủ đạo tác thành vạn hữu và con người.

Phần tinh thần là 6 thức. Phần vật chất có 15 yếu tố, đó là: đất, nước, lửa, gió, hư không, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Lúc nhân tính và hiểu biết kết hợp với 6 thức (tinh thần) và 15 vật chất thì con người thăng hoa, đạt được các cảnh giới siêu nhiên.

Lúc bản năng kết hợp với 21 yếu tố tâm vật thì tạo tác kiếp sinh tồn khổ đau cho con người.

Gọi là số luận vì họ thường tính đếm, cộng trừ các yếu tố trên lộ trình tu tập.

g. *Yoga (phái Du-già)*: Giáo chủ là Patañjali. Đây là giáo phái chú trọng luyện tâm, tu tập thiền định của các đạo sĩ Bà-la-môn. Họ có giới luật và các phương pháp tu thiền định.

Giới của họ là: Không sát sanh, không trộm cắp, không gian dâm, không nói dối, không tham lam.

Định là mục đích hướng đến Phạm thể chí tôn (Brahman), hòa đồng vào chân ngã. Họ có tám con đường thực hành Yoga.

- Điều vận cơ bắp trong thân thể.
- Trầm tư về trí thức Yoga.
- Khổ hạnh, triệt tiêu nhu cầu thân xác.
- Tọa thị bất động.
- Giảm thiểu hơi thở, nín thở.
- Bé tỏa giác quan (đóng kín ngũ căn).
- Niệm đề mục, công án.
- Tịnh hóa nội tâm bằng thiền định.

Làm được như vậy thì được gọi là bậc Yogi – tức hành giả Du-già. Họ quan niệm định chỉ tuyệt đối mọi hoạt động của tâm, lúc ấy, Atman mới thăng hoa hoặc thể nhập với Brahman, thường còn bất hoại.

Sáu phái này thuộc Duy tâm luận, rơi vào thường kiến.

Còn sáu phái sau đây ở ngoài truyền thống, thời Phật gọi là lục sư ngoại đạo, thiên về Duy vật luận, đa phần rơi vào đoạn kiến.

### 3.2. Sáu bộ phái ngoại đạo

a. *Pūraṇa-Kassapa* (phái Phú-nan-đà Ca-diếp): Chủ trương vô hành kiến (Akiriyađiṭṭhi) tức là không có hành động, ngiệp báo gì. Ác hay thiện cũng chẳng có kết quả đời này và đời sau.

b. *Makkhali-Gosāla* (phái Mạt-già-lê Câu-xá-lợi): chủ trương vô nhân kiến (Ahetukadiṭṭhi). Con người thanh tịnh hay nhhiễm ô chẳng có nguyên nhân nào cả. Người ngu hay người trí cũng thế. Sau quá trình luân hồi, hết cái quá độ của nó, ai ai cũng thoát khổ cả.

c. *Ajitakesa-Kambalī* (phái A-di-đà-kế-xá Khâm-bà-la): Chủ trương đoạn diệt luận, hư vô luận (Natthikadiṭṭhi). Việc bố thí, cúng dường, tế tự, hy sinh, ngiệp báo, kẻ tốt, người xấu... đều chẳng là gì cả. Khi chết là hết, chẳng còn gì nữa.

d. *Pakudha-Kaccāyana* (phái Bà-phù-đà Ca-chiên-diên): Chủ trương bảy nguyên tố: Đất, nước, lửa, gió, khổ, lạc, sanh mạng là thường hằng, bất hoại, bất động. Khi chúng kết hợp thì tạo nên cái này, cái kia, chẳng do kết quả, hành động, ngiệp báo gì cả. Sinh tử cũng vậy, chỉ do tụ tán của bảy nguyên tố đó mà ra.

e. *Sañjaya-Belāṭṭhiputta* (phái Tán-nhạ-gia-tỳ La-lê-tử): Thuộc ngụy biến kiến. Thường trả lời quanh co, tránh né, trườn uốn như con lươn. Về lập ngôn, họ quan niệm không cần biết gì cả – gần với thuyết bất khả tri – nên tu tập thiền định để thọ hưởng an lạc của Niết bàn hiện tại.

g. *Nigantha-Nātaputta* (phái Ni-kiền-đà Nhã-đề-tử): Phái này xây dựng từ quan điểm “vô thần” như Phật giáo. Họ không có thần linh, không có thượng đế tối tôn, tối thượng. Họ tu tập ép xác, khổ hạnh để giải thoát, đạt cứu cánh Niết-bàn. Nhưng họ có một bản-ngã-Niết-bàn là điểm khác với Phật giáo.

Về lập thuyết, họ nói rằng tinh thần vốn sáng láng, tinh anh, thuần tịnh, nhưng do bị trói buộc vào trong thân xác vật chất nên mới bị vấy bẩn, hoen ố, khổ đau, phiền não. Muốn thoát khổ thì phải giải thoát tinh thần ra khỏi thân xác bằng cách thực hành các pháp môn Yoga, thiền định, chấm dứt sinh tử luân hồi.

Tóm tắt sơ lược như vậy để nắm rõ tư tưởng các bộ phái; muốn hiểu sâu, hiểu đúng, chính xác... còn cần những công phu nghiên cứu khoa học và lâu dài hơn. Tư tưởng triết học của họ không phải đơn giản, nhưng kiến giải của chúng ta lại rất dễ rơi vào chủ quan và phiến diện.

#### **Chú thích:**

(1) Là những bộ tộc du mục cỡi ngựa, bắn tên, cao to, da trắng, mắt xanh, mũi lõ – là tổ tiên của giống dân Bắc Âu ngày nay.

(2) Dấu tích mật chú, mật ngữ của Mật tông.

(3) Tư tưởng này gần giống với quan điểm của các tôn giáo hữu thần. Và, “bản lai thanh tịnh, thường hằng” này là dấu ấn đầu đở trong một số trường phái Phật học ảnh hưởng Bà-la-môn giáo.

(4) Là lối lý luận đi qua 5 bước: Luận đề, nhân đề, ví dụ, suy đoán, kết luận. Ví dụ: 1. Đồi có lửa cháy. 2. Vì đồi bốc khói. 3. Cái gì bốc khói đều có lửa, ví như bếp lò. 4. Đồi bốc khói thì không thể không có lửa. 5. Do đó, đồi có lửa cháy.

(5) Là lối lý luận đi qua 3 bước: Đại tiền đề, tiểu tiền đề, kết luận. Ví dụ: 1. Có khói là có lửa. 2. Trên núi có khói. 3. Vậy trên núi có lửa.



Tạo bài viết

1 2 3 4 5 6 7 Trang sau Trang cuối

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hạ Chí](#)

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thủy Ngọc](#)

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem: 9035) [Lương Nguyên Hiền](#)

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuần](#)

➔ **Ấn Độ - Bế Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ Pháp](#)

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh](#)

[Kiến](#)

➔ **Ấn Độ Giỏi "Vô" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

➔ **Ấn Độ Phật Giáo Sử Luận** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

➔ **Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1**

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại** 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#), [Nyanatiloka Maha Thera](#)

➔ **Ba chí nguyện của tôi trong đời sống** 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt Lai Lạt Ma](#)

➔ **Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma** 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

➔ **Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan** 19/08/2020 (Xem: 4444) [Thích Vân Phong](#)

➔ **Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục**

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

➔ **Bé Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình (abcp)** 23/06/2019 (Xem: 8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

➔ **Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ**

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

➔ **BHUTAN có gì lạ?** 04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)

➔ **Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy** 10/06/2021 (Xem: 4885) [Thanh Tâm](#)

➔ **Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật**

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

➔ **Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia**

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

➔ **Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền**

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

**➔ Bồ Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật****Giáo Nhật Bản**19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)**➔ Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới** 20/01/2011 (Xem: 48380)**➔ Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời**18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)**➔ Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman**19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)**➔ Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma** 12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiệt Tường](#)**➔ Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta** 30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)**➔ Bụt Và Tổ Trong Ta** 30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)**➔ Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama**

14/11/2014 (Xem: 18066)

**➔ Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí Chơn](#)**➔ Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích Vân Phong](#)**➔ Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh Thủy](#)**➔ Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)**➔ Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh Nghiêm](#)**➔ Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem: 17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)**➔ Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)**➔ Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) [Lạc Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Cầu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) [Đạt Lai](#)

[Lạt Ma](#)

➔ **Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) [Thích Giác](#)

[Tâm](#)

➔ **Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại**

15/07/2018 (Xem: 8052) [Thích Trung Nghĩa](#)

➔ **Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan**

19/09/2020 (Xem: 4246) [La Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện** 01/05/2013 (Xem:

17198) [Nguyễn Văn Hóa](#)

➔ **Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem:

16949) [Bhante Sujato](#)

➔ **Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) [Nguyễn Văn](#)

[Hóa](#), [Maung Zarni](#)

➔ **Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỷ Xxi** 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

➔ **Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi** 13/10/2012 (Xem:

99480) [Michi](#)

[1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) [Trang sau](#) [Trang cuối](#)

 **THƯ VIỆN HOA SEN**

➔ Mục Đích  
➔ Tự Điển Phật Học  
➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch  
➔ Index Tác Giả

 **KINH**

➔ Giới Thiệu Kinh  
➔ Kinh Pali  
➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng  
➔ Giảng Giải Kinh

 **TỊNH ĐỘ**

➔ Trợ Niệm Vãng Sanh  
➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

 **KIM CANG THỪA**

➔ Kim Cang Thừa  
➔ Truyền Thừa Drukpa  
➔ Gallery

 **THƯ VIỆN E BOOKS**

➔ .EPUB  
➔ .PRC  
➔ .PDF  
➔ .PDF (Kindle 3)  
➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D

 **THIỀN**

➔ Thiền Đại Thừa  
➔ Thiền Nguyên Thủy  
➔ Thiền Tổ Sư  
➔ Thiền và Thơ

 **LUẬN**

➔ Pháp Luận  
➔ Phật Học  
➔ Phật Học Cơ Bản  
➔ Phật Học Vấn Đáp  
➔ Duy Thức Học

 **DANH MỤC KHÁC**

➔ Sử Phật Giáo  
➔ Văn Hóa Phật Giáo  
➔ Phật Giáo Thế Giới  
➔ Phật Giáo Việt Nam

➔ Kinh Tế Chính Trị  
➔ Giáo Dục Hoàng Pháp  
➔ Môi Sinh  
➔ Nữ Giới  
➔ Hôn Nhân

➔ Tôn Giáo/Triết Học  
➔ Truyện Phật Giáo  
➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm  
➔ Xây Chùa Đúc Tượng

➔ Du Lịch Hành Hương  
➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ  
➔ Nguyệt San Giác Ngộ

➔ Từ Thiện Xã Hội  
➔ Cuộc Sống  
➔ Chùa Việt Nam

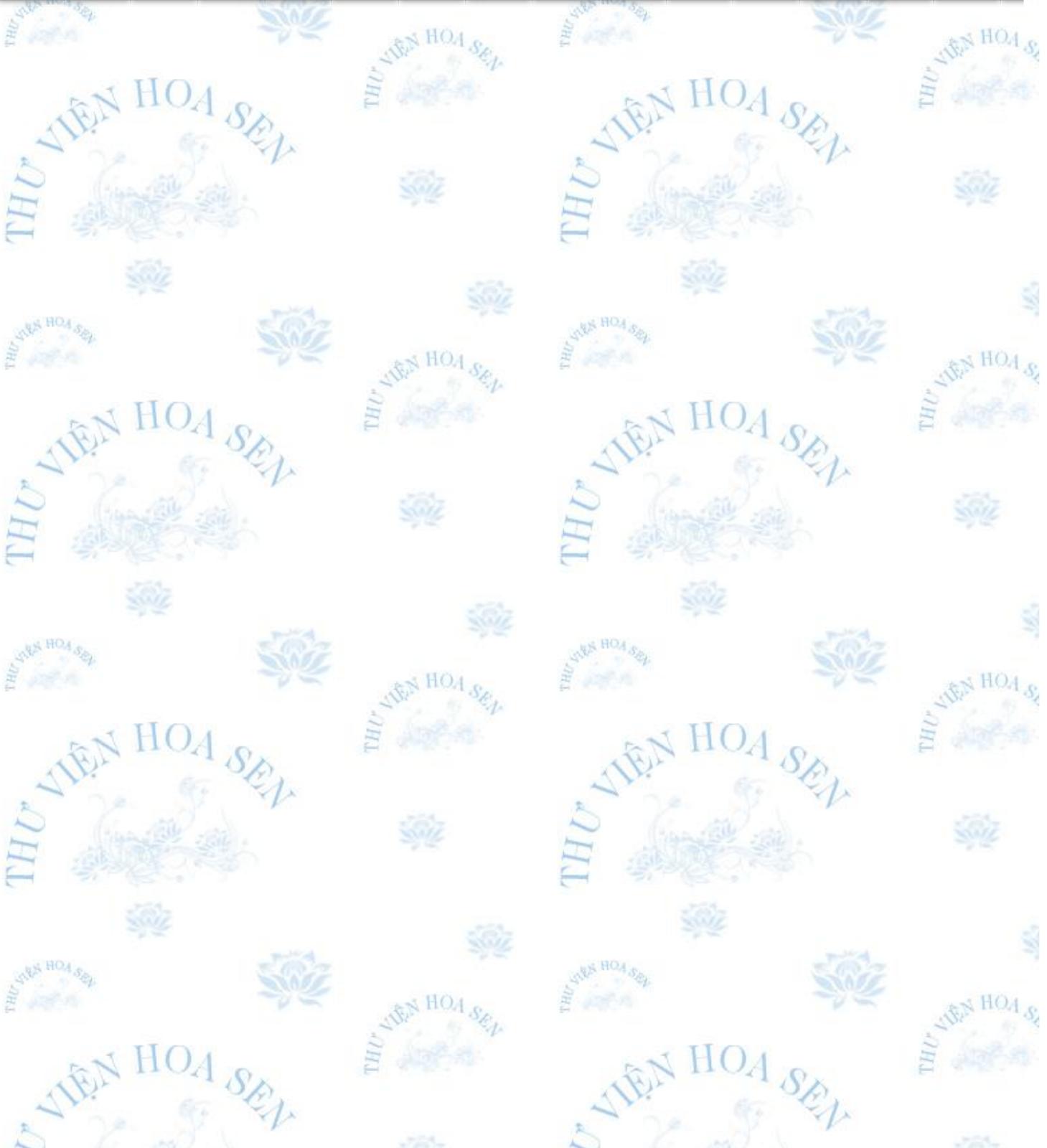
→ Tánh Không  
→ Phật Học Ứng Dụng

→ Chuyên Đề  
→ Nghi Thức  
→ Khoa Học

→ Cư Sĩ Phật Giáo  
→ Hộ Pháp

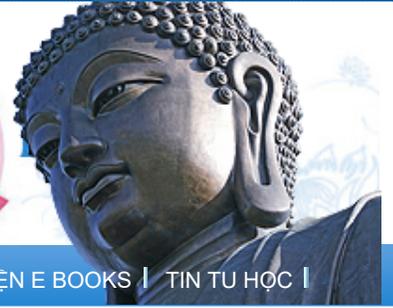
→ Dinh Dưỡng Chay  
→ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

→ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác  
→ Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo





# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIÊN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



## Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 5787)



SỬ PHẬT GIÁO



VĂN HÓA PHẬT GI...



PHẬT GIÁO THẾ GIỚI



PHẬT GIÁO VIỆT N...



CHUYÊN ĐỀ



NGHI THỨC



KHOA HỌC



KINH TẾ CHÍNH TRỊ



GIAO DỤC HOÀNG...



MÔI TRƯỜNG SINH THÁI



NỮ GIỚI



SỰ KIỆN



HÔN NHÂN



CƯ SĨ PHẬT GIÁO

### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO AN ĐỘ

Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

### Đức Phật Xuất Hiện (623 tr. Cn)

Trước tình hình tín ngưỡng, giai cấp xã hội và nhiều phái triết học rối ren như vậy – thì đức Phật của chúng ta xuất hiện.

Ở đây, chúng ta sẽ không đề cập đến đức Phật với quá nhiều chi tiết như thân thế, dòng họ, sinh ra, lớn lên, trầm tư, tu tập, khổ hạnh, thành đạo, chuyển pháp luân, giáo hội Tăng đoàn... cũng như con đường 45 năm hoàng pháp. Và chẳng sách học Phật nào cũng lặp đi lặp lại những điều đó, nhấn mạnh những điểm cần yếu trong lịch sử ngài.

Sử quan Phật học đi theo lộ trình khác, kiếm tìm khác. Con mắt sử quan phải thu tóm cho chúng ta những tiêu biểu, những đặc trưng... hầu lý giải nhân cách và tâm vóc của đức Phật trước bối cảnh lịch sử, tư tưởng, tín ngưỡng... thời đại Ấn Độ đương thời.

Vậy, những “tiêu biểu”, những “đặc trưng” ấy là gì? Nói cách khác, sự xuất hiện của đức Phật trước một tín ngưỡng đa thần hoặc nhất thần, đức Phật đã trao truyền cho nhân loại thông điệp gì? Trước một xã hội bất bình đẳng, bất công,



LỊCH SỬ PHẬT GIÁO AN ĐỘ

- > Tổng Quan Sử Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiền Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

phân chia và kỳ thị giai cấp ấy – đức Phật có thái độ ra sao? Và cuối cùng, “tinh yếu” giáo pháp của đức Tôn Sư như thế nào mà đã trở thành chân lý bất tử vượt mọi thời đại, vẫn còn là ngọn đèn minh triết dẫn lối cho con người đến tận hôm nay.

## 1. Thông điệp về “con người giác ngộ, con người là thượng đế của chính mình”

Trong không khí u u minh minh, những lớp khói sương của thần linh, Thượng đế phủ chụp lên mọi sinh hoạt tín ngưỡng. Cảm thương cho con người với thân phận thấp hèn, những chúng sanh nhỏ nhoi, yếu đuối với mặc cảm đầy tội lỗi, luôn luôn sợ hãi các thế lực huyền bí chi phối và định đoạt số phận mình.

Giáo pháp của đức Thế Tôn như vàng dương lóng lánh, vén tan lớp mây mờ u ám trên bầu trời tâm thức Ấn Độ. Ở trên cao kia, trên thượng tầng khí quyển ấy chẳng có ông thần linh, Thượng đế nào hết; mà chỉ có những chư thiên, phạm thiên – những loại chúng sanh có thân xác vi tế thôi. Phước báu ở đó hơn cõi người, nhưng họ chỉ là những chúng sanh đang còn vô minh, vẫn đang còn trôi lăn trong sinh tử.

Sau khi phá hủy tất thảy mọi điện đài, đền miếu, thần tượng – giáo pháp đức Tôn Sư đặt trọng tâm nơi con người, nơi giá trị nhân văn và nhân bản ấy – để hình thành một nền tảng triết học vững chắc, minh triết, giải thích cặn kẽ, chỉ bày tường tận mọi vấn nạn nhức đau của thời đại. Và đây là những tuyên ngôn bất hủ: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành. Con người là hòn đảo của chính mình, hạnh phúc hay khổ đau là do chính ta tự tạo, bởi tác ý, bởi hành nghiệp của chính mình, chẳng có thế lực thần linh nào xen dự vào đấy cả...”

## 2. Thông điệp về “bình đẳng giai cấp”

Kẻ thống trị bao giờ cũng áp bức kẻ bị trị và bao giờ cũng nắm quyền lực, giữ đặc quyền, đặc lợi cho giai cấp mình. Nếu có luật pháp thì luật pháp ấy cũng bênh vực cho kẻ lãnh đạo, quản lý và điều hành xã hội. Những thế chế chính trị, luật pháp có tiên bộ, cũng chỉ tháo gỡ được một phần nào sự bất công vốn tồn tại bất khả hủy diệt khi con người với tương quan cộng đồng trong cuộc tồn sinh.

Aryan vốn là những bộ tộc du mục giỏi cỡi ngựa, bắn cung; khi chinh phục được các “bộ lạc man di”, họ phải hường thành quả xương máu và mồ hôi đã đổ ra. Rõ ràng là trong bốn giai cấp Ấn Độ, họ là kẻ ăn trên ngôi trước. Họ ở trong giai cấp Bà-la-môn và giai cấp Sát-đế-ly, bắt hai giai cấp dưới, Vệ-xá và Thủ-đà-la phục vụ, cung phụng, hầu hạ họ. Cái trật tự ấy được hình thành từ tín ngưỡng Vệ-đà, nhưng cũng là một “trật tự muôn thuở” của tâm địa tham sân si của con người.

Đức Phật ở giai cấp Sát-đế-ly, chính xác ngài là dòng dõi Aryan hoặc Aryan pha tạp huyết thống với Dravidien. Hơn ai hết và cũng lạ lùng làm sao ở cái trí,


[HỘ PHÁP](#)

[TÔN GIÁO/TRIẾT H...](#)

[TRUYỆN PHẬT GIÁO](#)

[THƠ-NHẠC-PHÁP ...](#)

[XÂY CHÙA ĐỨC TƯỢNG](#)

[DINH DƯỠNG CHAY](#)

[SỨC KHỎE-SÓNG-CH...](#)

[TỪ THIỆN XÃ HỘI](#)

[DU LỊCH HÀNH HƯƠNG](#)

[CHÙA VIỆT NAM](#)

[PHẬT PHÁP TUỔI TRẺ](#)

[NGUYỆT SAN GIÁC NGỘ](#)

[TẠP CHÍ VĂN HÓA PH...](#)

[CÁC TẠP CHÍ PHẬT GI...](#)

[LƯỢT VĂN TỐT NGHIỆP...](#)

[CUỘC SỐNG](#)

[DANH SÁCH CHÙA](#)

[LỜI TIỀN NHÂN](#)

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 158617)

cái tâm của bậc Đại Giác – ngài đã từng tuyên bố: “Không có giai cấp trong giọt máu cùng đỏ, nước mắt cùng mặn”. Cao sang hay hạ liệt, trí hay ngu, giàu hay nghèo, vui hay khổ... đều do thiên nghiệp hay ác nghiệp con người quyết định. Người ở hai cấp dưới mà tốt, mà hiền, đầy đủ phẩm chất và đức hạnh... thì có thể trở thành thánh nhân. Người ở hai cấp trên mà ác, mà ngu, đầy đủ cá tính xấu xa... thì đã làm rơi mất hạt giống con người để đọa thành hổ, beo, rắn, rít, trâu, ngựa, ngạ quỷ, địa ngục...

Đức Phật không thuyết lý suông, không rao giảng, không tuyên truyền, mà ngài nói lên bằng hành động: Thâu nhận vào giáo hội Tăng đoàn kẻ giết người, Chiên-đà-la gánh phân, cô gái giang hồ, thợ hớt tóc... Và giáo hóa họ trở thành bậc thánh nhân cả thầy!

Ôi! Kỳ diệu làm sao là Tăng đoàn khát sĩ thánh hạnh của ngài: Bà-la-môn, vua chúa, tướng lãnh, đại thần, thương gia, chiến sĩ, kẻ cùng đinh, nô lệ... đều bình đẳng, lục hòa như tan hòa trong biển cả tình thương, đại đồng, giải thoát. Thông điệp ấy, không biết ai còn tai để nghe, có trí để tìm hiểu... giữa mọi phân ly, tang tóc, đổ nát do tôn giáo, chủng tộc và những chủ nghĩa dân tộc ái quốc cực đoan đã đem lại chiến tranh, khổ đau cho nhân thế.

### 3. Thông điệp về “tính chất nổi trội, độc sáng của giáo pháp”

Nền tảng tư tưởng Vệ-đà và Áo-nghĩa-thư khá thâm sâu, quảng bác và đa diện. Hầu như nó “điểm nhãn” mọi lãnh vực tinh tế từ nhân sinh cho đến vũ trụ. Nếu không nghiên cứu sâu xa, đúng đắn, chân xác, chúng ta dễ làm lẫn, quy chụp, áp đặt hoặc gán ghép những tư tưởng tương tự lại với nhau.

Chúng ta vốn đã biết rằng, văn hóa, tri thức của một người là nội hàm tổng thể mọi đặc trưng có từ chủng tộc, địa dư, khí hậu, tập quán, giáo dục... cộng với nhân cách, đức tính bẩm sinh của người ấy. Cũng vậy, đức Phật xuất thân từ giống dòng thượng đẳng, hấp thụ nền giáo dục Vệ-đà, thì những tư tưởng thoát thai từ ngài, cũng không ra ngoài biệt lệ. Tuy nhiên, từ cơ sở văn hóa, tri thức ban đầu ấy, coi như đã được trang bị đầy đủ, toàn hảo – ngài còn lên đường tìm kiếm, sáng tạo cái gì khác nữa. Nhờ ở cái đầu cao hơn thời đại và nhờ vào cái tuệ sáng hơn thời đại, cái mà ngài “giác ngộ” được, thời ấy chưa từng có; đồng thời, trên cơ sở nền tảng tư tưởng cũ, ngài thiết lập một hệ thống giáo lý sáng tỏ và hợp lý hơn, logic hơn. Điều sáng giá, cao quý và đặc thù ở đây là – ngài không nói bằng lý thuyết mà nói bằng kinh nghiệm tâm linh tu chứng. Ngài chứng nghiệm, ngài thấy sự thật như thế nào thì ngài nói ra sự thật như vậy.

Rốt lại, những điểm đặc trưng, quan trọng của giáo pháp đức Phật có thể tóm tắt:

- Tứ diệu đế: Là toàn bộ nền tảng của giáo pháp. Trong Tứ đế đầy đủ 12 nhân duyên, ngũ uẩn... nghĩa là đầy đủ 37 trợ đạo phẩm và Niết-bàn. Đây là cái độc sáng của ngài, không có trong Vệ-đà và Áo-nghĩa-thư.

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

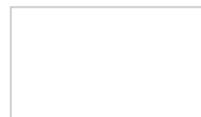
🔴 **Thư Pháp** (Xem: 69146)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

### Những Sợi Tóc



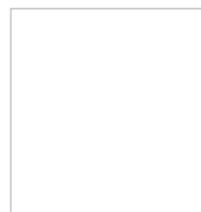
Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

[Đọc thêm](#)

### Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

[Đọc thêm](#)

- Vô ngã: Toàn bộ giáo pháp được xây dựng trên sự thật duyên sinh vô ngã tính.
- Bác bỏ thần quyền, siêu hình, nhưng nếu có nói đến thế giới siêu nhiên hoặc các khả năng thần thông, phép lạ – thì chúng cũng là sự thật hết sức hiển nhiên từ kết quả thực nghiệm một cách khoa học (Phật giáo sẵn sàng có những lý giải minh xác trước đôi mắt của khoa học).
- Tăng-già là đoàn thể dân chủ văn minh và lâu đời nhất của nhân loại còn tồn tại đến ngày nay.
- Giải phóng con người từ tinh thần đến thể xác. Phương diện thể xác: Phật giáo xóa bỏ tình trạng người nô lệ người, đọa đày, quản thúc, ức chế, ức hiếp nhau. Về tinh thần: Giải thoát mọi khổ đau, phiền não.
- Phẩm giá con người phải dựa trên tiêu chuẩn đức hạnh chứ không phải do giai cấp, dòng dõi, tài sản, địa vị...
- Trực diện với sự thật để giải quyết khổ đau, phiền não; không chạy trốn hoặc âm thị dưới bất kỳ hình thức nào.
- Chân lý, sự thật là tối thượng: “Ai thấy Pháp tức thấy Như Lai, ai thấy Như Lai tức thấy Pháp”.
- Không nương tựa bất kỳ ai, mình là hòn đảo của chính mình.
- Đức tin phải đi đôi với trí tuệ.
- Tương quan với cuộc đời phải thể hiện Tứ vô lượng tâm.
- Thiền định và thiền tuệ phải được tu tập đồng đều.

Nói tóm lại, chính nhờ những thông điệp kỳ vĩ như vậy, đức Phật mới làm nên đức Phật, một đức Phật Toàn Giác, thông đạt, thấu rõ bản chất của con người, của thế gian pháp. Ngài đã mở ra một trang sử mới, một chân trời mới, giúp con người tự tin, vững bước, tự do và tự chủ sáng hóa đời mình, không nô lệ vào bất cứ vị thần linh, thượng đế nào.

## Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đạo chư  
Trưởng lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



**GỬI HÀNG**  
TỪ MỸ VỀ VIỆT NAM

GuiHangVietNam.com

TỰ IN SHIPPING LABEL  
Tự đóng gói kiện hàng tại nhà

TRACKING ID  
Theo dõi đơn hàng 24/7

Ngay tại nhà  
TRÊN TOÀN  
NƯỚC MỸ



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 3 4 5 6 7 Trang sau Trang cuối

➔ 12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo 28/01/2014 (Xem: 35626) Nguyễn Thị Phương Thanh

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hạ Chí](#)

---

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

---

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thủy Ngọc](#)

---

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

---

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem: 9035) [Lương Nguyễn Hiền](#)

---

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuần](#)

---

➔ **Ấn Độ - Bé Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ Pháp](#)

---

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh Kiến](#)

---

➔ **Ấn Độ Giỏi "Vô" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

---

➔ **Ấn Độ Phật Giáo SỬ LUẬN** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

---

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

---

➔ **Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1**

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

---

➔ **Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại** 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#), [Nyanatiloka Maha Thera](#)

---

➔ **Ba chí nguyện của tôi trong đời sống** 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt Lai Lạt Ma](#)

---

➔ **Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma** 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

---

➔ **Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan** 19/08/2020 (Xem: 4444) [Thích Vân Phong](#)

---

➔ **Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục**

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

---

➔ **Bé Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình (abcp)** 23/06/2019 (Xem: 8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

---

## ➔ **Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ**

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

---

## ➔ **BHUTAN có gì lạ?** 04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)

---

## ➔ **Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy** 10/06/2021 (Xem: 4885) [Thanh Tâm](#)

---

## ➔ **Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật**

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

---

## ➔ **Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia**

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

---

## ➔ **Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền**

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

---

## ➔ **Bồ Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản**

19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

---

## ➔ **Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới** 20/01/2011 (Xem: 48380)

---

## ➔ **Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời**

18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)

---

## ➔ **Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman**

19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)

---

## ➔ **Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma** 12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)

---

## ➔ **Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta** 30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)

---

## ➔ **Bụt Và Tổ Trong Ta** 30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)

---

## ➔ **Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama**

14/11/2014 (Xem: 18066)

---

## ➔ **Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí Chơn](#)

---

## ➔ **Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích Vân Phong](#)

---

➔ **Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh](#)

[Thủy](#)

➔ **Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**

29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)

➔ **Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh](#)

[Nghiêm](#)

➔ **Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem:

17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)

➔ **Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều](#)

[Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)

➔ **Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) [La](#)

[Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Cầu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) [Đạt Lai](#)

[Lạt Ma](#)

➔ **Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) [Thích Giác](#)

[Tâm](#)

➔ **Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại**

15/07/2018 (Xem: 8052) [Thích Trung Nghĩa](#)

➔ **Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan**

19/09/2020 (Xem: 4246) [La Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện** 01/05/2013 (Xem:

17198) [Nguyễn Văn Hóa](#)

➔ **Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem:

16949) [Bhante Sujato](#)

➔ **Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) [Nguyễn Văn](#)

[Hóa](#), [Maung Zarni](#)

➔ **Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỷ XXI** 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

➔ **Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi** 13/10/2012 (Xem:

99480) [Michi](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[Trang sau](#)

[Trang cuối](#)

 THƯ VIỆN

## HOA SEN

- Mục Đích
- Tự Điển Phật Học
- Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- Index Tác Giả

 KINH

- Giới Thiệu Kinh
- Kinh Pali
- Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- Giảng Giải Kinh

 TỊNH ĐỘ

- Trợ Niệm Vãng Sanh
- Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

 KIM CANG

## THỪA

- Kim Cang Thừa
- Truyền Thừa Drukpa
- Gallery

 THƯ VIỆN E

## BOOKS

- .EPUB
- .PRC
- .PDF
- .PDF (Kindle 3)
- Đọc sách online với Định Dạng 3D

 THIÊN

- Thiên Đại Thừa
- Thiên Nguyên Thủy
- Thiên Tổ Sư
- Thiên và Thờ

 LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng

 DANH MỤC

## KHÁC

- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

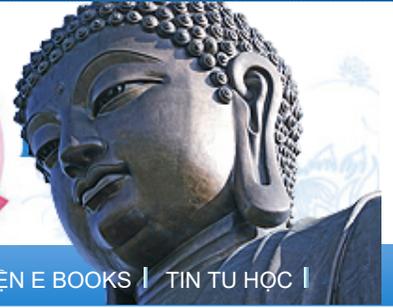
- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam



# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIÊN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



## Tinh Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 6777)



SỬ PHẬT GIÁO



VĂN HÓA PHẬT GIÁO



PHẬT GIÁO THẾ GIỚI



PHẬT GIÁO VIỆT NAM



CHUYÊN ĐỀ



NGHI THỨC



KHOA HỌC



KINH TẾ CHÍNH TRỊ



GIÁO DỤC HOÀNG GIA



MÔI TRƯỜNG SINH THÁI



NỮ GIỚI



SỰ KIỆN



HÔN NHÂN



CƯ SĨ PHẬT GIÁO



LỊCH SỬ PHẬT GIÁO AN ĐỘ

### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO AN ĐỘ

Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

### Tinh Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt

Sau 45 năm hoằng hóa, tuyên thuyết một giáo pháp chưa từng có; vô lượng chư thiên, phạm thiên, loài người... đã giải thoát được khổ đau, phiền não. Giáo hội của đức Tôn Sư lúc ấy đã có đầy đủ các vị trưởng lão, mà, trí tuệ, thuyết pháp, thiền định, trí tuệ... gì gì cũng đã thâm uyên, tinh nghiêm, mãn túc. Các hàng cư sĩ cũng thế. Con thuyền giáo hội đã sẵn sàng có những viên thuyền trưởng dũng lực và tài ba lướt ra giữa biển sinh tử để cứu vớt chúng sanh. Đức Phật nhập diệt lúc giáo hội đang trưởng thành, có thể bước đi bằng đôi chân của chính mình – cũng là phải lẽ.

Tuy nhiên, mặt trời sang quá ngọ là đã báo hiệu xế chiều. Cùng rồi biến, thịnh rồi suy là định luật vô thường tự nhiên của thế gian pháp. Đạo Phật cũng thế thôi. Chắc chắn sẽ có những dấu hiệu của sự suy tàn.

- > Tổng Quan Sử Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiên Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tinh Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

## 1. Từ cuộc kết tập Phật ngôn lần đầu

Trước đây, các bậc đại Thánh Văn như ngài Sāriputta, Moggallāna... ra đi đã là niềm tiếc thương khôn nguôi và cả sự thiếu vắng sâu xa trong lòng tứ chúng. Bây giờ, sự viên tịch của đức Đạo Sư lại càng làm cho giáo hội bơ vơ, chông chênh dường như mất hẳn điểm tựa tin cậy. Chư Thánh Tăng thì vẫn điềm nhiên an tịnh nhưng chư phàm Tăng thì vật vờ, khóc than. Tuy nhiên, bên cạnh đó, có vị tỳ-kheo tên là Subhadda[1], xuất gia lúc đã lớn tuổi, chưa có niềm tịnh tín thiêng liêng với đức Đạo Sư, lại tỏ vẻ vui mừng, thốt lên những lời bất kính:

“- Chư hiền giả khóc thương ngài đại Sa-môn ấy mà làm gì! Ông ta mất rồi, vậy là tốt. Thế là từ nay, chúng ta hoàn toàn được tự do, thoải mái, không còn nghe những lời giáo giới, răn đe... hãy làm như thế này, không làm như thế kia... một cách ngghiêm khắc, điếc cả con ráy”.

Đức Mahā Kassapa nghe những lời ấy, lấy làm lo ngại, tự nghĩ: “Rồi đây, những gì là phi pháp, phi luật sẽ ngoaan cố nảy tợc, đâm chồi; những gì là chân chính pháp, chân chính luật của đức Đạo Sư sẽ bị suy đồi, tàn tạ”.

Do vậy, sau khi tang lễ đức Phật hoàn tất, ba tháng sau, trưởng lão Mahā Kassapa triệu tập 500 vị Thánh Tăng A-la-hán tại thạch động Sattapanna Vebhāra, ở thành Rājagāha để kết tập Phật ngôn[2].

Chư vị đại trưởng lão cố ý tuyển chọn giữa Tăng-già một số lượng nhất định như vậy, sau đó, ngăn cấm bất kỳ vị tỳ-kheo nào khác đến an cư tại Rājagāha là có lý do: Một là tránh bớt sự khó khăn trong tứ sự, hai là ngăn chặn một số vị thuộc thành phần bất hảo như vị tỳ-kheo Subhadda nói trên.

Đức vua A-xà-thế phát tâm giúp đỡ bằng cách nới rộng 18 Tăng đường cho đại chúng kết tập có chỗ nghỉ ngơi; chịu đứng ra gánh vác toàn bộ mọi yêu cầu khác liên hệ đến tứ sự, Tăng sự và Phật sự.

Trong cuộc kết tập này, trưởng lão Mahā Kassapa làm vị thượng thủ chủ tọa, đưa ra từng câu hỏi tỉ mỉ về Kinh, về Luật. Đức Upāli – bậc đệ nhất trì Luật – trả lời về Luật. Ngài Ānanda – đa văn đệ nhất – trả lời về Kinh[3].

Sau buổi kết tập, ngài Ānanda trình Tăng, đại ý rằng, trước khi viên tịch, đức Đạo Sư có dạy: Sau khi Như Lai Niết-bàn, Chư Tăng có thể tùy nghi bỏ bớt những học giới xem ra quá nhỏ nhặt, xét là không cần thiết.

Trưởng lão Mahā Kassapa ngghiêm nghị hỏi:

- Ví dụ những điều nào là nhỏ nhất? Hiền giả có hỏi đức Tôn Sư không?

Ngài Ānanda thú nhận là lúc ấy mình bi lụy, sầu não quá nên quên hỏi. Trưởng lão Mahā Kassapa, vì kính trọng đức Đạo Sư nên xin Tăng-già đừng bỏ bất cứ một học giới nào, mà cũng đừng chế định, thêm thắt bất kỳ một học giới nào. Đại hội tán đồng quan điểm chính đáng ấy.

Cuộc kết tập Phật ngôn diễn ra trong 7 tháng, thành công mỹ mãn.



## 2. Mối bất đồng của ngài Purāṇa về 8 điều ngoại lệ: Dấu hiệu tiên khởi của sự phân phái

Trưởng lão Purāṇa[4] ở tại Dakkhināgiri phương Nam xa xôi cùng 500 vị tỳ-khưu tùy tùng đến thành Rājagāha (Vương Xá) thì nghe đại hội kết tập đã xong. Ngài nói với chư vị trưởng lão:

- Đại hội kết tập Phật ngôn hoàn thành rồi, vậy là tốt, nhưng rất tiếc là tôi không được tham dự. Chẳng hay chư tôn giả có thể cho tôi biết Kinh và Luật ấy như thế nào?

Sau khi đàm đạo, đối chiếu tri kiến thì thấy giữa trưởng lão Purāṇa và nội dung Kinh, Luật trong cuộc kết tập không có gì sai khác, dị biệt. Duy có 8 điều sau đây, ngài Purāṇa xác nhận là được thọ trì từ đức Đạo Sư – mà không được đại hội nhắc đến:

- Được cất giữ thực phẩm qua đêm.
- Được có bếp núc trong chỗ ngụ cư.
- Được tự mình nấu nướng.
- Được thọ dụng thực phẩm mà thí chủ chưa dâng tận tay.
- Được mang về chỗ ngụ cư những thực phẩm lấy từ bàn ăn.
- Được dùng món nọ món kia tại nơi này nơi kia trước khi thọ thực bữa chính.
- Được tự do ăn trái cây hoặc các vật thực kiếm được trong rừng.
- Được tùy nghi dùng củ sen, củ sừng giữa ao hồ thiên nhiên.

Trưởng lão Mahā Kassapa và chư Thánh Tăng đã cố gắng phân tích, giải bày cặn kẽ, rằng là 8 điều biệt lệ ấy đức Phật chỉ cho phép trong hai lần xảy ra nạn đói tại thành Vesāli và Rājagāha mà thôi. Sau nạn đói, bậc Đạo Sư đã nghiêm cấm Tăng chúng không được tùy tiện y chỉ 8 điều ấy nữa, ai phạm sẽ bị tội “tác ác” hay “ưng đối trị”.

Tuy nhiên, đáng tiếc làm sao, trưởng lão Purāṇa đã không chịu nghe lời phải, còn thốt lời bất kính với đức Tôn Sư:

“- Chẳng lẽ nào đức Chánh Đẳng Giác, là bậc Nhất Thiết Trí lại muốn cấm chế thế nào cũng được, lúc này lúc khác một cách bất nhất như vậy”.

Trưởng lão Mahā Kassapa nghiêm khắc chỉnh lại:

“- Này hiền giả! Chính vì Đại Tôn Sư là bậc Nhất Thiết Trí nên ngài biết rõ lúc nào nên cấm và lúc nào nên cho phép tạm thời”.

Cố chấp, trưởng lão Purāṇa vẫn không chịu phục thiện, khư khư bám giữ quan điểm của mình; dẫn 500 tùy tùng ra đi, còn lôi kéo thêm một số tỳ-khưu trẻ khác nữa, đều là phạm Tăng xúc nổi, ưa phóng túng, tự do.

Thế là khi đức Đạo Sư viên tịch chưa được bao lâu, dấu hiệu tiên khởi của sự phân phái đã manh nha. Điều cần đặc biệt lưu ý ở đây là, sự bất đồng giữa ngài Purāṇa và đại hội chỉ nằm trong phạm vi “bỏ bớt hoặc không bỏ bớt

◉ **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

◉ **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

◉ **Thư Pháp** (Xem: 69146)

◉ **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

### Những Sợi Tóc



Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

[Đọc thêm](#)

### Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

[Đọc thêm](#)

những học giới nhỏ nhất” chứ chưa đến mức dị biệt trị kiến để đến nỗi phải kết tập Phật ngôn một lần nữa như một vài phái thuộc Đại chúng bộ sau này đã nói[5].

### 3. Kết tập Phật ngôn lần thứ II: Sự phân phái lại nảy mầm thêm

Một thế kỷ sau khi đức Thế Tôn nhập diệt, tại Vesālī, hội chúng tỳ-khưu Vajji (Bạt-kỳ), thuộc nhóm của ngài Purāṇa trong lần kết tập trước, đã đề xướng 10 điều sai lầm về giới luật:

- Có thể dự trữ muối trong một chiếc sừng để ăn nhiều ngày.
- Được thọ thực khi bóng mặt trời chéch xé hai ngón tay.
- Được dùng thêm một bữa ăn khác sau bữa chính.
- Trên một Sīmā lớn rộng, có thể chia ra nhiều nhóm để làm lễ phát-lò (bổ-tát).
- Khi làm lễ phát-lò, không phải cần vào một lượt với nhau, miễn những vị sau được sự chấp thuận của những vị trước là được.
- Có thể noi theo tiền lệ của người trước đã làm (Bất luận là đúng hay sai).
- Được uống sữa đặc sau bữa ăn.
- Được uống rượu hòa với đường và nước nóng.
- Có thể dùng tọa cụ không có viên tua, to nhỏ cũng được.
- Được nhận tiền, vàng và bạc và cất giữ chúng[6].

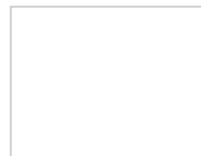
Hôm kia, trưởng lão Thánh Tăng Yasa từ Kosambī đến Vesālī, ngạc nhiên thấy chư Tăng ở đây kêu gọi dân chúng dâng cúng vàng bạc bỏ vào chậu bằng vàng. Trưởng lão đã la rầy, khiển trách chư vị nhưng họ không nghe. Còn thiện tín thì xem như cúng dường vàng bạc là việc bình thường.

Vàng bạc nhận xong, theo thứ tự hạ lạc họ chia nhau, trưởng lão Yasa cũng được chia một phần nhưng ngài từ chối. Nhóm tỳ-khưu Vajji tức giận, hợp nhau tụng tuyên ngôn xử phạt trục xuất ngài và buộc ngài phải đi xin lỗi hàng cư sĩ. Trước áp lực ấy, ngài phải đến từng nhà, thay vì xin lỗi, ngài giảng giải, phân tích cho hàng cư sĩ thế nào là chơn chánh luật của đức Thế Tôn. Để kết luận, ngài đọc câu Phật ngôn:

“- Mặt trắng, mặt trời không tỏa sáng được là do bụi bặm, mây mù, khói sương và A-tu-la vương Rāhu che khuất. Cũng vậy, vị tỳ-khưu trong giáo pháp của đức Thế Tôn Sự không tỏa sáng được là do: Uống rượu, hành dâm, thọ lãnh và cất giữ vàng bạc, sống tà mạng như muốn làm thầy này thầy nọ... lợi dụng lòng tin của hàng cư sĩ nhẹ dạ”[7].

Trưởng lão Yasa, sau đó, quyết tâm ngăn chặn không để cho sự việc phi pháp đi đến chỗ tồi tệ hơn. Ngài cùng với đệ tử thân tín tùy tùng, chia thành từng nhóm lẻ, lần lượt đi đến các thành Pāṭhā, Avantī, Dakkhināpatha để thông báo cho chư Tăng các nơi ấy biết sự việc phi pháp, phi luật xảy ra ở Vesālī của

## Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đạo chư  
Trưởng lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHÍ DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



nhóm tỳ-khưu Vajji. Riêng trưởng lão Yasa, ngài lặn lội lên tận núi Adhogaṅgā thừa chuyện với trưởng lão Sānasambhūta rồi xin ý kiến. Bậc Thánh Tăng này nhất trí với ngài Yasa trên mọi điểm.

Ít hôm sau, 60 vị A-la-hán ở thành Pāṭhā, 80 vị A-la-hán ở thành Avantī và Dakkhiṇāpatha đồng vận tập đến đây – núi Adhogaṅgā để cùng với hai vị trưởng lão giải quyết sự vụ. Ai cũng biết sự ng nghiêm trọng của vấn đề, cần phải xử lý khéo léo và tế nhị. Họ quyết định cùng nhau đến tận thành Soreyya thỉnh mời thêm ngài Revata. Đây là một vị Thánh Tứ quả thông suốt Phật ngôn, nhiều từ tâm, có uy tín lớn lao trong Tăng chúng.

Sau khi lắng nghe diễn tiến sự việc – dĩ nhiên là ngài biết trước rồi – Trưởng lão Revata đồng ý tham gia Tăng sự, ngài nói:

- Chư hiền giả hãy thông báo rộng rãi chuyện này với Tăng chúng thập phương. Mười điều sai trái phát sanh tại Vesāli, chùa Vālukārāma – thì hội nghị chấn chỉnh pháp và luật cũng nên tổ chức tại chỗ ấy.

Nhóm tỳ-khưu Vajji thấy sự việc có vẻ bắt đầu ng nghiêm trọng, mang lễ vật hậu hĩ, đi ngõ sau, đến dâng trưởng lão Revata, những mong được sự chiếu cố, ủng hộ, ngài lắc đầu từ chối. Uṭṭara – đệ tử của trưởng lão – cũng bị mua chuộc, thoái thác không được, phải nhận tạm bộ y, lên xin thầy mình đứng về phe Vajji, cũng bị ngài khiển trách. Hết đường chạy chọt, nhóm ác tỳ-khưu vội vã đến hoàng cung, tâu dối với vua Kāḷāsoka – dòng dõi vua A-xà-thế – rằng là họ đang yên tĩnh tụ hành thì một số đông khách Tăng không biết từ đâu đến, ngang nhiên chiếm chùa. Vì thiếu trí, chẳng điều tra sau trước, đức vua ra thông báo cấm tất cả thập phương Tăng lại vãng đến khuôn viên chùa Vālukārāma.

Đêm ấy, nhà vua nằm mộng thấy mình bị quỷ sứ địa ngục bắt chìm trong chảo đồng. Vua bàng hoàng lo sợ. Em gái vua là tỳ-khưu ni Nandā, một vị thánh Tứ quả, biết chuyện, giải thích trắng đen cho vua nghe và yêu cầu vua giúp đỡ chư Thánh Tăng chấn hưng Phật giáo.

Y lời, vua triệu thỉnh chư Tăng họp lại, lắng nghe toàn bộ câu chuyện, sau đó, xác định quan điểm, việc làm của chư Thánh Tăng là đúng. Vua sẵn sàng giúp đỡ quý ngài chấn chỉnh giáo pháp, hết lòng hộ trì cho cuộc kết tập – theo yêu cầu của đại hội.

Ở Vesāli, chùa Vālukārāma hôm ấy, số Tăng hội bổng Tăng lên đột ngột: có 700 vị A-la-hán tham dự. Chư Tăng đề cử 4 vị đại diện bị cáo, 4 vị đại diện ban giám luật. Trưởng lão Revata chủ tọa hội đồng.

Kết quả, Tăng sự này không những chấn chỉnh lại 10 điều sai trái của nhóm tỳ-khưu Vajji, mà sau đó, còn tổ chức luôn đại hội kết tập Phật ngôn, theo cách thức, như lần thứ nhất, kéo dài 8 tháng mới xong.

Sự việc tưởng thế là yên ổn. Theo sách Dīpavaṃsa (Đào sử) nói rằng, nhóm tỳ-khưu Vajji, sau đó, bất mãn, tổ chức một đại hội khác để kết tập Phật ngôn, có 10.000 vị tỳ-khưu tham dự, gọi là Đại chúng bộ (Mahāsaṅghika).

Sách "Lịch sử Phật giáo thế giới"[8] lại có quan điểm khác: "Thật ra, nếu căn cứ vào tư tưởng Phật-đà để đánh giá thì 10 việc này nằm trong phạm vi những giới điều nhỏ nhất... Các Thượng tọa đã cứng nhắc khuôn mình trong tính chất tôn nghiêm của Phật chế mà đứng về phe Da-xá, và trong lời văn luật đã bỏ sung điều này thành pháp luật thành văn. Có thể thấy rõ, lần kết tập thứ hai gọi là kết tập, nhưng chỉ có 10 điều phi pháp mà thôi".

Tuy vậy, các tỳ-khưu Bạt-kỳ (Vajji), mặc dù thất bại, nhưng trong lòng vẫn bất bình. Truyền thuyết nói rằng: "Đại chúng bộ của Đông phương làm một cuộc kết tập khác, thế là phái Thượng tọa phân chia làm hai. Đáng chú ý hơn là quốc vương Tỳ-xá-ly cũng bất mãn với một số ít Thượng tọa, đã ra lệnh trực xuất các vị. Thế là Đại chúng bộ của hệ Đông phương và Thượng tọa bộ của hệ Tây phương đã ngấm ngầm xuất hiện".

Rõ ràng, sự kiện lịch sử là một nẻo nhưng kiến giải sự kiện lại phân ra nhiều đường. Học sử Phật cần có trí tuệ để phân định đúng sai. Ở đây, vào thời điểm này, 100 năm sau Phật Niết-bàn, tất cả mọi sử liệu đều đi đến kết luận giống nhau: Đã có Thượng tọa bộ (Theravāda) và Đại chúng bộ (Mahāsaṅghika).

#### **4. Sự xuất hiện của Mahādeva (Đại Thiên – Ma-ha-đề-bà): tạo thêm hố sâu giữa Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ (140 Phật Niết-bàn)**

Trong bộ Dhammabhedacakkasutta của ngài Vasumitra (Thế Hữu), quyển 9 Đại-tỳ-bà-sa luận của Hữu bộ[9], cùng một số tư liệu khác nữa[10], kể chuyện về vị Đại Thiên này như sau:

"- Mahādeva quê ở Mathurā, thông minh, đẹp trai, tự thông với mẹ rồi giết cha, trốn đến Pāṭaliputta. Tại đây, hai mẹ con gặp lại vị A-la-hán mà họ từng cúng dường ở quê nhà, sợ bị lộ, bèn âm mưu giết hại. Mẹ Mahādeva sinh chứng tự thông với thanh niên khác, y giết luôn cả mẹ. Thấy mình tội ác quá nhiều, ăn năn, hối hận, y đến xin xuất gia tại chùa Kukkuṭārāma. Bẩm chất mẫn tuệ, học hỏi giáo pháp rất nhanh, sớm trở nên uên bác, thành một pháp sư nổi tiếng, đệ tử và đồ chúng rất đông. Để củng cố địa vị và lợi danh, Mahādeva tự xưng mình là A-la-hán. Và rồi để lấy lòng đệ tử, y chứng nhận cho tỳ-khưu này là thánh Hữu học, tỳ-khưu kia là thánh Vô học".

Rồi chuyện kể về năm điều – mà kinh sách của nhiều bộ phái thường gọi là "Đại Thiên ngũ sự", do lai là như sau:

"Hôm kia nằm ngủ, Mahādeva bị xuất tinh. Đệ tử giặt y thấy, bèn hỏi:

- Thầy đã là bậc A-la-hán sao lại còn bị xuất tinh?

Mahādeva thần nhiên đáp:

- Các vị A-la-hán đều có thể bị ác ma khuấy phá làm cho xuất tinh trong lúc ngủ.

Có một đệ tử khác được Mahādeva xác chứng cho là đã đắc thánh Tứ quả, nhưng tự cảm thấy mình không biết gì cả, đến hỏi thầy. Mahādeva ăn cần giải thích:

- Có một hạng Tứ quả được gọi là Aññārahata (bất tri A-la-hán), tức là A-la-hán mà không biết gì cả.

Đệ tử hỏi tiếp:

- Thầy đã chứng nhận cho con là A-la-hán nhưng sao con thấy con còn nhiều hoài nghi quá, cái đó có phải là phàm phu tánh không?

Mahādeva tiếp tục sự gian dối của mình:

- Có một số vấn đề, vị A-la-hán vẫn còn thắc mắc và hoài nghi. Ấy là sự thường.

Người học trò lại càng ngại ngờ:

- Thường thì ai chứng ngộ đạo quả cũng đều do mình tự biết lấy. Ở đây, thầy xác nhận con là A-la-hán, mà quả thật, con không biết mình đã chứng quả hay chưa? Hóa ra, sự chứng quả của mình phải cần có người khác xác nhận hay sao?

- Đúng vậy, tự mình không thể biết, phải do người khác xác chứng cho mình, mình mới biết.

Thế rồi, một đêm kia, khi thấy cơ thể mình mệt mỏi, khó chịu, Mahādeva buột miệng than thở: “Aho! Aho! Dukkham! (khổ quá, thật là khổ). Có người đệ tử nghe vậy, ngạc nhiên hỏi:

- Thầy là bậc A-la-hán sao lại còn than khổ như thế?

Mahādeva lại càng lún sâu vào trò gian dối, ngụy biện:

- Không đâu con ạ! Khi phát xuất than khổ như vậy là lúc thánh quả hiển lộ.

Thế rồi, Mahādeva trí cuồng đem 5 điều ấy viết thành bài kệ rồi tuyên bố rộng rãi trong đệ tử, đồ chúng của mình.

Hán dịch là:

*“Dư sở dụ vô tri*

*Do dụ tha linh nhập*

*Đạo nhân thanh cổ khởi*

*Thị danh chân Phật giáo”*

Tạm dịch nghĩa: “Cái dư bản dụ dĩ mà ta không biết. Ngại ngờ (do dụ, bản khảo) chưa hiểu, chỉ có người khác xác chứng cho ta thành thánh quả. Chân thành kêu khổ, nhờ vậy làm cho thánh đạo hiện lên. Gồm tất cả điều ấy mới thực là đạo Phật chơn chánh”.

“Đại Thiên ngữ sự”[11] không mấy chốc mà được lan truyền. Những bậc có chánh tri kiến phản bác, xem như đấy là sự mạ ly, phỉ báng Phật giáo cùng chư vị A-la-hán. Các bậc Thánh Tăng thì đau lòng cho tâm địa con người, vì lợi danh mà không từ nan cả những hành động và kiến giải ngông cuồng nhất. Nhóm Tăng chúng chùa Kukkutārāma thì hưởng ứng, đồng tình; chúng còn

thêm mắm, thêm muối cho câu chuyện thêm đậm đà mùi vị để lôi kéo chư Tăng trẻ nhẹ dạ, thiếu trí vào cùng phe cùng phái với mình nữa.

Mahādeva thấy khí thế lên cao, quyết định tung tuyên ngôn để trưng cầu ý kiến của đại đa số. Dĩ nhiên, y lại giở trò ranh ma, quyết là huy động đệ tử thân tín len lỏi khắp nơi để mua chuộc phàm Tăng hầu chiếm đa số Tăng hội.

Chư Thánh Tăng, các vị có chánh kiến, các bậc chấp trì luật biết mình bị cô lập, không làm gì được giữa đám chợ búa ồn ào ấy, lặng lẽ, lục tục bỏ Pāṭaliputta sang xứ khác.

Vua Kāṭāsoka lại một lần nữa phạm sai lầm, nghe lời xu nịnh của nhóm ác tỳ-khưu, cho người giữ chân các trưởng lão uy tín, nhưng các ngài vẫn kiên quyết ra đi. Thấy không khuất phục được, chàm tự ái, vua Kāṭāsoka lệnh đem đim chết tất cả các ngài dưới sông Gaṅgā. Bất đắc dĩ, chư trưởng lão hiện thần lực, phát phối bay lên giữa hư không và vận du về thành Kashmire. Đức vua bấy giờ mới hối hận, biết mình si mê suýt nữa làm hại các vị Thánh Tăng; nên cử người đến xin sám hối và thỉnh quý ngài nên trở lại Pāṭaliputta. Các ngài lắc đầu bảo là không bao giờ trở lại chỗ bản thù, dơ uế ấy nữa. Vua Kāṭāsoka bèn cho xây cất tại Kashmire một ngôi tịnh xá để các ngài có chỗ ngụ cư. Từ đó, Tăng chúng đã phân thành hai phái Theravāda (Thượng tọa bộ) và Mahāsaṅghika (Đại chúng bộ).

Cũng từ hai phái này, đã lác đác thấy tách rời thành nhiều bộ phái khác nữa.

### **Chú thích:**

(1) Vị này khác với Subhadda, 120 tuổi, xuất gia cuối cùng tại Kusinārā trước khi đức Phật Nhập diệt.

(2) Ban đầu chỉ có 499 vị. Lúc ấy, đại đức Ānanda chưa đắc quả A-la-hán; sáng hôm kết tập, ngài Ānanda đắc quả rồi mới đủ túc số 500. Tư liệu Cullavagga và Dīpavaṃsa còn chú thích rằng: 499 vị này đã được tuyển chọn (qua một cuộc bỏ phiếu bằng hình thức nào đó).

(3) Chỉ có Kinh và Luật, tuy nhiên, có tư liệu nói là tạng Abhidhamma nằm trong phần Tiểu bộ kinh.

(4) Vị này là bạn của trưởng lão Yasa – có nhiều tư liệu nói là ngài mới đắc quả Tu-đà-hoàn.

(5) Có một số tư liệu Đại chúng bộ nói rằng:

- Trưởng lão Phú-lâu-na (Purāṇa) bắt đồng quan điểm, sau đó mở đại hội kết tập khác, có 700 vị (?) A-la-hán tham dự, đa phần là thành phần trẻ, có học thức.

- Đại Ca Diếp là người bảo thủ nhất trong các vị bảo thủ, ông ta củng cố địa vị và phe nhóm của mình. Cố gạt trưởng lão Phú-lâu-na ra ngoài cùng những nhóm người khác nữa.

(6) 10 điều phị pháp này, nhiều tư liệu khi giải thích có sai khác chút ít – như Luật thiện kiến, Cullavagga, Ngũ phần luật...

(7) Theo Phật giáo sử của Thitaññāṭhara – sư Giác Nguyên dịch, trang 138.

(8) Của pháp sư Thánh Nghiêm – nhóm Thanh Minh biên dịch, NXB Hà Nội, năm 1995.

(9) Tức là Nhất thiết hữu bộ, cũng tách ra từ Thượng tọa bộ, rất gần với Thượng tọa bộ về Phật ngôn.

(10) Như “Phật giáo sử” của sư Giác Nguyên – dịch từ Thái ngữ của Thitaññāṭhara.

(11) Những tư liệu thuộc các bộ phái chính thống như Theravāda hoặc gần chính thống như Nhất thiết hữu bộ thì phản bác Đại Thiên ngữ sự; nhưng có nhiều tư liệu của Đại chúng bộ lại bênh vực, nói những điều Đại Thiên đưa ra là đúng – nhằm ý đồ chứng minh lý tưởng A-la-hán là đản độn, thấp thỏi.



Tạo bài viết

1 2 3 4 5 6 7 Trang sau Trang cuối

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hà Chí](#)

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thùy Ngọc](#)

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem: 9035) [Lương Nguyên Hiền](#)

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuận](#)

➔ **Ấn Độ - Bế Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ](#)

[Pháp](#)

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh](#)

[Kiến](#)

➔ **Ấn Độ Giỏi "Vô" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

➔ **Ấn Độ Phật Giáo SỪ Luận** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

➔ **Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1**

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại** 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#),

[Nyanatiloka Maha Thera](#)

➔ **Ba chí nguyện của tôi trong đời sống** 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt](#)

[Lai Lạt Ma](#)

➔ **Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma** 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

➔ **Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan** 19/08/2020 (Xem:

4444) [Thích Vân Phong](#)

➔ **Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục**

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

➔ **Bế Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình (abcp)** 23/06/2019 (Xem:

8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

➔ **Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ**

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

➔ **BHUTAN có gì lạ?** 04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)

➔ **Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy** 10/06/2021 (Xem:

4885) [Thanh Tâm](#)

➔ **Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật**

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

➔ **Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia**

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

➔ **Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền**

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

---

➔ **Bồ Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản**

19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

---

➔ **Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới** 20/01/2011 (Xem: 48380)

---

➔ **Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời**

18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)

---

➔ **Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman**

19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)

---

➔ **Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma** 12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)

---

➔ **Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta** 30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)

---

➔ **Bụt Và Tổ Trong Ta** 30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)

---

➔ **Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama**

14/11/2014 (Xem: 18066)

---

➔ **Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí Chơn](#)

---

➔ **Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích Vân Phong](#)

---

➔ **Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh Thủy](#)

---

➔ **Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**

29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)

---

➔ **Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh Nghiêm](#)

---

➔ **Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem: 17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)

---

➔ **Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)

---

➔ **Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) [La](#)

[Son Phúc Cường](#)

➔ **Câu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) [Đạt Lai](#)

[Lạt Ma](#)

➔ **Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) [Thích Giác](#)

[Tâm](#)

➔ **Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại**

15/07/2018 (Xem: 8052) [Thích Trung Nghĩa](#)

➔ **Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan**

19/09/2020 (Xem: 4246) [La Son Phúc Cường](#)

➔ **Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miến Điện** 01/05/2013 (Xem:

17198) [Nguyễn Văn Hóa](#)

➔ **Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem:

16949) [Bhante Sujato](#)

➔ **Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miến Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) [Nguyễn Văn](#)

[Hóa](#), [Maung Zarni](#)

➔ **Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỳ Xxi** 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

➔ **Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi** 13/10/2012 (Xem:

99480) [Michi](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[Trang sau](#)

[Trang cuối](#)



THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tự Điển Phật Học
- ➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả



KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh



TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh



KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery



THƯ VIỆN E

BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D



THIỀN

- ➔ Thiền Đại Thừa
- ➔ Thiền Nguyên Thủy
- ➔ Thiền Tổ Sư
- ➔ Thiền và Thở



LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản



DANH MỤC

KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo



TỊNH ĐỘ

- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh



KIM CANG

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo



THƯ VIỆN E

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ



THIỀN

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

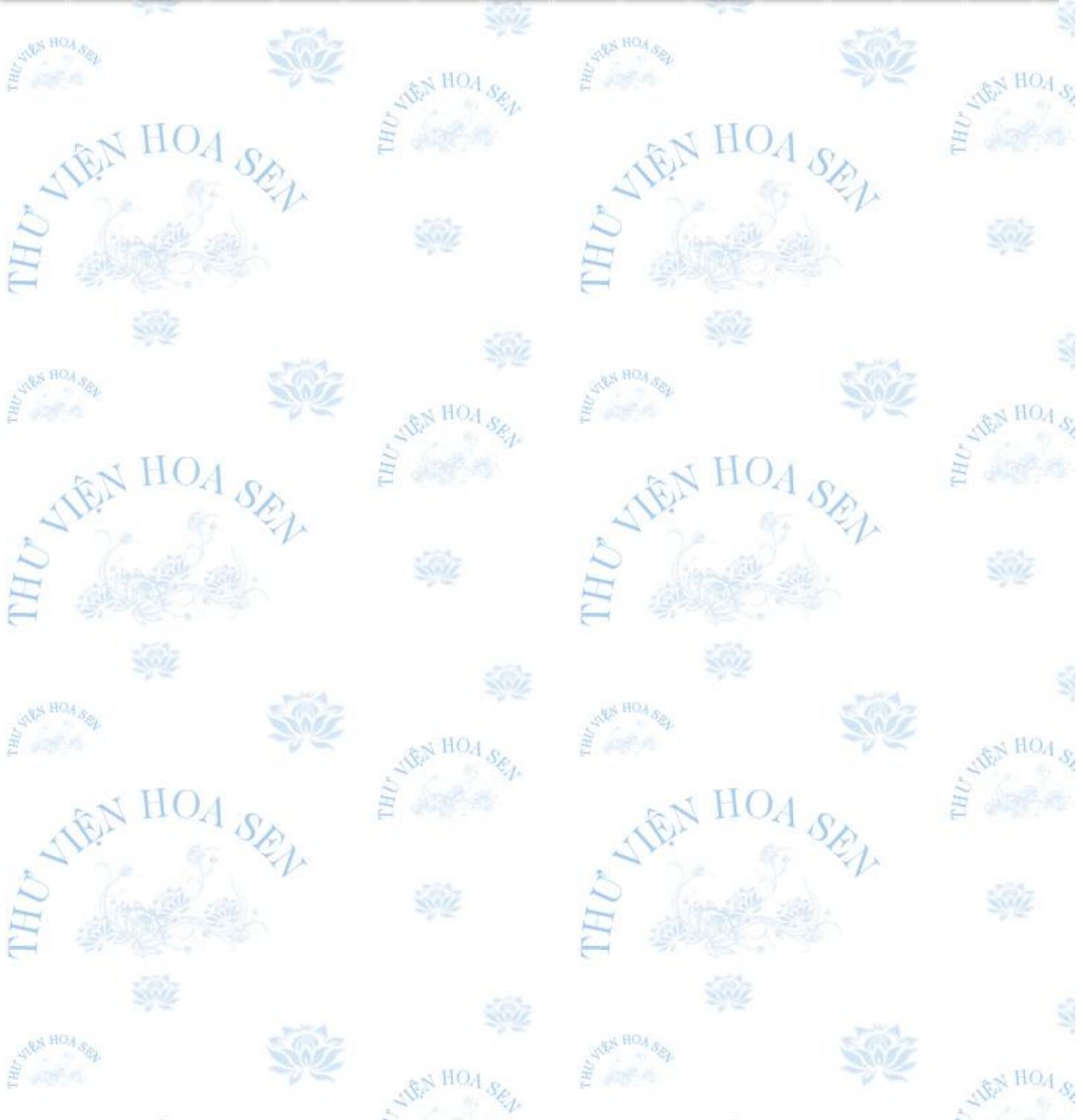
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng

- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

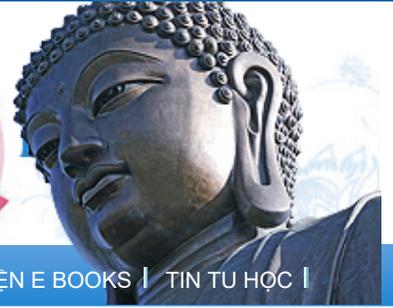
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo





# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIỀN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



## Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 9073)



SỬ PHẬT GIÁO



VĂN HÓA PHẬT GI...



PHẬT GIÁO THẾ GIỚI



PHẬT GIÁO VIỆT N...



CHUYÊN ĐỀ



NGHI THỨC



KHOA HỌC



KINH TẾ CHÍNH TRỊ



GIAO DỤC HOÀNG...



MÔI TRƯỜNG SINH THÁI



NỮ GIỚI



SỰ KIỆN



HÔN NHÂN



CƯ SĨ PHẬT GIÁO

### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

### Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka

Triều đại của đức vua Kālāsoka suy tàn, kế tục là triều đại Nanda. Cả hai nhánh Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ vẫn âm thầm phát triển, lan tỏa từ tiểu quốc này sang tiểu quốc khác, nhưng không có biến cố nào đặc biệt. Đến đời thứ 9 của hoàng tộc này thì xảy ra chiến tranh lớn. Hoàng đế Hy Lạp, một vị vua trẻ tuổi, tài ba và hiếu chiến là A-lich-sơn đại đế (Alexandre de Grande) xua quân vào Ấn Độ. Đội quân viễn chinh bách chiến bách thắng này dong ruổi vó ngựa dạo qua các tiểu quốc biên thùy, lần lượt đánh chiếm những lãnh thổ mệnh mông, sau đó men theo sông Indus và sông Gaṅgā tiến vào Trung Ấn và Đông Ấn, chiếm lĩnh tất cả quốc độ đất đai màu mỡ và dân cư đông đúc. Nền văn hóa đa sắc màu, văn minh vật chất thành đạt của cư dân bản địa đem lại sự tò mò và kích thích tham vọng của vị vua trẻ, ông ta thúc hối đại quân lên đường. Đến nước Māgadha (Ma-kiệt-đà) thì quân lính của ông đã suy kiệt do đường xa mệt mỏi, do dịch bệnh ốm đau và do cả nỗi nhớ nhà. Với đội quân phòng thủ hùng mạnh, Māgadha đã ba lần



### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

- > Tổng Quan Sử Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiền Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

đẩy lui và làm cho tổn hại rất nhiều xương máu của đại quân xâm lược. Ý chí của A-lich-sơn đại đế đã bị sự đoàn kết của nhân dân xứ sở này đánh bại; chẳng biết làm gì hơn, ông ta rút quân về[1]. Trở lại Tây Bắc Ấn, vua Hy Lạp để lại một viên thống tướng và một đội quân để cai trị lãnh thổ lớn rộng quanh phạm vi 5 con sông (vùng Ngũ Hà). Tương truyền vị tướng này chính là Mi-lan-đà trong Milindapañha (Mi-lan-đà sở vấn).

Gần hai năm binh đao máu lửa, lúc tạm lắng yên thì triều đại Nanda bị lật đổ bởi hậu duệ của dòng dõi Sakyā (Thích-ca) – là Caṇḍagupta lập nên hoàng triều Moriya (Khổng tước)[2]. Caṇḍagupta cai trị toàn cõi Māgadhā, đặt kinh đô tại Pāṭaliputta (Hoa thị thành), khoảng 222 Phật lịch. Cuối đời, Caṇḍagupta đi tu theo phái Nigaṇṭha. Hoàng tử thứ hai lên ngôi là Bindusāra lại sùng mộ Bà-la-môn giáo, theo truyền thống Vệ-đà. Cả hai đời vua đều không phải Phật giáo nhưng các bộ phái Phật giáo vẫn phát triển bình thường.

## 1. Hoàng đế Caṇḍa Asoka

Bindusāra băng hà, theo lệ thường, thì hoàng tử trưởng là thái tử Surima sẽ lên ngôi. Nhưng Asoka, là hoàng tử thứ đệ, lúc ấy đang trấn nhậm tại Vidisa (có nơi nói là vùng Avantī, thành phố Ujjenī) lại kéo quân về kinh đô Pāṭaliputta, giết chết cả hoàng tộc, chỉ giữ lại một người em cùng mẹ là Tissa – rồi lên nối ngôi vua[3].

Bản chất Asoka rất hung tàn, bạo ngược nên ai cũng gọi ông là Caṇḍa Asoka (A-dục hung bạo). Caṇḍa Asoka sùng mộ Bà-la-môn như cha mình lại háo chiến háo thắng. Ông xua quân lên phía Bắc, Tây Bắc, xuống phía Nam, phía Đông lần lượt chinh phục hết cả lãnh thổ Ấn Độ. Nơi nào có ý hung hăng chống trả là ông tàn sát hết sau khi chiếm thành. Đế quốc thời Caṇḍa Asoka mệnh mông, rộng lớn, kéo dài lên đến tận Pakistan, Afghanistan, Iran, Irac, Ba Tư, Syrie... ngày nay. Các sử liệu nói rằng, ông đã có một cuộc tàn sát đẫm máu, không chừa một ai tại xứ Kalingā. Đây là cứ điểm sau rốt, họ quyết định kháng cự đến hơi thở cuối cùng, nên Caṇḍa Asoka đã trút cơn phẫn nộ của địa ngục. Sau cuộc chiến thắng hung tàn, đâu đâu cũng tanh mùi máu, đâu đâu cũng xác người không còn nguyên vẹn, đứt lìa, sinh thối... Caṇḍa Asoka chống gươm lạng ngấm thắm cảnh kinh hoàng. Trái tim của vị đại đế chùng xuống, ông cảm thấy hối hận, bẻ lưỡi gươm thè, quyết định từ nay không sử dụng vũ lực để gây nên một cuộc càn quét nào nữa. Duyên lành đã đến, ông gặp Sa-di Nigrodha (có nơi nói là trưởng lão Samudda), nói về một giáo lý hàn gắn vết thương, xóa bỏ hận thù và sống với nhau bằng lòng nhân ái. Caṇḍa Asoka nguyện trở thành một Phật tử, và muốn cai trị toàn dân theo giáo pháp trí tuệ và từ bi của đức Thế Tôn.

## 2. Đại đế Asoka và Phật giáo

Trong rất nhiều bi ký bằng tiếng Pāli (hoặc rất gần với Pāli đã định hình sau này), rải rác khắp xứ Ấn Độ, các nhà khảo cổ đã đọc nhiều tư liệu, theo đó, biết



được hành trạng và công đức của vị vua này với Phật giáo.

Ta có thể ghi lại những điểm nổi bật của ông:

- Nhà vua tôn kính Phật, kinh, luật và Tăng đoàn. Ngài tìm cách phổ cập giáo pháp của đức Phật khắp dân gian để mọi người cùng đọc, hiểu, thấm nhuần mà sống với nhau cho tốt hơn.

- Nhà vua tôn trọng sự sống thiêng liêng nên kết tội việc giết mổ súc vật dù để cúng tế, tiệc tùng hay làm gì khác. Ngay nhà tù của hoàng gia cũng cấm tuyệt, chỉ được phép dùng tam tịnh nhục. Điều luật này còn được áp dụng "bắt sát" với chim bồ câu và lợn nái, còn kết tội việc thiến hoạn hoặc đóng dấu sắt lên súc vật nữa.

- Khuyến khích nhân dân trau dồi đạo đức, phẩm hạnh: Sống chân thật, có từ bi tâm, nuôi mạng chân chánh, trong sạch, hòa nhã... Biết vâng lời các bậc trưởng thượng, thầy dạy học, rộng rãi với bạn bè, thân quyến. Với người làm công, kẻ nô lệ cũng phải được đối xử tốt, bằng tình thương. Có hai bài kinh là Maṅgalasutta (Hạnh phúc kinh) và Sīgālovāda (Thi-ca-la-việt) mà đức vua ban chỉ dụ là không một Phật tử nào là được quyền không biết đến[4].

- Những thói hư tật xấu hoặc những tâm địa, ý tưởng bất thiện cần phải được ngăn chặn, như: Giận dữ, hung hăng, tự đắc, ganh tỵ, ngang bướng...

- Về lãnh vực tư tưởng các tín ngưỡng thì nhà vua khuyên thần dân của ngài phải dung nạp tất cả mọi hệ phái, giáo phái; kính trọng tất cả mọi tu sĩ, Sa-môn, Bà-la-môn. Nhà vua cũng thành thật khuyên các giáo phái hãy thôi tự khen tụng mình và chỉ trích giáo pháp khác.

- Các việc công ích xã hội, phục vụ cộng đồng, nhà vua khuyến khích trồng cây, trồng được thảo, trồng rừng, xây cầu, đào giếng, hầm vệ sinh, đắp đường, trại tế bần, bệnh xá cho người và cả súc vật nữa. Những việc có tính từ thiện xã hội ấy lan sang các nước láng giềng, đến tận cả Srīlaṅka.

- Vua đối xử với thần dân bằng thứ tình cảm cha con và chân tình mưu cầu cho hạnh phúc của họ. Tội tù được ân xá từng đợt; và ông mong ước rằng, trong tương lai, quốc độ của ông sẽ không còn nhà tù, thay vào đấy là những trường học, những tịnh xá hoàn thiện nhân cách con người.

Chính nhờ sự sáng suốt và tấm lòng nhân hậu của đấng minh quân ấy mà tất cả mọi lân bang đều mến phục, quy thuận, giao hảo một cách chân thành. Cảm mộ ngài đến nỗi, người ta đã khắc lên bia đá lời tán thán ngài như tán thán thần linh:

"- Hãy đến với triều đại huy hoàng này, triều đại của vị minh quân sống theo giáo pháp. Nơi đây không có tiếng trống trận, chỉ có âm thanh trầm hùng của tiếng trống chánh pháp. Đã lâu xưa quá rồi, người dân Ấn đã không còn gần gũi với thiên thần, bây giờ lại khác hẳn, người ta đã diện kiến với thiên thần thật sự ở đây rồi!"

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 69146)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

## Những Sợi Tóc



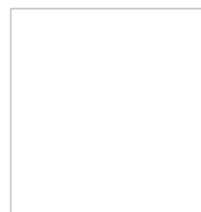
Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

[Đọc thêm](#)

## Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

[Đọc thêm](#)

### 3. Đại đế Asoka với việc chấn chỉnh giáo pháp: Cuộc kết tập Phật ngôn lần thứ III

Theo bộ Mahāvamsa (Đại sử) cho biết với đại ý: Nhà vua rất sùng mộ Phật giáo nên đã cho xây dựng nhiều chùa chiền, tịnh xá, bảo tháp thờ Xá-lợi (có tư liệu nói là 84.000 bảo tháp) rải rác khắp Ấn Độ. Đối với tứ sự cúng dường, nhà vua rất rộng rãi vì mong cho Tăng-già đầy đủ, chỉ còn để tâm vào việc tu học mà thôi. Cũng vì đời sống của Tăng chúng quá sung túc nên hấp dẫn nhiều tu sĩ ngoại giáo len lỏi gia nhập vào Tăng đoàn. Thời gian sau, chính vì sự lẫn lộn ô hợp, phức tạp này mà đời sống Tăng-già mất sự an bình và thanh tịnh, đến nỗi không phân biệt được ai chánh ai tà, không ai còn biết tin tưởng vào ai, nói gì đến lục hòa, tứ nhiếp? Chư Tăng kết phe, kết nhóm, mạnh ai muốn làm gì thì làm. Suốt 7 năm trường, tại một ngôi chùa lớn trong kinh đô, chư Tăng chưa một lần họp nhau lại để làm lễ phát-lò. Biết được chuyện đó, đức vua cử một vị đại thần đến nhắc nhở, Tăng chúng cứng đầu không nghe theo lệnh vua. Tức giận, vị đại thần đem chặt đầu rất nhiều vị sư. Sau đó nhờ có vị tỳ-khưu tên là Tissa, vốn là anh em với vua đích thân đến ngăn cản. Vị đại thần không dám giết ngài Tissa, về tâu báo lại mọi việc cho vua hay. Nghe đầu đuôi tỵ sự, nhà vua vô cùng kính sợ, nghĩ rằng mình đã mang trọng nghiệp thăm sát Tăng chúng.

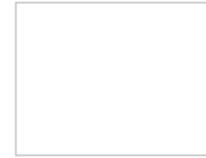
Hối hận, bứt rứt nên đức vua đi tham vấn nhiều vị trưởng lão, những mong các ngài giải tỏa cho nỗi lo sợ, nhưng câu trả lời nào cũng không làm cho vua được an tâm. Sau rốt, theo ý kiến của chư trưởng lão, đức vua nên thỉnh thị tư vấn nơi đức đại Thánh Tăng Moggallīputta Tissa, một vị trưởng lão khả kính, trí tuệ thông bác, đạo hạnh đoạn nghiêm; vốn là thầy tế độ hoàng tử Mahinda, con trai trưởng của ngài. Như bưng tỉnh, đức vua cấp tốc cử một đoàn đại thần sứ giả lên tận núi Adhogaṅgā, cung thỉnh ngài về triều. Lặng nghe phái đoàn trình bày xong, trưởng lão Moggallīputta Tissa từ chối, nói rằng, lý do của đức vua đưa ra chưa chính đáng để ngài phải rời núi.

Phái đoàn về trình tấu lại, đức vua chột như sáng dạ, Tăng gấp đôi số đại thần sứ giả lên lại núi Adhogaṅgā, thỉnh nguyện ngài với lý do chính đáng hơn: “Phật giáo đang có nguy cơ suy tàn vì phi Tăng lẫn lộn với chơn Tăng, bởi tà giáo lẫn lộn trong chánh giáo. Xin ngài hãy trở về chấn chỉnh lại”.

Biết lời yêu cầu của đức vua đúng với tâm nguyện của mình, trưởng lão đáp y, mang bát trực chỉ kinh thành. Về việc hối hận, bứt rứt, ăn năn của nhà vua, trưởng lão chỉ thuyết một cách ngắn gọn. Nói rằng, đức Phật dạy “tư tác là nghiệp”, đức vua không có tư tác giết hại nên sẽ không mang nghiệp giết hại. Ngoài ra, đức vua còn có ý tốt là nhắc nhở chư Tăng làm lễ phát-lò. Vậy, đức vua đã không có tội gì mà ngược lại, đã tạo nên nghiệp tốt, rất tốt cho tòa nhà giáo pháp.

Đại đế Asoka thờ phào, nhẹ nhõm. Sau đó, ông tỉ mỉ hỏi trưởng lão một số điểm về giáo pháp để tự mình có thể tu tập, đồng thời, đem đến hạnh phúc cho muôn dân.

### Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đào chư  
Trưởng lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHÍ DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



Là bậc Thánh Tứ quả lâu thông Phật ngôn, trí tuệ thiên hảo, ưu việt, với vài lời giáo giới ngắn gọn, súc tích, trưởng lão đưa thẳng vào tâm đức vua những điểm giáo pháp cốt lõi nhất, cần yếu nhất. Nhân dịp này, trưởng lão còn trình bày thêm một số phương pháp để điều chỉnh kinh, luật cũng như chấn chỉnh Tăng đoàn. Vô cùng hoan hỷ, đức vua hứa ủng hộ trưởng lão hết mình hầu đem lại sự trong sáng, thanh tịnh cho đất Phật.

Vì tất cả duyên sự ấy, cuộc thanh lọc vĩ đại trong Tăng chúng đã xảy ra. Sử liệu không ở đâu nói đến rõ ràng, làm thế nào để phát hiện số phi Tăng do ngoại đạo trà trộn vào. Nhưng theo Mahāvamsa và Samantapāsādikā thì có đến 60.000 vị sư bị trục xuất khỏi giáo hội trong cuộc thanh trừng này.

Khi nội bộ Tăng chúng được yên tĩnh, trưởng lão cho mời thỉnh khắp núi non, thành phố, thị trấn... những vị trưởng lão cao đức, rành rẽ Phật ngôn; lại tuyển chọn trong Tăng-già các vị sư uyên bác, đạo hạnh – tất thảy là 1000 vị – để tổ chức đại hội kết tập Phật ngôn lần thứ III.

Đại đế Asoka hân hoan cúng dường tất cả mọi phí tổn. Đại hội diễn ra tại chùa Asokārāma, sát hoàng cung, kinh đô Pāṭaliputta (Hoa thị thành) vào năm 216 sau khi Phật Niết-bàn (đôi chỗ là 218, 234).

Cách thức kết tập tuy giống như hai lần trước nhưng nội dung có một số điểm hơi khác:

- Về Kinh, Luật: *Lần I, lần II chỉ loại bớt một số giới điều xét ra là nhỏ nhất, chi tiết, nhưng lần này Theravāda phải so sánh, đối chiếu toàn bộ nội dung cả kinh và luật của tất thảy 18 bộ phái (hoặc 20) được tách rời từ Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ.*

- Về Abhidhamma: *Trước đây nằm rải rác trong kinh, nhưng suốt hơn 200 năm lưu truyền, đến thời điểm này, đã tách thành một tạng riêng.*

Sau đại hội, trưởng lão Moggallīputta Tissa đúc kết lại, cả Tam Tạng, các vị kết tập sư điều chỉnh 216 vấn đề sai lầm. May mắn thay, tập sách này, Kathāvatthu (Dị bộ luận) đến nay vẫn còn, nó là phần cuối của bảy bộ Abhidhamma.

Cuộc kết tập 10 tháng mới xong.

#### 4. Những phái đoàn truyền giáo

Mặc dầu trong Tam Tạng đã được điều chỉnh, nội bộ Tăng lữ cũng được chấn chỉnh, đi vào nề nếp; nhưng các bộ phái với những tri kiến dị biệt vẫn phát triển tự nhiên như cỏ hôi xen với cỏ thơm trong một khu vườn. Có giữ cỏ này, nhổ cỏ kia, thì sau này chúng vẫn mọc lại. Ở cái đất mà tư tưởng Bà-la-môn Vệ-đà, Áo-nghĩa-thư đã len thắm trong đời sống tín ngưỡng, văn hóa, tập quán sinh hoạt – thì sự trong sáng của Phật giáo, một thời gian nào đó cũng bị lây nhiễm, xen tạp. Đại hội kết tập vừa chứng minh điều đó qua những câu hỏi về Atman, về thực ngã... là một ví dụ. Phải đem cỏ thơm ươm trồng một nơi khác, thổ nhưỡng khác.

Sau khi suy nghĩ như vậy, trưởng lão Moggallīputta Tissa cùng với các bậc cao đức khác, thỉnh thị ý kiến của đại đế Asoka; và nhờ vua hỗ trợ, cho họp Tăng chúng rồi đề cử 9 phái đoàn truyền giáo đi đến các xứ, các nước, các vùng đất xa xôi.

Sau đây là danh sách 9 phái đoàn mà rất nhiều sử liệu còn để lại.

- Phái đoàn 1: Trưởng lão Mahinda (Hoàng tử con vua A dục) làm trưởng phái đoàn, tháp tùng có trưởng lão Uṭṭiya, Uṭṭiya, Sambala, Bhaddasāla, sa-di Sumana cùng với cận sự nam Bhaṇḍuka; đi truyền giáo ở Srilaṅka vào thời vua Devānampiyatissa (Phái đoàn này mạnh nhất và thành công nhất).

- Phái đoàn 2: Chỉ có một mình trưởng lão Majjhantika đảm nhận trọng trách hoằng hóa ở Gandhāra và Kashmire.

- Phái đoàn 3: Một mình trưởng lão Mahādeva[5] đi đến truyền giáo tại xứ Mahisāsakamandala – tức vùng hạ lưu sông Godhavāri (Mysor ngày nay).

- Phái đoàn 4: Trưởng lão Rakkhita một mình đi đến xứ Vanavāsī, tức miền bắc Kanarō phía Tây Nam Ấn Độ. (Theo Mahāvamsa (Đại sử) thì ở đây có đến 500 ngôi tịnh xá lúc Phật giáo vừa du nhập).

- Phái đoàn 5: Trưởng lão Yonakadhammarakkhita, vị A-la-hán người Hy Lạp thì một mình đến hoằng pháp tại xứ Aparanta (Bombay ngày nay).

- Phái đoàn 6: Trưởng lão Mahārakkhita đi sang các xứ miền Trung Á, Bắc Iran (xưa gọi là Yonaka).

- Phái đoàn 7: Trưởng lão Majjhima làm trưởng phái đoàn, cùng đi với 4 vị trưởng lão khác là Kassapagotta, Mūlakadeva, Dundubhisara, Deva để đảm trách hoằng hóa các xứ thuộc khu vực Himayayas.

- Phái đoàn 8: Ngài Soṇa và Uṭṭara thì đến các nước thuộc vùng đất “Kim Địa” (Suvaṇṇabhūmi) mà nay có thể gồm các nước Miền Điện, Thái Lan, Lào và Việt Nam (sử liệu chưa xác định rõ).

- Phái đoàn 9: Ngài Mahādhammarakkhita đi đến truyền giáo tại Mahārattha (Đông Bắc Bom Bay).

Trong 9 phái đoàn này, đa phần phái đoàn nào nhiều người thì được phát triển xa rộng, thịnh đạt; trái lại, nếu chỉ có một mình thì khó phát triển; ban đầu có lập được căn cứ địa thì sau đó, một thì lụi tàn, hai là biến đổi hẳn sang một bộ phái khác. Có sử liệu nói rằng, ngài Mahādeva – phái đoàn 3 – là tổ sư phái Cetiyaḡirivāda (Chế đa sơn bộ); ngài Kassapagotta làm tổ sư phái Kassapapikavāda (Ăm quang bộ), và còn nữa...

### **Chú thích:**

(1) Có sử liệu nói rằng, chiến lợi phẩm của A-lich-sơn Đại đế – ngoài vàng bạc, châu báu, còn lại là kinh sách, cổ thư, các nhà học giả thông thái, các triết gia

uyên bác.

(2) Sau khi dòng Thích-ca bị thải tử Vidūdabha tàn sát thì có một nhóm người tẩu thoát vào núi sâu, dần dần lập quốc độ ở đó. Chỗ này có nhiều chim công nên họ lấy tên nước là Moriya (Khổng tước).

(3) Có tư liệu nói là Caṇḍa Asoka có cả trăm huynh đệ cùng chá khác mẹ; Tissa này là áp chót, sau này xuất gia và ngăn cản được lưỡi gươm của đại thần tàn hại Tăng chúng.

(4) Một bài là 38 pháp hạnh phúc. Một bài nói về một gia chủ đánh lễ sáu phương, sau đó, đức Phật dạy là nên đánh lễ những bậc thánh hạnh, những người đã từ bỏ những thói hư, tật xấu, từ bỏ tham lam, sân hận, si mê, ác nghiệp... Đồng thời nêu ra cách sống thế nào cho tốt đẹp.

(5) Vị này không phải là vị trong “Đại Thiên ngũ sự”; không biết ngài có liên hệ gì với Mahādeva, là tổ sư của phái Chế-đa-sơn bộ (Cetiya-giri – núi Tháp).



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 3 4 5 6 7 Trang sau Trang cuối

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hà Chí](#)

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thủy Ngọc](#)

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem: 9035) [Lương Nguyên Hiền](#)

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuận](#)

➔ **Ấn Độ - Bế Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ](#)

[Pháp](#)

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh](#)

[Kiến](#)

➔ **Ấn Độ Giỏi "Vô" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

➔ **Ấn Độ Phật Giáo Sừ Luận** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

➔ **Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1**

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại** 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#),

[Nyanatiloka Maha Thera](#)

➔ **Ba chí nguyện của tôi trong đời sống** 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt](#)

[Lai Lạt Ma](#)

➔ **Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma** 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

➔ **Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan** 19/08/2020 (Xem:

4444) [Thích Vân Phong](#)

➔ **Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục**

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

➔ **Bế Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình (abcp)** 23/06/2019 (Xem:

8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

➔ **Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ**

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

➔ **BHUTAN có gì lạ?** 04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)

➔ **Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy** 10/06/2021 (Xem:

4885) [Thanh Tâm](#)

➔ **Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật**

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

➔ **Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia**

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

## ➔ Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

## ➔ Bồ Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản

19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

## ➔ Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới

20/01/2011 (Xem: 48380)

## ➔ Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời

18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)

## ➔ Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman

19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)

## ➔ Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma

12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)

## ➔ Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta

30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)

## ➔ Bụt Và Tổ Trong Ta

30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)

## ➔ Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama

14/11/2014 (Xem: 18066)

## ➔ Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ

27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí](#)

[Chơn](#)

## ➔ Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma

26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích](#)

[Vân Phong](#)

## ➔ Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng

15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh](#)

[Thủy](#)

## ➔ Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo

29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)

## ➔ Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo

20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh](#)

[Nghiêm](#)

## ➔ Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma

22/04/2015 (Xem:

17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)

## ➔ Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)

27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều](#)

[Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)

➔ **Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) *La Sơn Phúc Cường*

➔ **Câu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) *Đạt Lai Lạt Ma*

➔ **Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) *Thích Giác Tâm*

➔ **Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại** 15/07/2018 (Xem: 8052) *Thích Trung Nghĩa*

➔ **Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 4246) *La Sơn Phúc Cường*

➔ **Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện** 01/05/2013 (Xem: 17198) *Nguyễn Văn Hóa*

➔ **Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem: 16949) *Bhante Sujato*

➔ **Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) *Nguyễn Văn Hóa, Maung Zarni*

➔ **Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỳ Xxi** 08/01/2014 (Xem: 15252) *Văn Hưng Công*

➔ **Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi** 13/10/2012 (Xem: 99480) *Michi*

1

2

3

4

5

6

7

Trang sau

Trang cuối



THƯ VIỆN

HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tự Điển Phật Học
- ➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả



KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh



TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh



KIM CANG

THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery



THƯ VIỆN E

BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D



THIỀN

- ➔ Thiền Đại Thừa
- ➔ Thiền Nguyên Thủy
- ➔ Thiền Tổ Sư
- ➔ Thiền và Thở



LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản



DANH MỤC

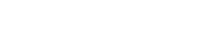
KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo



TỊNH ĐỘ

- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh



KIM CANG

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo



THƯ VIỆN E

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ



THIỀN

- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng

- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

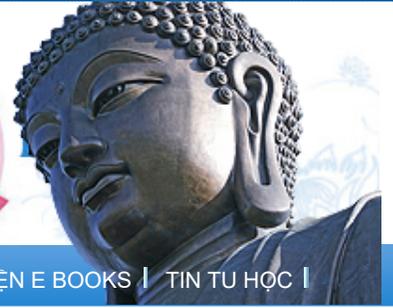
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/Tham Luận Hội Thảo





# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIÊN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



← Trước Sau →



## Các Bộ Phái Đương Thời

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 7662)

-  SỬ PHẬT GIÁO
-  VĂN HÓA PHẬT GIÁO
-  PHẬT GIÁO THẾ GIỚI
-  PHẬT GIÁO VIỆT NAM
-  CHUYÊN ĐỀ
-  NGHI THỨC
-  KHOA HỌC
-  KINH TẾ CHÍNH TRỊ
-  GIÁO DỤC HOÀNG GIA
-  MÔI TRƯỜNG SINH THÁI
-  NỮ GIỚI
-  SỰ KIỆN
-  HÔN NHÂN
-  CƯ SĨ PHẬT GIÁO



## LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ÁN ĐỘ

**LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ÁN ĐỘ**  
 Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

### Các Bộ Phái Đương Thời

Như chúng ta đã biết, sự phân phái mạnh mẽ từ lần kết tập thứ I, qua lần thứ II thì đã đâm rễ, mọc mầm; và qua lần thứ III thì đã đâm cành, mọc nhánh...

Tuy nhiên, sau gần hai ngàn năm, chúng ta muốn tìm hiểu về lịch sử, tư tưởng của từng bộ phái quả thật là khó khăn, phức tạp. Tư liệu lịch sử thì Tích Lan, Ấn Độ, Trung Quốc, Tây Tạng... chẳng ai giống ai. Lặn dò theo truyền thuyết của từng bộ phái thì phái nào cũng muốn suy tôn mình lên, kể cả phần sắp xếp hệ thống cũng như kiến giải tư tưởng.

Sau đây là những nguồn tư liệu khác nhau về sự phân chia và sắp xếp các bộ phái thuộc thời kỳ thứ I:

- *Truyền thống Tích Lan.*
- *Truyền thống Kashmire.*

- > Tổng Quan Sử Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiền Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

- Truyền thống Chánh lượng bộ (Sammāṭiyavāda).

- Truyền thống Nhất thiết hữu bộ (Sarvāstivāda).

- Truyền thống của Trưởng lão bộ (Sthāviravāda).

Rồi còn sự phân chia thời kỳ thứ II, khoảng thế kỷ 6-7 TL; sự phân chia thứ III từ tư liệu Trung Quốc và Tây Tạng...

Theo truyền thống Tích Lan thì chỉ có hai phái chính là Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ. Các bộ phái khác khởi từ hai bộ phái chính này mà tách ra.

Các tư liệu khác, dù Ấn Độ, Trung Quốc hay Tây Tạng đều không tìm thấy Thượng tọa bộ, mà dường như một phái gần như chính thống lại được đề cập, đó là Trưởng lão bộ. Nói cách khác, ở đây cũng có hai bộ phái chính là Trưởng lão bộ và Đại chúng bộ; các bộ phái khác thì được tách ra từ hai phái này.

Từ những chứng lý ấy, ta có thể đưa ra kết luận:

- Hệ phái Theravāda là một dòng đi riêng biệt, không liên hệ gì đến 18 bộ phái được tách ra từ Trưởng lão bộ và Đại chúng bộ của Ấn Độ, Trung Quốc hoặc Tây Tạng. Vậy thì các Kinh, Luật và Luận xuất xứ từ Ấn Độ, Trung Quốc hoặc Tây Tạng có nhắc đến 18 bộ phái Tiểu thừa hoặc Đại chúng – cũng không liên hệ gì đến Theravāda – mà do người ta nhầm lẫn Thượng tọa bộ với Trưởng lão bộ.

- Phái Theravāda phát xuất từ Tích Lan, có nguồn gốc từ phái đoàn truyền giáo của Trưởng lão Mahinda và Trưởng lão ni Saṅghanimitta (con trai và con gái vua A-dục), lập cơ sở ở Mahāvihāra (Đại tự hay Đại tịnh xá), rồi sau đó đi sang Myanmar, Thailand, Campuchia và Lào. Các sử gia cũng ghi nhận rằng, nguồn tư liệu có từ kinh điển Pāli, các biên niên sử được tìm thấy ở Tích Lan thời đại đế Asoka là nguồn tư liệu phong phú, đáng tin cậy hơn cả.

Do vậy, chúng ta chẳng có cách gì khác hơn là dựa vào truyền thống Tích Lan để tìm hiểu về các bộ phái đường thời.

## I. Thượng tọa bộ (Theravāda)

Hiện nay, kinh điển Pāli văn của phái này được phổ biến lan tràn khắp thế giới do giá trị văn học, lịch sử cũng như tư tưởng chính thống được xem là gần gũi nhất so với lời dạy nguyên thủy của đức Phật.

Tam Tạng kinh điển của Theravāda gồm có: Kinh, Luật và Abhidhamma được lưu hành thống nhất ở các quốc độ Tích Lan, Myanmar, Thailand, Lào, Campuchia và Việt Nam. Cũng nhờ bộ Kathavatthu (trong 7 bộ Abhidhamma) của phái này, trong lần kết tập thứ III, do ngài Moggallāputta Tissa chủ trì kết tập, cho ta biết được tình trạng giáo pháp rồi ren của các bộ phái thời bấy giờ. Chính Theravāda đã đứng ra phủ bác cả 18 bộ phái có tư tưởng lệch lạc để giữ gìn sự trong sáng cho giáo pháp nguyên thủy.

Tuy nhiên, do thời này còn truyền khẩu, lại còn do sự hòa trộn giáo pháp của các bộ phái nên chúng ta khó tìm ra chân tướng nguyên thủy của Phật ngôn.



HỘ PHÁP



TÔN GIÁO/TRIẾT H...



TRUYỆN PHẬT GIÁO



THƠ-NHẠC-PHÁP ...



XÂY CHÙA ĐỨC TƯỢNG



DINH DƯỠNG CHAY



SỨC KHỎE-SÓNG-CH...



TỪ THIÊN XÃ HỘI



DU LỊCH HÀNH HƯƠNG



CHÙA VIỆT NAM



PHẬT PHÁP TUỔI TRẺ



NGUYỆT SAN GIÁC NGỘ



TẠP CHÍ VĂN HÓA PH...



CÁC TẠP CHÍ PHẬT GI...



LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP...



CUỘC SỐNG



DANH SÁCH CHÙA



LỜI TIỀN NHÂN

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 158617)

Ngày Theravāda được xem là chính thống nhưng cũng có nhiều học giả nghi ngờ là xuất thân từ Trường lão bộ hay có vay mượn của Hóa địa bộ[1]. Những kết luận như vậy thật là khó xác chứng, nhưng dấu sao cũng cho chúng ta một cái nhìn khách quan hơn lúc ngiên cứu sử để khỏi bị rơi vào quan kiến cục bộ hoặc tự tôn hệ phái rất nguy hiểm vậy.

Các bộ phái Phật giáo được tách ra từ Thượng tọa bộ[2]; sau đây, cũng trong một chừng mực nào đó khá tương đối. Nó cung cấp cho chúng ta một cái nhìn khái quát hơn là một tư liệu chính xác. Có một điều mà các sử gia đều thừa nhận là những bộ phái này còn giữ được ít nhiều căn bản của giáo pháp truyền thống. Lại nữa, đa phần họ không chấp nhận 5 điều của Mahādeva (Đại Thiên ngũ sự); chỉ Kinh và Luật có sai khác chút ít. Phái nào có người thông bác, biện tài, phân tích ngữ nghĩa sâu sắc thì được truyền bá rộng rãi, có uy tín trong quảng đại quần chúng, nhiều đệ tử, lắm tín đồ, phát triển mạnh. Trái lại thì co cụm dần, suy tàn rồi mất hẳn.

### 1. Nhất thiết hữu bộ (Sarvāstivāda)

Phái này gần với Thượng tọa bộ nhất, có một đôi nơi người ta đã lầm tưởng các kinh A-hàm của Nhất thiết hữu bộ tương đồng với các Nikāya của Thượng tọa bộ. Lại còn đôi nơi, ví như André Bareau[3] xem Nhất thiết hữu bộ thuộc phái chính thống. Theo tư liệu này họ nói rằng Nhất thiết hữu bộ được tách ra từ Trường lão bộ. Lý do Trường lão bộ chú trọng Kinh còn Nhất thiết hữu bộ chú trọng Abhidhamma.

Dẫu thế nào, sau khi Theravāda ra khỏi Ấn Độ, rồi hưng thịnh ở Tích Lan thì Nhất thiết hữu bộ lại phát triển rất mạnh ở Kashmire, Mathura, Sthanesvara, Peshawer, Sravasti.

Mặc dầu Thượng tọa bộ đã phá tự tưởng “nhất thiết hữu” của phái này; nhưng chính họ lại là kẻ đứng đầu để luận chiến với một vài bộ phái của Đại chúng bộ với quan niệm “nhất thiết không”. Nổi bật nhất của phái này là luận sư Thế Thân (Vasubandhu), người viết cuốn Abhidhamma Kosa (A-ti-đạt-ma Câu-xá) để minh định lập trường của Hữu bộ. Luận thư quan trọng này đã đả phá kịch liệt các quan niệm không – những tư tưởng mạnh mẽ của ông – sau này phát triển cao độ thành tư tưởng của Đại thừa (Mahāyāna) bởi luận sư xuất sắc của họ là Long Thọ (Nāgārjuna).

Phái Nhất thiết hữu bộ còn xuất hiện nhiều bậc long tượng khác nữa như ngài Thế Hữu (Vasumitra), Upayutta, Hiếp Tôn giả (Par'sva) đều là những học giả kỳ tài, uyên thâm cả. Lại còn có sử liệu nói rằng, ngài Mã Minh (Āsvaghōṣa)[4] cũng là chân truyền Y Bát của phái này, đã trước tác những soạn phẩm nổi danh như:

- Đại thừa khởi tín luận (*Mahāyānas'radḍotpada' sāstrās*)[5].
- Phật sở hành tán (*Buddhacarata-kavāya*).
- Đại tạng nghiêm kinh luận (*Mahālaṅkāra-sūtra-sāstrās*)

Một vài bộ sách của ông, người đương thời đánh giá là ngang hàng với nhiều kiệt tác bất hủ của Ấn Độ như Ramayana của Walmiki và Meghadūta của

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

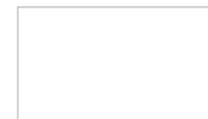
🔴 **Thư Pháp** (Xem: 69146)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

### Những Sợi Tóc



Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

Đọc thêm

### Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

Đọc thêm

Raghavamsa...

Thời cực thịnh của Nhất thiết hữu bộ là vào thời vua Kanishka II, nó chiếm ngự vùng Tây Bắc Ấn, Punjab sang tới Java, Malayu...

Trong du ký của Huyền Tráng, vào thế kỷ thứ 7 có ghi nhận vào khoảng 16.000 tu sĩ Hữu bộ sống trong 300 tu viện ở nhiều xứ, nhiều vùng. Trong số ấy, tại Ấn Độ chỉ có khoảng 5.000 tu sĩ sống trong 50 tu viện. Như vậy, là Hữu bộ phát triển rực rỡ ở các xứ Tiểu Á, Trung Á và các nước xứ Tây vực – trên “Con đường tơ lụa”.

Lúc Nghĩa Tịnh sang đây, Hữu bộ vẫn còn phát triển rực rỡ ở Kashmire, Māgadha, Bengal, Gujerat, Malva, Dekkhan, đảo Sonde, Champā và toàn miền nam Trung Quốc.

Tam Tạng kinh điển của Hữu bộ gồm có: Tạng Luật (10 bộ), Tạng Kinh (4 A-hàm – không có Tiểu A-hàm), Tạng Luận (7 bộ – khác với Thượng tọa bộ).

Sau này, tại Ấn Độ còn xuất hiện phái Tân nất thiết Hữu bộ (Mula-Sarvativāda) nữa và phát triển cũng mạnh. Cả Hữu bộ và Tân Hữu bộ đều sử dụng ngôn ngữ Saṅskrit (có người đề nghị – ban đầu là ngôn ngữ Parkrit).

## 2. Tuyệt sơn bộ (Hemavantavāda)

Rất nhiều sử gia cho rằng Tuyệt sơn bộ được tách ra từ Trưởng lão bộ để vào ẩn tu ở Himalaya, không tiếp xúc với bên ngoài. Họ là học phái cực lực lên án “Đại thiên ngữ sự”, chỉ muốn giữ lại nguyên vẹn giáo pháp cổ xưa của đức Phật.

Theo tư liệu của Tích Lan – Dīpavaṃsa (Đảo sử) – thì phái này có mặt sau lần kết tập Phật ngôn lần thứ III dưới thời đại đế Asoka. Thế Hữu (Vasumitra) luận sự của Hữu bộ cũng xác nhận như vậy.

Tuy nhiên, các học giả đi sau đều có vẻ lúng túng, không xác định rõ Tuyệt sơn bộ có nền tảng giáo pháp gần với chính thống, gần với Hữu bộ hay có điểm gần giống với Đại chúng bộ?

Tam Tạng của Tuyệt sơn bộ không còn giống với Theravāda mà gần giống với Pháp tạng bộ, nhất là Tạng Luật. Còn Tạng Kinh thì Thế Hữu (Vasumitra) cho là gần giống với Hữu bộ vừa giống với Đại chúng bộ vì những quan điểm sau đây:

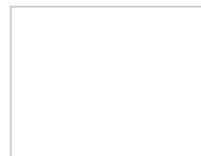
- Có thân trung ấm (Antarabhava).
- Vô dư Niết-bàn là thực hữu.
- Ý nghĩa của Niết-bàn là thực hữu.

## 3. Hóa địa bộ (Mahisāsakavāda)

Học phái này được xem như tách ra từ Trưởng lão bộ gần như đồng thời với Hữu bộ, Tuyệt sơn bộ và Độc tử bộ.

Theo tên gọi của phái này thì có nhiều giải thích khác nhau:

## Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đạo chư  
Trưởng lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



- Người cai quản, dạy dỗ và tu chỉnh đất (Mahisāsaka).

- Người học tập nhiều (Mahāsāsaka).

- Người có thức ăn của trâu (Mahisāsaka)...

Có người thì cho rằng, giáo chủ phái này là một vị vua, cai trị một lãnh thổ nên được gọi là “cai quản đất” (Mahisasaka); sau đó, ông từ bỏ vương vị, xuất gia, đi khắp nơi truyền bá giáo pháp. Vì muốn cho lãnh thổ mình cai trị được thấm nhuần chánh pháp nên nhà vua được mọi người gọi là “người chỉnh hóa đất” (Hóa địa)

Chân Đế (Paramattha) lại nói vị sáng lập Hóa địa bộ là một Bà-la-môn cải đạo, đã tỏ điểm văn học Phật giáo bằng văn phong Vệ-đà và văn phạm Saṅskrit.

Phái này rất gần với Thượng tọa bộ. Dưới thời Đại đế Asoka, Hóa địa bộ sống trong vùng đồng bằng Narbada cạnh người của Thượng tọa bộ (trước khi chưa có phân biệt). Ngoài ra, tại Tích Lan, Pháp Hiển lại tìm thấy Tạng Luật của Hóa địa bộ.

Hiện tại, Tạng Luật của Hóa địa bộ được dịch ra Hán tạng, rất gần giống với Luật Pāli của Theravāda. Về Kinh, họ cũng có 5 bộ A-hàm, nhưng lạ lùng là không có Tạng Abhidhamma. Thế Hữu có biết đến Hóa địa bộ miền Bắc, và Phật Âm (Buddhaghosa) thì biết đến Hóa địa bộ miền Nam. Và giáo thuyết của họ gần giống với Theravāda, lại còn có vẻ cổ xưa hơn. Người ta còn tìm thấy họ có những điểm tư tưởng giống với Hữu bộ:

- Quá khứ và vị lai đều thực hữu.

- Có thân trung ấm.

- Chỉ có ý nghiệp (cetanā – tư tác), không có thân nghiệp và ngữ nghiệp...

Phái này khá hưng thịnh tại các xứ Avantī, Vānavasī, Mahisamandala, Kerala và lan sang tận Tích Lan.

#### **4. Âm quang bộ (Kassapapikavāda)**

Phái này rất gần với Theravāda, ra đời từ sau lần kết tập Phật ngôn vào cuối thế kỷ III sau Phật Niết-bàn.

Theo Đại Tạng Kinh Nhật Bản và tư liệu của Rhyds David thì người sáng lập ra phái này chính là Trưởng lão Kassapagotta mà ngài Moggalliputta Tissa cử đi truyền giáo trong khu vực Himalaya sau lần kết tập thứ III. Vài nhà nghiên cứu cũng xác nhận điều này.

Về Tam Tạng, thì Kinh và Abhidhamma của Âm quang bộ rất gần giống với Pháp tạng bộ, còn Luật thì rất gần với Tuyết sơn bộ.

Phái này không phát triển được. Vào khoảng thế kỷ 7-8, Huyền Tráng và Nghĩa Tịnh sang đây thấy họ đã suy tàn, một số hậu duệ của họ đã sáp nhập vào các chi phái của Đại thừa ở Uddiyana, Kharachar và Khotan...

#### **5. Kinh lượng bộ (Sotratikavāda, Suttantikavāda, Suttavāda)**

Theo các tư liệu Saṅskrit thì phái này đi ra từ Nhất thiết hữu bộ. Các tư liệu Pāli thì bảo họ bắt nguồn từ Ấm quang bộ.

Theo các tư liệu miền Kashmire thì đây là phái cuối cùng trong số các học phái cổ xưa nhất được tìm thấy vào thế kỷ thứ 4 sau Phật Niết-bàn.

Vì họ chuyên trì Kinh nên người ta gọi là Kinh lượng bộ (Sotrātika-Sautrāntika); và vì học phái này quan niệm 5 uẩn đều chuyển trú từ thân này sang thân khác, nên còn có tên là “thuyết chuyển trú” (Sankranti).

Đạo Sư của phái này có người nói là Ānanda (họ tôn xưng ngài làm tổ), có người nói là Utara – là vị sáng lập sau khi ly khai với Hữu bộ.

Ngài Huyền Tráng khi sang đây, ở Srughna, gần Sthanesvara đã theo học một năm với vị Trưởng lão của Kinh lượng bộ. Ngoài ra, các sử liệu đều không rõ biết sự thịnh suy và các trú xứ của phái này.

### **6. Độc tử bộ (Vajjiputtavāda)**

Theo tư liệu Tích Lan thì đúng như tên gọi, gốc tích của phái này rõ ràng là từ nhóm tỳ-kheo xứ Bạt-kỳ (Vajji) tách ra trong lần kết tập Phật ngôn lần II do thọ trì 10 điều sai phạm về giới luật. Vì bất đồng quan điểm nên họ chủ trương chỉ kế thừa Abhidhamma của tôn giả Sāriputta rồi giải thích, bổ sung thêm một số tư tưởng phóng khoáng hơn.

Độc tử bộ chia Abhidhamma ra làm 5 thời: Quá khứ, hiện tại, vị lai (thuộc hữu vi pháp), vô vi (vô vi pháp) và bất khả thuyết. Tư tưởng “bất khả thuyết” này dễ rơi vào “bản thể luận” hoặc “duy tâm siêu hình”.

Theo tư liệu khác – Saṅskrit, Độc tử bộ là lấy tên vị Đạo Sư sáng lập môn phái, ông là một Bà-la-môn có tên là Vatsīputra (Vatsa: Độc tử) – nên gọi phái này là Vatsīputiya; do vậy, tư tưởng của họ về “thực ngã, tự ngã” chính là quan điểm của Bà-la-môn giáo; một vài quan điểm khác lại tương tự Kỳ-na và Ấn Độ giáo sau này.

Họ có phát triển mạnh một thời gian, lập cư ở Māgadha, qua miền Tây Ấn sau lan xuống cả Tích Lan – mặc dầu rất nhiều bộ phái xem họ như ngoại đạo.

### **7. Pháp tạng bộ (Dhammaguptavāda)**

Phái này tách ra khỏi Hóa địa bộ chỉ do một điểm khác biệt đơn giản thôi, đó là: Cúng dường Phật và Tăng, ở đâu có cộng đức, phước báu nhiều hơn? Pháp tạng bộ bảo là Phật, Hóa địa bộ nói là Tăng.

Theo tư liệu Pāli và cả Saṅskrit thì phái này vừa ảnh hưởng Hữu bộ vừa ảnh hưởng Hóa địa bộ.

Tổ sư của phái này, do bởi tên gọi, người ta đề nghị là Trưởng lão Dhammagupta. Theo học giả Suzuki, vị trưởng lão này người Hy Lạp nên người ta gọi là Yonakadhammarakkhita (Yonaka là chỉ dân Hy Lạp), chính là đệ tử của trưởng lão Moggallīputta Tissa, cử đi hoàng pháp tại xứ Aparanta (Bombay ngày nay).

Cũng bởi nghĩa của tên: Dhammarakkhita hay Dharmagupta – đều có nghĩa là “giữ gìn Pháp, hộ trì Pháp” – mà các tư liệu còn tồn nghi là tên của một vài vị nổi danh vào thế kỷ 5, 6 hay 7... khá phức tạp. Và ngay thầy của ngài, Trưởng lão Moggallīputta Tissa, chủ tọa kết tập Phật ngôn lần thứ III, mà một vài học giả lại lầm với ngài Moggallāna thời đức Phật; rồi bảo là vị vậy mà phái này chú trọng pháp thuật!

Pháp tạng bộ ban đầu chỉ có ba Tạng, sau họ phát triển dần thành 5 Tạng: Kinh, Luật, Abhidhamma, Đà-la-ni Tạng và Bồ-tát tạng. Sau này, Mật tông ảnh hưởng Đà-la-ni tạng; và lý tưởng Bồ-tát của Đại thừa ảnh hưởng Bồ-tát tạng của phái này.

Căn cứ địa của Pháp tạng bộ có thể là vùng Khương Cư (Sogdian), An Tức (Parthia) và Kế Tân (Kashmire).

### 8. Mật lâm sơn bộ (Sannagarikavāda)

Nhiều học giả cho rằng phái này được đi ra từ Độc tử bộ, chuyên nghiên cứu Abhidhamma, cụ thể là Sāriputtabhidhamma (Thắng pháp Xá-lợi-phát) hay Dhammalakkhaṇabhidhamma (Pháp tướng A-tì-đàm).

Đị bộ tông luận của Bắc truyền thì nói rằng, vì giải thích một câu kệ với lý nghĩa khác nhau mà Độc tử bộ phải phân chia thành 4 phái: Mật lâm sơn bộ, Chính lượng bộ, Hiền trụ bộ và Pháp thượng bộ.

Về tên của học phái, vì có chữ Sanna, Sanda (sâu, dày) và Giri (rừng, núi) nên người ta cho là họ ở ẩn trong rừng sâu, rừng rậm nên y cứ trú xứ mà đặt tên cho bộ phái.

### 9. Chính lượng bộ (Sammatīyavāda)

Học phái này cũng đi ra từ Độc tử bộ sau lần kết tập kinh điển lần III, cũng do sự tranh cãi từ một câu kệ mà ra.

Theo Thế Hữu (Vasumitra) và Khuy Cơ, câu kệ ấy tương ứng 4 quả vị và 6 hạng người sau đây:

- Hạng Dự Lưu: Đã giải thoát được các tham muốn liên hệ cõi dục.
- Hạng hướng đến quả vị thứ hai: Còn đi từ “gia tộc” này sang “gia tộc” khác – tức là sau quả Dự Lưu.
- Hạng thứ ba: Người đạt quả Nhất Lai.
- Hạng thứ tư: Chỉ người còn ở giai đoạn trung gian giữa Nhất Lai và Bất Lai.
- Hạng thứ năm: Không còn trở lại đời này nữa, gọi là Bất Lai.
- Hạng thứ sáu: A-la-hán.

Do người ta không đồng ý với nhau ở các hạng người và các cấp độ – nên họ phân thành 4 phái với 4 cách hiểu khác nhau.

Vào khoảng thế kỷ VII, phái này phát triển rực rỡ bởi có những pháp nghĩa rất sâu sắc.

Năm 423, lúc Phật Âm (Buddhaghosa) sang Tích Lan để dịch Tam Tạng chú giải ngôn ngữ Tích Lan sang Pāli thì tại Ấn Độ – Chính lượng bộ đang phát triển mạnh, đã lấn át tất cả các học phái khác – kể cả Độc tử bộ (phái mẹ) và Hữu bộ (phái chiếm ưu thế nhiều thời đại).

Huyền Tráng bảo rằng, các thung lũng lớn nhỏ thuộc lưu vực sông Hằng, họ có 12.000 tu sĩ sống trong 80 tu viện. Ở hạ lưu sông Hằng, họ có 5.000 tu sĩ sống trong 15 tu viện. Ở vùng Malava, họ có 20.000 tu sĩ sống trong 100 tu viện. Ở vùng Valabhi, họ có 6.000 tu sĩ sống trong 100 tu viện. Và tại đồng bằng sông Indus, họ có 20.000 tu sĩ sống trong 100 tu viện. Theo đúc kết của nhà du ký – thì nếu Tăng sĩ Ấn Độ có chừng 220.000 tu sĩ thì Chính lượng bộ đã chiếm hết 60.000.

Nghĩa Tịnh đến Ấn Độ sau đó cũng xác nhận là Chính lượng bộ rất mạnh, họ phát đạt nhất so với những học phái khác. Họ chiếm cứ Māgadha, miền đông Ấn, đông nhất là ở Lāta và Sindhu miền Tây Ấn. Ở Nam Ấn, họ có số lượng ít hơn; và không có mặt ở Tích Lan và Bắc Ấn. Họ còn chiếm ưu thế ở Champā.

Cũng theo Nghĩa Tịnh, ba Tạng giáo điển của Chính lượng bộ có khoảng 200.000 bài tụng. Do giáo nghĩa sâu sắc nên từ vua chúa, quý tộc, xứ nào, vùng nào cũng sùng mộ họ một cách đặc biệt. Chính lượng bộ có hai phái – gọi tên theo địa danh. Một phái thì mất dạng ở cuối thế kỷ thứ 7; một phái thì còn tồn tại đến thế kỷ 9 – 10, rồi dần dần bị ảnh hưởng bởi các học phái Đại thừa.

### **10. Hiền trụ bộ (Bhadrayanīyavāda)**

Học phái này cũng đi ra từ Độc tử bộ. Họ cũng thọ trì Abhidhamma, thuộc nhóm trú xứ ở rừng sâu, có thể là vùng rừng núi Nasik và Kamheri ở Bombay.

Rất ít tư liệu nhắc đến bộ phái này vì có lẽ họ không được phát triển. Họ kiến giải câu kệ khác với những phái trên, ví dụ, hạng cuối họ cho là bậc Chánh Đẳng Giác.

### **11. Pháp thượng bộ (Dhammamotriyavāda)**

Đây cũng là phái ẩn tu trong núi lớn, rừng rậm và cũng đi ra từ Độc tử bộ do bất đồng tri kiến tư một câu kệ (đã dẫn).

Tên học phái lấy tên của vị Trưởng lão sáng lập là Dhammamottara, nguyên là một luật sư uy tín.

Các tư liệu biết rất ít về học phái này, người ta thấy họ có mặt ở Karle và Soparaka, gần Bombay.

Tóm lại, như vậy là có 11 học phái được đi ra từ Trưởng lão bộ hay Thượng toạ bộ – nếu gọi cuộc kết tập Phật ngôn thứ III là của Thượng toạ bộ. Ta có thể biểu thị sự phân chia ấy thành họa đồ như sau:

## II. Mahāsaṅghikavāda (Đại chúng bộ)

Ban đầu chỉ do bất đồng một vài điểm về giới luật – tương tự như phái Vajji – còn tri kiến thì không khác biệt với phái truyền thống bao nhiêu. Nhưng do dòng nước tách nguồn, tự động phải phân ra nhiều nhánh, các bộ phái cũng vậy, lần hồi đi sâu vào dị biệt tri kiến. Đáng tiếc là, kể từ sau “quả bom Đại thiên ngũ sự” của Mahādeva, sự cách biệt, dị biệt mới bắt đầu đi xa.

Dường như các bộ phái Đại chúng đều chấp thuận quan điểm của Mahādeva, theo đó, quả vị A-la-hán còn giới hạn và thấp thỏm, họ bắt đầu nhiệt tình cổ súy cho “lý tưởng Bồ-tát” vì lý do: “Bồ-tát vừa cao cả hơn A-la-hán lại khỏi bị gò bó trong luật nghi của Tỳ-khưu”. Họ nhiệt tình bênh vực cho quan điểm của mình nên sẵn sàng sửa đổi giới luật cho hợp với chủ thuyết của mình. Không dừng lại ở đó, họ còn tận tụy sắp xếp lại Kinh, Luật và luận giải chúng một cách thông minh và bài bản. Còn nữa, họ viết thêm một số kinh mới và cho rằng, đây chính là lời Phật dạy!

Đi xa hơn nữa, họ bắt đầu bác bỏ một số Kinh và Luật trong lần kết tập thứ I và thứ II mà, họ bảo là không do Phật thuyết: Parivara (là phụ chú của Luật tạng) một phần Jataka, một phần của Abhidhamma; còn Patisambhida, Niddesa... họ loại hẳn.

Vì những lý do đó nên họ kết tập lại Tam Tạng. Bộ kết tập này của Đại chúng bộ được mang tên là A-xà-lê bộ (Acariyavāda) để phân biệt với Thượng toạ bộ, bằng ngôn ngữ Saṅskrit pha lẫn Prākṛit (?). Thời Huyền Tráng sang đây, Đại chúng bộ đã có một giáo điển cho riêng họ, gồm 5 tạng: Kinh, Luật, Abhidhamma, Đà-la-ni tạng (Dhāraṇī) và Tạp tạng.

Nói chung, Đại chúng bộ cũng còn giữ lại những giáo lý tinh yếu như Thượng toạ bộ, đó là: Tứ đế, bát chánh đạo, vô ngã, nhị nhân, 12 nhân duyên... cũng như các giai đoạn chứng đắc đạo quả. Nổi bật khác biệt với Thượng toạ bộ, là:

- Hiện dương lý tưởng Bồ-tát.

- Biến Đức Phật Thích-ca lịch sử thành hiện thân của Đấng Siêu Việt, oai lực vô biên, vô lượng gắn với Thượng đế.

- Phản triển khai bản thể của tâm, họ rơi vào thường kiến hoặc triết lý duy tâm của trường phái Du-già (Yogacara).

Khái quát chung là vậy nhưng Đại chúng bộ vẫn có những bất đồng về Kinh, Luật, Abhidhamma nên họ cũng chia ra nhiều hệ phái.

### 1. Nhất thuyết bộ (Ekavayahārikavāda)

Học phái này từ nội bộ Đại chúng mà đi ra, thời gian chừng cuối thế kỷ thứ II PL.

Nhất thuyết bộ đã có sự tranh cãi với Đại chúng bộ về tính chân thực của các pháp. Họ bảo rằng: “Tuyệt đối cũng chỉ là khái niệm giả danh, không thực hữu”. Theo họ: “Pháp thế gian (tạp thế) và pháp xuất thế gian (siêu thế), chỉ khác nhau tên gọi; nhưng nó giống nhau vì cùng một tính chất bản thể; nói cách khác, chúng đều ở trong một “thực tại nhất nguyên”. Do vậy, tất cả pháp chỉ cần áp dụng một thi thiết chung, một giả thi thiết để “duy nhất lập thuyết”.

Từ kiến giải ấy – họ lấy tên cho học phái là “Nhất thuyết!”.

Có vài học giả cho đây chính là nền tảng “vô bản thể” để các nhà đại thừa sau này lập nên thuyết “tính không”. Đây chỉ là quan điểm, kiến giải – đúng, sai không biết, nhưng rõ ràng, bắt đầu từ đây, họ lý luận, họ luyện suy “thực tại” tương tự năm người mù sờ voi vậy. Ai cũng hay, ai cũng giỏi trong lập biện của mình!

### 2. Thuyết xuất thế bộ (Lokuttaravāda)

Học phái này cũng từ nội bộ Đại chúng mà đi ra do bất đồng một số quan điểm. Không những họ tranh cãi một số với Đại chúng bộ, mà còn có quan kiến sai khác với Nhất thuyết bộ. Họ nói: “Đồng ý pháp thế gian (tạp thế, tục đế) là hư ngụy, giả lập, rỗng không, phi thực tánh; nhưng các pháp xuất thế gian (siêu thế, chân đế) thì chúng là chân thể, là thực tánh”. Từ đó, họ phê phán Tứ đế: “Hai đế khổ, tập là sai, là giả, không phải thực; chỉ có hai đế diệt và đạo là đúng và chân thực”.

Từ luyện điểm này, họ lấy tên học phái là “Xuất thế”.

Phái này cũng có quan điểm tương tự các học phái của Đại chúng:

- Phật siêu việt trần thế.
- Phật nói đều là thực nghĩa, yếu nghĩa.
- Sắc thân, thọ mạng, quyền năng của Phật đều vô lượng
- Phật là bản thể nền tảng...

### **3. Kê dẫn bộ (Gokulikavāda)**

Bộ phái này coi Kinh và Luật là pháp phương tiện, chỉ có Abhidhamma mới là chân Phật giáo.

Các vị khai tổ và hậu duệ của phái này vốn xuất thân từ Bà-la-môn, sau khi tu theo Phật giáo, cảm thấy thích thú tạng Abhidhamma nên tự động tách riêng. Vì quan niệm thoải mái Kinh và Luật chỉ là phương tiện nên họ “tùy nghi che thân”, mặc gì cũng được, “tùy nghi ăn uống”, ăn uống lúc nào cũng được, “tùy nghi trú ngụ”, ở đâu cũng được. Và, “kết giới hay không kết giới cũng được”. Tất cả chúng đều là không tánh. Vấn đề của họ là tu làm sao để mau thành Phật (tự tưởng đốn ngộ) chứ đừng để ý ba lạng những hình thức tiểu tiết... Họ sinh hoạt tự do, không nề giáo điều. Ở Ấn Độ đương thời, phái này nổi tiếng nhờ tự tưởng mới, tiến bộ, cách mạng!

### **4. Đa văn bộ (Bahussutivāda)**

Tuy phát xuất từ Đại chúng bộ nhưng có một quan điểm tri kiến khác với phái gốc, là: Vô thường, khổ, không (vô ngã) và Niết-bàn đều là pháp siêu thế.

Bộ luận chủ yếu của phái này là Thành thật luận của Harivarman (Ha-ly-bạt-ma), phát triển tự tưởng Nhân vô ngã, Pháp vô ngã[6]. Ông cũng giải thích lại Abhidhamma, cũng dựa vào chân lý quy ước (sammuti-sacca) và chân lý tuyệt đối (paramattha-sacca); nhưng phân chia các yếu tố tâm, tâm sở, sắc pháp có khác với phái Thượng tọa bộ. Ông cũng tin vào thuyết Phật thân và Pháp thân (Buddhakāya và Dhammakāya) vì ở đây có Giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến..

### **5. Thuyết giả bộ – Thi thiết bộ (Paññattivāda)**

Theo ngữ nghĩa mà lập phái. Tương truyền bộ phái này được hình thành bởi một nhóm đệ tử của trưởng lão Mahākaccāyana (Ma-ha-ca-chiên-diên).

Ngay như tên gọi “paññatti-khái niệm” nên bộ phái này còn có tên là “Thi thiết luận bộ”. Họ chủ trương rằng, khái niệm chỉ để gọi tên cái thực, chụp bắt cái thực; nên khái niệm là “giả”; cái thực mới là “chân”. Tự tưởng ban đầu đúng với truyền thống Thượng tọa bộ; nhưng sau này họ đi xa hơn khi phân tích hai mặt “giả và chân”, cái chân này lại rơi vào cái tròng của bản thể luận[7].

### **6. Chế đa sơn bộ (Cetiyaḡirivāda)**

Do Mahādeva (một Đại Thiên khác) sáng lập cuối thế kỷ thứ II, sau Phật Nhập diệt. Là một tu sĩ khổ hạnh, thông thái, xuất gia theo Đại chúng bộ, sau lập ra Chế đa sơn bộ. Vì sống trên một ngọn núi có bảo tháp thờ Xá-lợi Phật – nên lấy Cetiya đặt tên phái. Chính bộ phái này sinh ra Tây sơn trụ bộ (Aparaseliya) và Bắc sơn trụ bộ (Uttaraseliya).

Nói chung, họ theo tư tưởng Đại chúng bộ, nhưng có những quan kiến riêng:

- Xây dựng bảo tháp thờ xá-lợi có công đức lớn (kể cả trang hoàng, cung kính, cúng dường hoa hương hay chỉ đi quanh bảo tháp).

- Có phước sự gì thì hồi hướng cho ân nhân, cha mẹ, quyến thuộc.

- Đức Phật là đáng quyền năng siêu việt vì có thập lực.

Phái này cũng do tranh luận “Đại thiên ngũ sự”, bất đồng ý kiến về chỗ nào đúng, chỗ nào sai mà phân thành hai phái khác nữa như đã đề cập ở trên.

Cả trong Kathāvatthu và nhiều sử liệu khác, có đề cập đến những bộ phái khác nữa, họ đã góp mặt vào khu vườn trăm hoa tư tưởng không phải ít.

### **7. Phái Andhakāvāda**

Đây là tên một xứ sở, ở đó phát triển khá mạnh cả bốn bộ phái: Pubbaseliya, Aparaseliya, Rājagiriya, Siddatthikavāda. Nội dung giáo lý đan xen khá phức tạp. Tư tưởng phát triển thả hồ nảy nở, đôi điểm đi khá xa với truyền thống.

### **8. Phái Uttarāpathavāda**

Trường phái này thịnh hành ở phía Bắc và các quốc gia Tây Bắc (bao gồm cả Afghanistan), đề xướng thuyết “chân như” (thatāgata), sau này trở thành quan điểm của Đại thừa. Đặc biệt, họ thần thánh hóa đức Phật – cũng là chủ trương của Đại thừa sau này – đến nỗi họ cho rằng, chất thải của Ngài cũng thơm tho.

### **9. Phái Vetulyakavāda**

Họ cho rằng đức Phật và Tăng-già chỉ là khái niệm trừu tượng, không có tồn tại trong thực tế. Đã vậy, họ lại còn nói tu sĩ có thể quan hệ tình dục mà không có vấn đề gì (không biết có ảnh hưởng gì đến Mật tông tả phái sau này không).

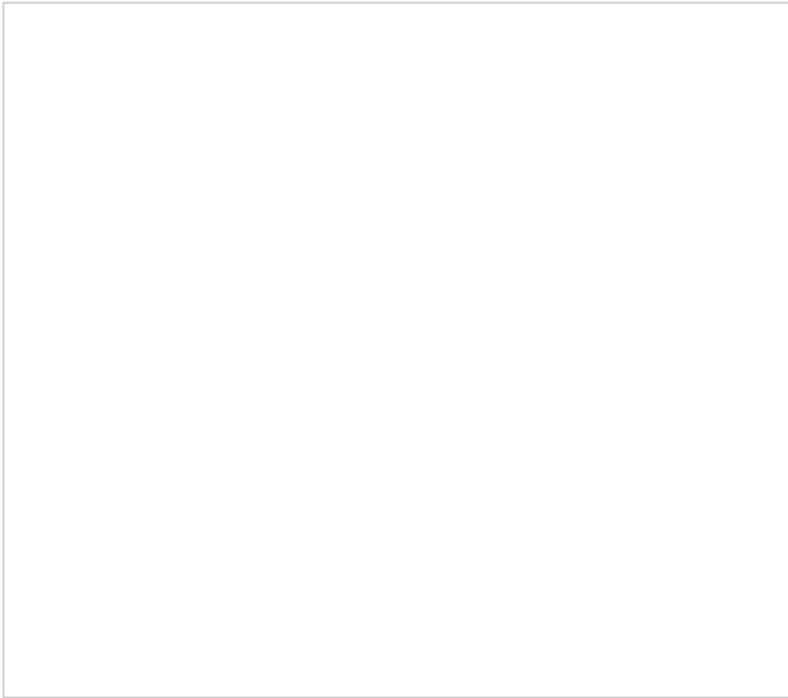
### **10. Phái Hetavādinavāda**

Bộ phái này có thể nằm riêng hoặc đồng nhất với Nhất thuyết hữu bộ. Quan điểm của phái này cho rằng người thế tục không thể có tuệ giác, và, sự an lạc có thể trao từ người này sang người kia.

Cuối cùng, còn phái Vajiriya, nằm trong Đại chúng bộ nhưng không có tư liệu.

Trong bài tường thuật của Huyền Tráng và Nghĩa Tịnh sau này, nói rằng, Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ sinh hoạt đôi chỗ độc lập, đôi chỗ đan xen, thậm chí có nhiều tu sĩ thuộc nhiều bộ phái cùng ở chung trong một tu viện. Đến đây, ta có thể kết luận rằng: Có một hệ Theravāda phát triển lên miền Bắc Ấn, lẫn lộn với 18-20 bộ phái khác. Riêng nhánh Theravāda của trưởng lão Mahinda xuống Srīlanka thì phát triển độc lập, có lẽ là còn nguyên vẹn với chính thống hơn.

Tóm lại, các bộ phái của Đại chúng bộ, gồm có:



### **Chú thích:**

- (1) Tạng Luật của Theravāda rất giống với Hóa địa bộ (Mahisasakavāda).
- (2) Đây là Trưởng lão bộ tại Ấn Độ mà người ta hay gộp chung với Thượng tọa bộ và lưu ý rằng, Trưởng lão bộ ở Ấn Độ đã bị đồng hóa hoặc bị xen tạp với các hệ phái khác.
- (3) Xem “ Các bộ phái Phật giáo tiểu thừa” của André Bareau – Pháp Hiển dịch – NXB Tôn giáo, năm 2003.
- (4) Có nơi kê khai có 6 Mã Minh cả thầy!
- (5) Nếu có tác phẩm này thì không phải là Mã Minh của Hữu bộ.
- (6) Điểm lập cước của các nhà Đại thừa sau này.
- (7) Tư tưởng giả và chân này đến thời “Khởi tín luận” đã trở thành thế giới quan của Đại thừa với hai mặt chân, vọng (Lịch sử PG thế giới của pháp sư Thánh Nghiêm).



Tạo bài viết

1

2

3

4

5

6

7

Trang sau

Trang cuối

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hạ Chí](#)

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thùy Ngọc](#)

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem: 9035) [Lương Nguyễn Hiền](#)

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuận](#)

➔ **Ấn Độ - Bế Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ Pháp](#)

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh Kiến](#)

➔ **Ấn Độ Giỏi "Võ" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

➔ **Ấn Độ Phật Giáo Sừ Luận** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

➔ **Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1**

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại** 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#), [Nyanatiloka Maha Thera](#)

➔ **Ba chí nguyện của tôi trong đời sống** 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt Lai Lạt Ma](#)

➔ **Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma** 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

➔ **Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan** 19/08/2020 (Xem: 4444) [Thích Vân Phong](#)

[\*\*➔ Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục\*\*](#)

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

---

[\*\*➔ Bé Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình \(abcp\)\*\*](#) 23/06/2019 (Xem:

8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

---

[\*\*➔ Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ\*\*](#)

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

---

[\*\*➔ BHUTAN có gì lạ?\*\*](#) 04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)[\*\*➔ Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy\*\*](#) 10/06/2021 (Xem:

4885) [Thanh Tâm](#)

---

[\*\*➔ Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật\*\*](#)

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

---

[\*\*➔ Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia\*\*](#)

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

---

[\*\*➔ Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền\*\*](#)

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

---

[\*\*➔ Bò Tát Địa Tạng, Vị Bò Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản\*\*](#)

19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

---

[\*\*➔ Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới\*\*](#) 20/01/2011 (Xem: 48380)[\*\*➔ Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời\*\*](#)

18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)

---

[\*\*➔ Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman\*\*](#)

19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)

---

[\*\*➔ Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma\*\*](#) 12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)[\*\*➔ Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta\*\*](#) 30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)[\*\*➔ Bụt Và Tổ Trong Ta\*\*](#) 30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)[\*\*➔ Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama\*\*](#)

14/11/2014 (Xem: 18066)

---

➔ **Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí](#)

[Chơn](#)

➔ **Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích](#)

[Vân Phong](#)

➔ **Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh](#)

[Thủy](#)

➔ **Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**

29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)

➔ **Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh](#)

[Nghiêm](#)

➔ **Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem:

17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)

➔ **Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều](#)

[Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)

➔ **Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) [La](#)

[Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Câu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) [Đạt Lai](#)

[Lạt Ma](#)

➔ **Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) [Thích Giác](#)

[Tâm](#)

➔ **Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại**

15/07/2018 (Xem: 8052) [Thích Trung Nghĩa](#)

➔ **Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan**

19/09/2020 (Xem: 4246) [La Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện** 01/05/2013 (Xem:

17198) [Nguyễn Văn Hóa](#)

➔ **Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem:

16949) [Bhante Sujato](#)

➔ **Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) [Nguyễn Văn](#)

[Hóa](#), [Maung Zarni](#)

➔ **Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỷ Xxi** 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

## ➔ Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi 13/10/2012 (Xem:

99480) *Michi*

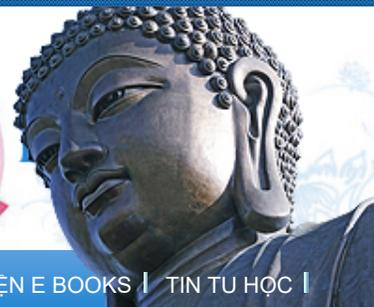
1 2 3 4 5 6 7 [Trang sau](#) [Trang cuối](#)

|  |   |   |  |   |  |
|--|---|---|--|---|--|
| <p> <b>THƯ VIỆN HOA SEN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Mục Đích</li> <li>➔ Tự Điển Phật Học</li> <li>➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch</li> <li>➔ Index Tác Giả</li> </ul>  | <p> <b>KINH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Giới Thiệu Kinh</li> <li>➔ Kinh Pali</li> <li>➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng</li> <li>➔ Giảng Giải Kinh</li> </ul>  | <p> <b>TỊNH ĐỘ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Trợ Niệm Vãng Sanh</li> <li>➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh</li> </ul> | <p> <b>KIM CANG THỪA</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Kim Cang Thừa</li> <li>➔ Truyền Thừa Drukpa</li> <li>➔ Gallery</li> </ul> | <p> <b>THƯ VIỆN E BOOKS</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ .EPUB</li> <li>➔ .PRC</li> <li>➔ .PDF</li> <li>➔ .PDF (Kindle 3)</li> <li>➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D</li> </ul> | <p> <b>THIÊN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Thiên Đại Thừa</li> <li>➔ Thiên Nguyên Thủy</li> <li>➔ Thiên Tổ Sư</li> <li>➔ Thiên và Thờ</li> </ul> |
| <p> <b>LUẬN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Pháp Luận</li> <li>➔ Phật Học</li> <li>➔ Phật Học Cơ Bản</li> <li>➔ Phật Học Vấn Đáp</li> <li>➔ Duy Thức Học</li> <li>➔ Tánh Không</li> <li>➔ Phật Học Ứng Dụng</li> </ul> | <p> <b>DANH MỤC KHÁC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Sử Phật Giáo</li> <li>➔ Văn Hóa Phật Giáo</li> <li>➔ Phật Giáo Thế Giới</li> <li>➔ Phật Giáo Việt Nam</li> <li>➔ Chuyên Đề</li> <li>➔ Nghi Thức</li> <li>➔ Khoa Học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Kinh Tế Chính Trị</li> <li>➔ Giáo Dục Hoàng Pháp</li> <li>➔ Môi Sinh</li> <li>➔ Nữ Giới</li> <li>➔ Hôn Nhân</li> <li>➔ Cư Sĩ Phật Giáo</li> <li>➔ Hộ Pháp</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Tôn Giáo/Triết Học</li> <li>➔ Truyện Phật Giáo</li> <li>➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm</li> <li>➔ Xây Chùa Đúc Tượng</li> <li>➔ Dinh Dưỡng Chay</li> <li>➔ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Du Lịch Hành Hương</li> <li>➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ</li> <li>➔ Nguyệt San Giác Ngộ</li> <li>➔ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác</li> <li>➔ Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Từ Thiện Xã Hội</li> <li>➔ Cuộc Sống</li> <li>➔ Chùa Việt Nam</li> </ul>  |

Copyright © 2024 thuvienhoasen.org All rights reserved 



# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIÊN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |

🏠 > Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



← Trước Sau →



## Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 7834)

-  [SỬ PHẬT GIÁO](#)
-  [VĂN HÓA PHẬT GIÁO](#)
-  [PHẬT GIÁO THẾ GIỚI](#)
-  [PHẬT GIÁO VIỆT NAM](#)
-  [CHUYÊN ĐỀ](#)
-  [NGHI THỨC](#)
-  [KHOA HỌC](#)
-  [KINH TẾ CHÍNH TRỊ](#)
-  [GIÁO DỤC HOÀNG GIA](#)
-  [MÔI TRƯỜNG SINH THÁI](#)
-  [NỮ GIỚI](#)
-  [SỰ KIỆN](#)
-  [HÔN NHÂN](#)
-  [CƯ SĨ PHẬT GIÁO](#)

### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

Tác giả: [MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH](#)

### Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp

Phật giáo thời đại đế Asoka phát triển rực rỡ như vậy nhưng không mấy chốc cũng lụi tàn, kéo theo nhiều biến động, cũng thịnh, cũng suy như là cái gì tất yếu vào các thời đại đi sau.

#### 1. Vương triều Khổng Tước (Moriya) sụp đổ, triều đại Suṅga lên ngôi

Đại đế Asoka băng hà, vương quyền trao lại cho hai người cháu trai là ông hoàng Sampadi và ông hoàng Dasarathi, một cai trị Đông Ấn, một cai trị Tây Ấn. Vốn trước đây cả hai đều bực mình vì ông nội đã sùng mộ Phật giáo thái quá nên họ tìm cách triệt hạ Phật giáo, gây khó khăn cho Tăng chúng không phải ít. Họ thuộc giáo phái Nigaṅtha nên tìm cách xây chùa, lập tịnh xá cho phái tà mạng ngoại đạo này.

Có vị quan đại thần là Bà-la-môn Pussamitta trước đây phục vụ cho đức vua Dasarathi, dựa thế lực quân đội lật đổ vương quyền Moriya lập nên hoàng triều



#### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

- > Tổng Quan Sử Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiền Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

Suṅga, vào năm 358 Phật lịch.

Vốn Bà-la-môn xuất thân, Vua Pussamitta dùng một vị Bà-la-môn làm quốc sư, tìm cách phục hồi lại Bà-la-môn giáo; và phục hồi lại những gì mà trước đây pháp luật của Asoka cấm chế, kể cả các hình thức tế lễ, thờ thần lửa và giết hại súc vật.

Theo “A Dục vương truyện” và “Xá-lợi-phất vấn kinh” của Bắc truyền – đề nghị là Nhất thiết hữu bộ – có nói với đại ý rằng:

“- Ông vua triều đại Huân-Ca (Suṅga) muốn danh tiếng của mình ngang bằng Asoka nên cái gì Asoka dựng lên thì ông đập phá. Do vậy, y đã hủy tháp, diệt pháp, tàn hại tứ chúng. Có những cuộc tàn sát tập thể tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, sa-di, sa-di-ni, bắt kể già trẻ, máu chảy thành sông... Đốt phá 800 ngôi chùa. Các vị sư hoặc tín chủ trung kiên, bắt khuất thì bị họ giam cầm đánh đập. Đã có 500 vị A-la-hán trốn về phương Nam nên tránh họa sát thân”.

Đây là chuyện ở Pāṭaliputta (Hoa Thị Thành).

Sau đây là ở Ca-thấp-di-la mà “Đại-tỳ-bà-sa luận” chép lại:

“- Xưa có ông vua Bà-la-môn tên là Bồ-sa-hữu (Pussamitta) căm ghét Phật pháp, đốt kinh, hủy tháp, phá Tăng-già, hại bát-xô (Bhikkhu) chúng. Chỉ riêng trong nước Ca-thấp-di-la đã có 500 Tăng-già-lam (chùa) bị phá, chưa nói nơi khác”.

Các triều đại vua kế tiếp của hoàng triều Suṅga đều là những vị vua khét tiếng hung ác, tàn bạo. Với Phật giáo thì tìm cách tiêu diệt, với dân chúng thì cai trị bởi một chính sách hà khắc, với súc vật thì giết hại bằng những hình thức rất dã man để cúng tế, để ăn uống, tiệc tùng, vui chơi... Hoàng triều kéo dài được 10 đời, tồn tại được 112 năm (185 – 74 trước TL).

## 2. Triều đại Suṅga sụp đổ, hoàng triều Kānava đăng cơ.

Đến vị vua cuối cùng là Devabhūmi, có lẽ là do không còn chịu đựng được nữa chính sách hà khắc, cay nghiệt, dã man của triều đại Suṅga, một người Bà-la-môn khác tên là Vāsudeva nổi lên cướp ngôi, lập nên hoàng triều Kānava. Triều đại này có vẻ cũng trời yên, biển lặng nhưng cũng chỉ kéo dài được 45 năm thì mất. Đức vua Sirimukha – xứ của Phật giáo – kéo quân về đánh chiếm Māgadha, tính theo Phật lịch là khoảng năm 516.

Điểm cần lưu ý là vào các thời đại này, Phật giáo đã lụi tàn, không phát triển ở nước Māgadha cùng các xứ Đông Ấn, do pháp nạn. Nhưng có ba nơi phát triển mạnh. Có lẽ là nhờ một số chư Tăng khá lớn trốn khỏi Māgadha lên miền Tây Ấn, Tây Bắc Ấn và Nam Ấn để hoàng pháp:

- Tại kinh đô Amaravatī của nước Andhara, Theravāda phát triển mạnh, có rất nhiều chùa tháp và Tăng lữ. Còn Mahāsaṅghika chiếm ngự các vùng Pallava, Cola, Paṇḍaya, Karasa. Để đánh giá thời kỳ Phật giáo vàng son ở đây, các sử gia thường gọi là: “Phật giáo thời Amaravatī”. Thời này phát triển chùa, tháp,



tượng... nổi tiếng mà nghệ thuật kiến trúc mang đậm dấu ấn Hy Lạp – Ấn Độ nên các sử gia thường gọi là “kiến trúc thời Amaravatī”.

Điều đáng nói ở đây là chư Tăng thủ đô Amaravatī đa phần là Theravāda nhưng các vị sư đã tham gia tích cực những công tác xã hội như làm y sĩ, thầy giáo, cứu tế, chẩn bần... đã gieo những đóa hoa trí tuệ và từ bi vô cùng dịu dàng và nhân ái.

- Nhất thiết hữu bộ đâm rễ, nảy cành sum suê ở miền Tây Bắc xa xôi. Còn Đại chúng bộ thì sau này cực thịnh ở miền Nam Ấn.

Trong cuộc hoàng pháp khó khăn, gian khổ kèm theo những biến động thời cuộc, đôi khi nguy hại đến chính bản thân – các thế hệ của Như Lai sứ giả vẫn âm thầm, lặng lẽ lên đường với đôi mắt sáng ngời hạnh nguyện ba-la-mật. Có lẽ đã xảy ra hàng trăm, hàng ngàn cuộc tranh luận, lý giải giáo pháp trước hàng chục bộ phái ngoại giáo cả bên trong và bên ngoài truyền thống Vệ-đà. Tam Tạng kinh điển lúc này của Theravāda và Mahāsaṅghika đã qua kỳ kết tập thứ III, đôi nơi manh nha đã có chữ viết nhưng chắc còn giới hạn. Trước sự tranh biện được thua, muốn giữ nguyên vẹn giáo lý chính thống tưởng không phải dễ. Sự lai tạp đan xen nhau giữa các bộ phái, đôi chỗ lẫn lộn ngoại giáo là điều nhất định phải xảy ra. Ký ức, trí nhớ để lập biên đầu phải là vũ khí khả toàn.

Thời Amaravatī thịnh rồi lại suy. Các miền Phật giáo có căn cứ địa vững chắc như Nam Ấn, Tây Bắc Ấn sau đó cũng chiến tranh xảy ra, rồi lại phải thiên di sang xứ khác.

### 3. Phật giáo vào thời Hy Lạp chiếm Ấn Độ

Cuộc kết tập thứ III xảy ra thì vùng Tây Bắc Ấn đã đi qua nhiều triều đại. Dấu ấn đậm nhất là sự xuất hiện của đức vua Milinda, người Hy Lạp. Ông vốn là viên thống tướng được A-lich-sơn Đại đế cử ở lại để cai trị thuộc địa. Quốc độ của vua Milinda bao quanh thượng lưu sông Gaṅgā, lên đến Tây Bắc giáp ranh giới Hy Lạp. Ông đóng đô tại Sācala, một địa danh trù phú nơi tiếp giáp 5 con sông (Ngũ Hà) lớn.

Cuộc đời của vị vua này thật ly kỳ. Vương quyền, địa vị không làm ông thỏa mãn, ông nghiên cứu đủ loại triết học đương thời – các giáo phái trong và ngoài truyền thống Vệ-đà, cả những bộ phái thuộc Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ – nhưng ông vẫn chưa tìm ra ý nghĩa tối hậu của cuộc sống. Những hoài nghi của đức vua sau được tỷ-kheo Nāgasena giải đáp một cách gãy gọn và súc tích, được người đời sau chép lại thành tựa sách Milindapañha (Mi-lan-đa sở vấn). Nam hay Bắc truyền đều xem trọng sách này như kinh. Bản lưu truyền Nam tạng gần với truyền thống, rất phong phú nhưng lại hơi dài dòng, rườm rà. Bản lưu truyền Bắc tạng cô đọng, súc tích, mạch lạc nhưng đôi chỗ giải thích hơi sai lạc (Bắc truyền thường lấy tựa đề Na-Tiên tỷ kheo kinh).

Sau khi được đạo Phật “giác ngộ”, ông trở thành một Phật tử và để trọn đời mình hộ trì cho Phật giáo. Dân chúng vùng thượng lưu sông Gaṅgā, Tây Bắc

◉ **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

◉ **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

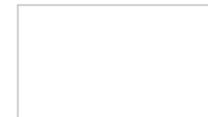
◉ **Thư Pháp** (Xem: 69146)

◉ **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

### Những Sợi Tóc



Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

Đọc thêm

### Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

Đọc thêm

Ấn với thành phần đa sắc tộc của đất Ấn-Hy này, có lẽ là được sống ấm cúng và an bình trong khí hậu văn hóa đạo Phật một thời gian, tuy không lâu lắm, nhưng có lẽ là có chất lượng. Bằng chứng là trưởng lão Yonaka Dhammarakkhita là người Hy Lạp đã đắc quả A-la-hán, sau đại hội kết tập, được trưởng lão Moggalliputta Tissa cử đi truyền giáo ở vùng Aparanta.

Tương truyền, vua Milinda đắc quả A-la-hán, giao vương quyền cho con rồi đi xuất gia. Ông mất trong một ngôi lều nhỏ ở trong rừng, mà xá-lợi của ông đã xảy ra nhiều cuộc tranh chấp trong các thành phố. Vua băng, nước “Đại Hạ” – gọi theo Hán tạng – của ông bị phân liệt thành hai nước, rồi bị một tộc người Mông Cổ đánh chiếm, lập nên triều đại mới cai trị miền đất này. Theo với chiến tranh, có lẽ Phật giáo ở đây cũng suy tàn, bằng chứng là trưởng lão Mahārakkhita, phái đoàn truyền giáo của vua Asoka lãnh trách nhiệm hoàng pháp tại Trung Á, miền bắc Iran mà xưa gọi là xứ Yonaka[1].

#### 4. Phật giáo Ấn Độ dưới thời Mông Cổ

Sau Milinda, Ấn Độ lại xuất hiện một khôn mặt khác cũng sáng giá không kém trong lịch sử Ấn Độ nói chung và lịch sử Phật giáo nói riêng, đây là vua Kanishka lập nên vương triều Kushana. Ông là người thuộc bộ tộc Yueh-chi, lúc đầu sống tại một phần đất thuộc Turkestan (nay là Tân Cương).

Vua Kanishka, thường được gọi là Kanishka I, buổi đầu theo đa thần giáo của Hy Lạp, nhưng sau đó lại sùng mộ đạo Phật. Ngài cho đúc tượng Phật và cử người đi truyền bá Phật giáo khắp Châu Á, khoảng năm 485 Phật lịch[2].

Đến đời vua Huvisaka của triều đại này, Phật giáo được tôn sùng đặc biệt. Ông đã cho xây dựng nhiều chùa tháp ở Kashmire, và đẹp nhất là ngôi đại tự Huvisakavihāra. Ông cử các nhà truyền giáo sang tận Trung Hoa, nhằm triều đại nhà Hán, khoảng năm 541 Phật lịch.

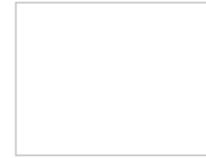
Các triều đại kế tiếp, các nhà vua đi sau theo Bà-la-môn nên Phật giáo càng ngày càng xuống dốc. Phải đến thời vua Kanishka II, Phật giáo mới hưng thịnh trở lại, khoảng 653 Phật lịch.

#### Đôi Nét Đặc Biệt Về Phật Giáo Dưới Thời Hoàng Đế Kanishka II

Triều đại này là một điểm mốc lịch sử quan trọng của Phật giáo Ấn Độ dưới thời Mông Cổ. Nếu như vua A-dục là người có công lớn với đường lối, chính sách lấy Phật giáo làm mẫu mực – thì hoàng đế Kanishka II cũng tích cực ủng hộ Phật giáo một cách triệt để.

Lúc Huyền Tráng sang Ấn Độ, ông đã viết về vị vua này như sau: “Vua ở đâu thì phải có chùa chiền ở đó. Ngài thường xuyên cúng dường tứ sự đến chư Tăng và thường thỉnh các vị trưởng lão của nhiều bộ phái vào hoàng cung thọ thực và thuyết pháp”.

### Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đạo chư  
Trưởng lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



Nhưng Phật giáo lúc này đã bị phân hóa trầm trọng, với quá nhiều bộ phái kiến giải bất đồng, làm cho nhà vua đâm ra hoài nghi. Trong “Tây Vực ký” của Huyền Tráng có kể lại là nhà vua đem tâm sự của mình kể lại với trưởng lão Pārasava (Hiếp Tôn giả) – một vị bác học thuộc Nhất thuyết hữu bộ (Sarvāstivāda). Rồi hai vị đồng tâm quyết định tổ chức một cuộc kết tập Tam Tạng tại xứ Kashmire.

Theo ngài Huyền Tráng thì cuộc kết tập này, trưởng lão Pārasava (Hiếp Tôn giả) làm chủ tọa, và trưởng lão Vasumitra (Thế Hữu) làm phó chủ tọa[3].

Trong kỳ kết tập này, được gọi là cuộc kết tập của phái Nhất thuyết hữu bộ. Theo tài liệu của ngài Thế Thân để lại thì có 500 vị A-la-hán và 500 Bồ-tát tham dự[4]. Thành quả là các vị A-xà-lê kết tập sư của Nhất thuyết hữu bộ đã tạo ra được ba bộ chú giải về Tam Tạng: đó là Luật tạng (Vinayabhāṣā), Kinh tạng (Upadesasastra) và Luận tạng (Vibhāṣāsastra).

Kết tập xong, mỗi tạng có 10 vạn bài tụng; ba tạng là 30 vạn bài, 660 vạn lời, khắc lên từng tấm bảng đồng bằng ngôn ngữ Saṅskrit.

Vua Kanishka II (Ca-nhị-sắc-ca II) sau đó, cử chư Tăng đi hoàng giáo khắp các xứ Trung Á, phần lớn đều thuộc bộ phái Nhất thuyết hữu. Đây là thời hoàng kim của Phật giáo, không những được hưng thịnh trong nước mà còn phát triển vững chắc ở Trung Á, qua Tây Vực rồi đến Trung Hoa. Người ta đã xem công đức của vua Kanishka II sánh ngang công đức với vua Asoka là vị vậy.

## 5. Phật giáo Ấn Độ dưới thời hoàng triều Gupta

Vương triều Gupta (Cấp-đa) do Candagupta (Chiên-đà-cấp đa) xây dựng năm 320 sau TL, đóng đô ở Pāṭaliputta (Hoa Thị thành) – thuộc Māgadha (Ma-kiệt-đà).

Các vua thuộc triều đại Gupta đều đi theo đường lối của vua Asoka, tức là giao hảo thân thiện với các nước lân bang, lần lượt thu hồi các vùng đất bị ngoại xâm chiếm đóng, thống nhất toàn cõi Ấn Độ, hàn gắn lại sự đoàn kết của quốc dân đã một thời rạn vỡ.

Điều đặc biệt, các vị vua này đều là tín đồ Bà-la-môn, nhưng đối với Phật giáo – lúc này là 18 bộ phái cả Thượng tọa bộ lẫn Đại chúng bộ – ông cũng dành cho một sự ưu ái đặc biệt. Vua Samudragupta – vị minh quân thứ hai – triển khai sự nghiệp của cha mình, hết lòng giúp đỡ các thành phần trí thức, học giả; quan tâm chăm lo nhiều về mặt kinh tế, xã hội. Các lãnh vực tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật đều được phát triển.

Ngài Pháp Hiển từ Trung Hoa đến Ấn Độ vào thời kỳ này, xác chứng rằng đâu đâu cũng thấy Phật giáo hưng thịnh. Đặc biệt là các xứ Uddhiyana, Gandhāra, Mathurā, Kanauj, Kosala, Māgadha và Tamralipti. Riêng tại Afghanistan có hơn 3.000 ngôi tịnh xá. Việc xây dựng các tu viện ở Nālanda cũng nhờ sự bảo trợ của hoàng triều này.

Song song với sự hưng thịnh của Phật giáo, Bà-la-môn giáo cũng qua một chuyển biến mới. Hoàng triều Gupta vốn là Bà-la-môn giáo nên chữ Phạn cổ điển được phục hưng, đồng thời với sự phục hưng của các hệ phái Bà-la-môn vốn đã bị chìm khuất từ thời Asoka. Điều cần lưu ý ở đây là, Bà-la-môn giáo tuy phát triển nhưng càng ngày càng biến chất. Niềm tin về thánh thư Vệ-đà đã bị lung lay, họ quay qua thờ các ngẫu tượng sinh thực khí. Họ tán dương vị thần này, hạ bệ vị thần khác. Cũng từ thời đại này mà xuất hiện thuyết hóa thân như Rāma, Krishnā là hóa thân của thần Viṣṇu. Để lôi kéo Phật giáo về phía mình và cũng nhằm “tự tán, hủy tha”, họ bảo đức Phật là hóa thân thứ chín của thần Viṣṇu. Ngoài ra, họ còn vay mượn, thêm thắt tư tưởng từ nhiều hệ phái – kể cả Phật giáo – để tô điểm cho giáo lý của mình thêm phong phú, rồi họ tự xưng là Ấn giáo.

Từ triều đại này trở đi, các hệ phái thuộc Mahāsaṅghika cũng đạt được đỉnh cao về chùa chiền, Tăng lữ, tín đồ. Bộ phái này cũng dốc sức tranh giành ảnh hưởng với Bà-la-môn. Họ bắt đầu rời xa nội dung giáo lý, nghiên tâm, tĩnh tu – mà đề xướng ra nhiều nghi thức tụng niệm, thờ cúng, cầu nguyện, ý lại vào tha lực (một cách cầu nguyện như Bà-la-môn giáo) để lôi kéo quần chúng, tín đồ. Cũng nhờ vậy mà Mahāsaṅghika đã thành công trong việc quảng bá, chiếm được lòng sùng mộ của nhiều người, nhiều xứ.

Khắp Ấn Độ, đâu đâu cũng là dấu tích của những bộ phái – phát triển. Thượng-tọa-bộ dần dần mất ảnh hưởng, chìm khuất ở Ấn Độ, chỉ còn một cứ điểm duy nhất là Bodhi-Gayā[5] quê hương của nhà chú giải Buddhaghosa, và ngài cũng ra đời trong thời này.

Trong khi Bà-la-môn giáo thi nhau xây dựng những công trình kiến trúc tinh xảo, hoành tráng khắp xứ Ấn Độ – thì Phật giáo phát triển cũng không chịu thua: những đền tháp, chùa chiền có giá trị mỹ thuật mọc lên như nấm. Các ngôi chùa tại các thánh tích động tâm cũng ra đời trong thời này. Như vậy, nền nghệ thuật Phật giáo ở Ấn Độ đã đi qua ba thời kỳ. Đó là thời Gandhāra, thời Amaravati và bây giờ là thời Gupta. Nền nghệ thuật Phật giáo thời Gupta là thời đỉnh cao, đã trở thành cái nôi cho mọi nền nghệ thuật khác, ảnh hưởng sang Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia...

## 6. Phật giáo Ấn Độ dưới thời vua Sīladicca

Vua Sīladicca còn được gọi là hoàng đế Hashāvaddhana, vốn là tín đồ Ấn Độ giáo, sau theo Phật giáo nhưng cũng ủng hộ các giáo phái khác một cách công bằng.

Sīladicca là vị vua vĩ đại cuối cùng của Ấn Độ, vừa đa tài, đa nghệ, vừa có tâm lo cho mọi mặt phát triển của đất nước rộng lớn trong quyền lực cai trị của ông. Mặc dù chỉ ở ngôi được 38 – 41 năm, nhưng nhà vua đã làm được một số việc như sau:

- Theo đường lối của vua Asoka, nhiệt tình ủng hộ Phật giáo cùng các tôn giáo khác. Ngài cho cất đền tháp, chùa chiền, bệnh xá, những cơ sở từ thiện xã hội

để cứu giúp những kẻ khốn khó. Ngoài ra, pháp lệnh “không được giết”, chỉ dùng “tam tịnh nhục” của vua Asoka cũng được thấm nhuần trong dân chúng.

- Triệu mời tất cả những bậc thức giả, học giả nổi danh; mong họ đóng góp công sức và tâm huyết cho sự phát triển phồn vinh của đất nước.

- Tổ chức đại hội tôn giáo, bằng cách thỉnh mời tất cả đại biểu của Phật giáo, Ấn Độ giáo, Kỳ-na giáo... đến một địa điểm đã được quy định. Ở đây, họ được quyền tự do và bình đẳng thảo luận với nhau về các quan điểm giáo lý. Có khoảng 20 vị vua từ 20 nước đến tham dự nghị hội này.

- Cứ 5 năm một lần, nhà vua tổ chức một cuộc lễ cúng lớn (đại tế đàn), và trong dịp này, vua đem bổ thí toàn bộ của cải, tài sản của mình đã tích lũy được suốt trong 5 năm qua (Vào năm 643, ngài Huyền Tráng đến đây, được đức vua Sīladicca mời làm “đàn chủ”). Chính nhờ đại hội tôn giáo và những lần bổ thí rộng rãi, không phân biệt của đức vua mà tất cả mọi tôn giáo nổi được sợi dây thân ái, đoàn kết. Trong đời mình, nhà vua đã tổ chức được 6 lần đại tế đàn. Cuối đời, nhà vua không còn một chút tài sản nào, mỉm cười nhắm mắt ra đi.

Vua băng, Ấn Độ rơi vào cảnh đen tối, các giáo phái Phật giáo cũng lần lượt suy tàn.

### Chú thích:

(1) Yona hay Yonaka là chỉ chung người Hy Lạp ( Cả gốc bản địa và thuộc địa).

(2) Trước đó, người Ấn không dám tạc tượng Phật. Việc đúc tượng Phật lần đầu tiên này là do ảnh hưởng nghệ thuật Hy Lạp trong buổi đầu giao lưu văn hóa.

(3) Có nơi bảo Thế Hữu chủ trì cuộc kết tập này.

(4) Tư liệu Tây Tạng nói có thêm 500 học giả nữa.

(5) Đây có một ngôi chùa của Theravāda do vua Meghavanabhaya của Srilañca xin vua Samudragupta được xây dựng để cho các sư Srilañca ở, đồng thời cũng là chỗ nghỉ chân của Phật tử Srilañca khi sang Ấn Độ chiêm bái Phật tích.



[Tạo bài viết](#)[1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) [Trang sau](#) [Trang cuối](#)

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hà Chí](#)

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**  
24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**  
15/10/2011 (Xem: 48539) [Thủy Ngọc](#)

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem: 9035) [Lương Nguyên Hiền](#)

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuận](#)

➔ **Ấn Độ - Bé Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ Pháp](#)

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh Kiến](#)

➔ **Ấn Độ Giỏi "Vô" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

➔ **Ấn Độ Phật Giáo Sừ Luận** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

➔ **Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1**  
14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại** 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#), [Nyanatiloka Maha Thera](#)

➔ **Ba chí nguyện của tôi trong đời sống** 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt Lai Lạt Ma](#)

➔ **Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma** 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

➔ **Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan** 19/08/2020 (Xem:

4444) [Thích Vân Phong](#)

---

➔ **Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục**

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

---

➔ **Bé Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình (abcp)** 23/06/2019 (Xem:

8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

---

➔ **Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ**

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

---

➔ **BHUTAN có gì lạ?** 04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)

---

➔ **Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy** 10/06/2021 (Xem:

4885) [Thanh Tâm](#)

---

➔ **Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật**

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

---

➔ **Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia**

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

---

➔ **Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền**

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

---

➔ **Bồ Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản**

19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

---

➔ **Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới** 20/01/2011 (Xem: 48380)

---

➔ **Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời**

18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)

---

➔ **Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman**

19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)

---

➔ **Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma** 12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)

---

➔ **Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta** 30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)

---

➔ **Bụt Và Tổ Trong Ta** 30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)

---

**➔ Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống****Obama**

14/11/2014 (Xem: 18066)

**➔ Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) *Thích Trí**Chơn***➔ Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) *Thích**Vân Phong***➔ Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) *Tịnh**Thủy***➔ Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**29/11/2020 (Xem: 4966) *Tâm Diệu***➔ Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) *Thích Tâm Trí, Thánh**Nghiêm***➔ Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem:17619) *Minh Đức Triều Tâm Ảnh, Võ Tá Hân***➔ Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) *Minh Đức Triều**Tâm Ảnh, Trần Như Mai***➔ Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) *La**Sơn Phúc Cường***➔ Cầu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) *Đạt Lai**Lạt Ma***➔ Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) *Thích Giác**Tâm***➔ Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại**15/07/2018 (Xem: 8052) *Thích Trung Nghĩa***➔ Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan**19/09/2020 (Xem: 4246) *La Sơn Phúc Cường***➔ Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện** 01/05/2013 (Xem:17198) *Nguyễn Văn Hóa***➔ Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem:16949) *Bhante Sujato***➔ Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) *Nguyễn Văn**Hóa, Maung Zarni*

## ➔ Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỳ Xxi 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

## ➔ Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi 13/10/2012 (Xem:

99480) [Michi](#)

1 2 3 4 5 6 7 [Trang sau](#) [Trang cuối](#)

### THƯ VIỆN HOA SEN

- ➔ Mục Đích
- ➔ Tự Điển Phật Học
- ➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- ➔ Index Tác Giả

### KINH

- ➔ Giới Thiệu Kinh
- ➔ Kinh Pali
- ➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- ➔ Giảng Giải Kinh

### TỊNH ĐỘ

- ➔ Trợ Niệm Vãng Sanh
- ➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

### KIM CANG THỪA

- ➔ Kim Cang Thừa
- ➔ Truyền Thừa Drukpa
- ➔ Gallery

### THƯ VIỆN E BOOKS

- ➔ .EPUB
- ➔ .PRC
- ➔ .PDF
- ➔ .PDF (Kindle 3)
- ➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D

### THIÊN

- ➔ Thiên Đại Thừa
- ➔ Thiên Nguyên Thủy
- ➔ Thiên Tổ Sư
- ➔ Thiên và Thờ

### LUẬN

- ➔ Pháp Luận
- ➔ Phật Học
- ➔ Phật Học Cơ Bản
- ➔ Phật Học Vấn Đáp
- ➔ Duy Thức Học
- ➔ Tánh Không
- ➔ Phật Học Ứng Dụng

### DANH MỤC KHÁC

- ➔ Sử Phật Giáo
- ➔ Văn Hóa Phật Giáo
- ➔ Phật Giáo Thế Giới
- ➔ Phật Giáo Việt Nam
- ➔ Chuyên Đề
- ➔ Nghi Thức
- ➔ Khoa Học

- ➔ Kinh Tế Chính Trị
- ➔ Giáo Dục Hoàng Pháp
- ➔ Môi Sinh
- ➔ Nữ Giới
- ➔ Hôn Nhân
- ➔ Cư Sĩ Phật Giáo
- ➔ Hộ Pháp

- ➔ Tôn Giáo/Triết Học
- ➔ Truyện Phật Giáo
- ➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- ➔ Xây Chùa Đúc Tượng
- ➔ Dinh Dưỡng Chay
- ➔ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- ➔ Du Lịch Hành Hương
- ➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ
- ➔ Nguyệt San Giác Ngộ
- ➔ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- ➔ Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo

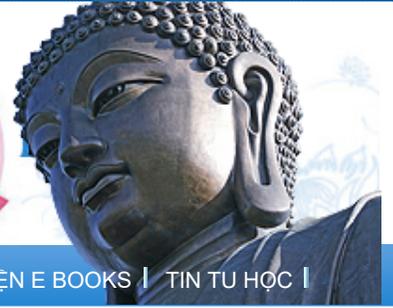
- ➔ Từ Thiện Xã Hội
- ➔ Cuộc Sống
- ➔ Chùa Việt Nam

Copyright © 2024 thuvienhoasen.org All rights reserved

Powered by 



# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIÊN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



## Các Vị Luận Sư Ấn Độ

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 9688)

← Trước Sau →



SỬ PHẬT GIÁO



VĂN HÓA PHẬT GI...



PHẬT GIÁO THẾ GIỚI



PHẬT GIÁO VIỆT N...



CHUYÊN ĐỀ



NGHI THỨC



KHOA HỌC



KINH TẾ CHÍNH TRỊ



GIAO DỤC HOÀNG...



MÔI TRƯỜNG SINH THÁI



NỮ GIỚI



SỰ KIỆN



HÔN NHÂN



CƯ SĨ PHẬT GIÁO

## LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

## Các Vị Luận Sư Ấn Độ

Trong khoảng thời gian từ thế kỷ thứ III đến thế kỷ thứ IX Phật lịch, Phật giáo xuất sinh những vị sư lỗi lạc; họ là những học giả uyên bác, những luận sư vĩ đại. Chính nhờ họ mà tư tưởng Phật giáo ở cả hai bộ phái Theravāda và Mahāsaṅghika đều được phát triển, thăng hoa.

Tùy thuộc sự trước tác của họ bằng văn hệ Pāli hay Saṅskṛit mà ta có thể phân chia thành hai dòng.

### 1. Dòng văn hệ Pāli

Họ ở trong truyền thừa Pāli của Theravāda, đã trước tác bằng văn hệ Pāli những tác phẩm, soạn phẩm vượt thời gian. Đại biểu cho dòng này là trưởng lão Nāgaseṇa (Na-tiên), Buddhaghosa (Phật Âm) và Dhammapāla (Pháp Hộ).

#### 1.1. Na Tiên (Nāgaseṇa)



## LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

- > Tổng Quan Sử Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiền Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

Sinh quán của ngài là ở một thị trấn nhỏ nằm bên cạnh chân núi Himalaya, cha là Bà-la-môn Sonuttara. Từ rất nhỏ, ngài đã thông bác ba kinh Vệ-đà, sau đó mới ngiên cứu Phật giáo dưới sự hướng dẫn của trưởng lão Rohana rồi gia nhập Tăng đoàn. Tiếp đến, Nāgaseṇa theo học với trưởng lão Assagutta; cuối cùng là tham cứu chuyên sâu về giáo pháp dưới sự hướng dẫn của trưởng lão Dhammarakkhita tại Pāṭaliputta (Paṭna ngày nay). Sau khi đã lâu thông Tam Tạng và chứng quả vị A-la-hán, ngài gặp vua Milinda ở tu viện Sankheyya tại kinh đô Sācala. Tại đây, đã xảy ra một cuộc đối thoại lịch sử giữa tỳ-khưu Nāgaseṇa và ông vua Hy Lạp về những điểm khúc mắt trong giáo pháp. Nội dung vấn đáp giữa hai vị đó đã trở thành một quyển sách trứ danh, bắt hủ bằng văn hệ Pāli còn tồn tại ở cả hai truyền thừa cho đến ngày nay.

Có những tồn nghi – vì nhiều dị bản – liên hệ đến niên đại, con người và tác phẩm.

#### \* Về niên đại

- Thuộc truyền thống Miến Điện, thiên mở đầu Milindapañha có kể rằng: Sau 500 năm đức Phật nhập diệt, Phật giáo bị nạn bởi đức vua người Hy Lạp học vấn uyên thâm, ông ta đã đến các chùa chiền hỏi về giáo pháp Phật nhưng chẳng có ai đủ trí tuệ biện tài khả dĩ làm cho vua thỏa mãn. Tăng chúng thời ấy phải từ bỏ kinh đô, tản mác ra các thị trấn, thôn làng xa xôi hoặc trốn vào rừng sâu. Sau đó có tỳ-khưu Nāgaseṇa, có nhân duyên kiếp trước với vị vua này, vừa uyên thâm pháp học, vừa thâm chứng tứ quả, vừa có trí tuệ biện tài, đã giải đáp cho đức vua hàng trăm câu hỏi rồi đưa vua vào chánh đạo. Milinda quy y Phật giáo, hộ trì Phật giáo làm cho chánh pháp hưng thịnh một thời. Vua đắc quả A-la-hán, xả bỏ ngôi vua như manh áo rách, sau nhập diệt trong một mái lá ở rừng sâu.

- Theo một số tư liệu lịch sử, nếu Milinda là viên thống tướng do A-lich-sơn Đại đế cất cử ở lại với một đoàn quân để cai trị vùng thượng lưu sông Gaṅgā và cả vùng Tây Bắc Ấn – thì có điều tồn nghi, là niên đại lại sớm hơn, phải là trước thời đại đế Asoka, tức là khoảng 150 – 180 năm sau đức Phật nhập diệt?

- Có một vài học giả phương Tây lại cho rằng: Theo các tư liệu Pāli thì Milindapañha do trưởng lão Nāgaseṇa biên soạn, niên đại tối thiểu là trước thời Buddhaghosa, vì vị này có trích dẫn Milindapañha trong những soạn phẩm của mình?

#### \* Về tác phẩm

Tuy có ít nhiều cơ sở lịch sử, nhưng sách do ai viết, viết vào thời đại nào, người viết có ý thêm bớt gì không – cũng là vấn đề phát sanh nhiều bàn cãi.

- Theo các nước Nam truyền như Srilañca, Miến Điện, Thái Lan... thì Milindapañha gồm có bảy chương. Và như vậy, một thì do chính trưởng lão Nāgaseṇa soạn thảo, hai là do người sau viết lại trong khoảng thời gian 150 trước CN và 400 năm sau CN.

- Có một số khác nhận xét rằng, Milindapañha không phải là một quyển sách đồng nhất về văn phong, ngữ pháp. Nếu phân tích theo văn phong và ngữ



HỘ PHÁP



TÔN GIÁO/TRIẾT H...



TRUYỆN PHẬT GIÁO



THƠ-NHẠC-PHÁP ...



XÂY CHÙA ĐỨC TƯỢNG



DINH DƯỠNG CHAY



SỨC KHỎE-SÓNG-CH...



TỪ THIỆN XÃ HỘI



DU LỊCH HÀNH HƯƠNG



CHÙA VIỆT NAM



PHẬT PHÁP TUỔI TRẺ



NGUYỆT SAN GIÁC NGỘ



TẠP CHÍ VĂN HÓA PH...



CÁC TẠP CHÍ PHẬT GI...



LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP...



CUỘC SỐNG



DANH SÁCH CHÙA



LỜI TIỀN NHÂN

🔴 **Lời Đức Phật** (Xem: 158617)

pháp thì ba chương đầu cùng một phong cách, bốn chương sau phong cách khác.

- Milindapañha được Trung Hoa dịch ra chữ Hán với tên “Na-tiên tỳ kheo kinh”, khoảng 317 đến 420 sau CN, chỉ có ba chương đầu, không có bốn chương sau, hoặc bốn chương sau do người khác thêm vào?

Dấu sao, tất cả quan điểm nêu trên đều là “giả đoán”. Những luận cứ của chư vị học giả đưa ra nhằm chứng minh cho quan điểm của chính mình, rốt lại vẫn chưa có kết quả cuối cùng. Điều mà ai cũng phải công nhận là Milindapañha rất gần với Theravāda, hoặc có lẽ là thuộc về các bộ phái đi ra từ Trưởng lão bộ. Có tư liệu đi hơi xa, nói là “năng lực vô biên của Phật trong Milindapañha có tư tưởng Đại thừa (1).

## 1.2. Phật-âm (Buddhaghosa)

Trước tác và luận giải của ngài đều thuộc văn hệ Pāli, sau Milindapañha. Ông thực sự là một nhà luận giải vĩ đại hiếm có về kinh sách Phật giáo.

Buddhaghosa sinh quán ở Bodhi-Gayā, nơi đây có ngôi chùa thuộc hệ Theravāda – Sīlānca. Ông ra đời khoảng thế kỷ thứ V, triều đại Gupta, khi ngôn ngữ Pāli đã suy tàn. Khắp nơi đều thịnh hành chữ Saṅskrit, và Mahāsaṅghika chiếm ưu thế. Giai đoạn này cũng có chuyển biến lớn, đây là sự phục hưng của Bà-la-môn giáo, và các kinh sách đại thừa đã lác đác ra đời (Saṅskrit dần dà từng bước được hoàn thiện). Nhờ ngôi chùa Theravāda – Sīlānca này mà ông đã gắn bó với ngôn ngữ Pāli sau khi gia nhập Tăng đoàn. Lúc ấy, trưởng lão Revata làm viện chủ tu viện.

Tương truyền, khi chưa theo Theravāda, Buddhaghosa – tên tục là Ghosa – đã thông thuộc Vệ-đà, các chú giải liên quan cùng kiến thức Phật học của nhiều bộ phái (Ông là người dòng dõi Bà-la-môn). Ghosa đi tranh luận khắp nơi mà không có đối thủ. Hôm kia, một sự tình cờ, trưởng lão Revata nghe ông tụng kinh Patanjali (?); người rất cảm phục bởi giọng phát âm rất chuẩn xác của người trẻ tuổi – bèn chấp nhận một cuộc tranh luận. Vào đầu, Ghosa hỏi:

- Ngài có hiểu được các kinh tôi vừa đọc không?

- Có, ta hiểu, rất hiểu là khác. Tuy nhiên, các bài kinh ông vừa tụng “đều không đúng”.

Sau đó, trưởng lão nêu ra từng điểm rồi chỉ trích rất ngghiêm khắc, đến nỗi Ghosa phải nghe hống, nín thính. Biết nhận diện đã có, trưởng lão Revata đọc cho người thanh niên nghe một số đoạn quan yếu trong Abhidhamma bằng Pāli.

Ghosa không hiểu Pāli, tưởng là thần chú, bèn hỏi.

- Thần chú ấy là của ai vậy?

- Là của đức Phật.

- Ngài có thể dạy tôi được không?

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

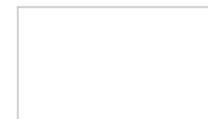
🔴 **Thư Pháp** (Xem: 69146)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

## Những Sợi Tóc



Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

[Đọc thêm](#)

## Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

[Đọc thêm](#)

- Được, với điều kiện người phải theo ta, ăn mặc như ta và sống trong hệ phái của ta.

Thế là Ghosa nhập viện, học ngôn ngữ Pāli rồi nghiên cứu Kinh, Luật và Abhidhamma của Theravāda. Sau đó, Buddhaghosa bắt đầu viết luận giải, đây là các cuốn Manodaya, Atthasagani, Dhamma-saṅghaṃ. Khi sắp sửa viết luận giải cho bộ Parittasutta thì trưởng lão Revata nói rằng:

- Ở chùa này chỉ có một bộ Tam Tạng gốc mang từ Srilaṅca về đây, còn luận giải thì chưa có. Tại Srilaṅca có rất nhiều sách luận giải do trưởng lão Mahinda để lại, chúng đều đã được dịch ra tiếng Srilaṅca; ông hãy chịu khó sang bên đó nghiên cứu để những luận giải kia hữu ích cho người đời sau (2).

Theo lời thầy, Buddhaghosa sang Srilaṅca vào thời vua Mahānāma; và chịu Tặng bản địa sẵn lòng hỗ trợ ông hoàn thành tâm nguyện.

Ngoài Visuddhimagga dường như tóm tắt cả Tam Tạng lẫn chú giải; sự nghiệp vĩ đại của ông gồm cả những sách chú giải còn đồ sộ hơn:

- *Samanta-pasasika* (Thiên kiến luật) – luận giải về giới luật.

- *Matikatha* – luận giải về Paṭimokkha.

- *Sumangala vilasili* – luận giải Dighānikāya.

- *Papañcasudani* – luận giải Majjhimānikāya.

- *Sarathhappakasini* – luận giải Samyutta.

- *Manorathapurini* – luận giải Anguttara.

- 4 bộ chú giải thuộc Khuddakānikāya (Tiểu bộ kinh): *Dhammapada* (Pháp cú kinh), *Jataka* (Bổn sanh kinh), *Suttanipāta* (Tập kinh) và *Khuddakāpatha* (Tiểu tụng).

Ngoài ra, bảy bộ trong tạng Abhidhamma và luận giải, ngài cũng viết lại, dựa theo luận giải gốc bằng ngôn ngữ Srilaṅca – được Đại tu viện (Mahāvihāra) ở đây chấp nhận.

Sau khi hoàn thành tâm nguyện của mình, Buddhaghosa trở về Ấn Độ, quê cũ, ngày tháng còn lại ông dành cho việc tu tập.

### 1.3. Pháp Hộ (Dhammapāla)

Dhammapāla sinh sau Buddhaghosa, tại Badaratittha, một xứ sở trên bờ biển Đông Nam Ấn. Ngài cũng là nhà luận giải tầm cỡ thuộc văn hệ Pāli.

Đầu tiên, Dhammapāla tiếp tục sự nghiệp luận giải của Buddhaghosa còn dang dở, đây là các bộ còn lại của Khuddakā-Nikāya (Tiểu bộ kinh):

- Luận giải về Udāna (Kinh tụng thuyết).

- Luận giải về Itivuttaka (Kinh như thị thuyết).

- Luận giải về Vimanavatthu (Thiên cung sự).

- Luận giải về Petavatthu (Nga quý sự).

## Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đạo chư  
Trưởng lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



- Luận giải về Theragātha (Trường lão Tăng kệ).

- Luận giải về Therīgātha (Trường lão ni kệ).

- Luận giải về Caraya-piṭaka (Sở hành tạng).

Ông còn viết thêm bộ luận thư có tên Paramatthamanjusa để bàn về cuốn Visuddhimagga của Buddhaghosa. Phần bình luận trong luận thư này, ông nhắc đến những lệch lạc về tự tưởng của một số luận sư khác, tông, hệ khác. Qua đó, ta có thể biết đến tên của những vị luận sư đương thời, những kinh sách có mặt vào thời đó ở Nam Ấn và cả Srilañca.

Cuối cùng, Dhammapāla còn viết một cuốn luận giải khác nữa, có tên là Netti – theo yêu cầu của trường lão Dhammarakkhita. Theo sách này, ta được biết ngài sống tại tụ viện ở Nagapattana, là chùa do vua Dharmasoka xây cất.

Tóm lại, các nhà học giả nói rằng: “Thật lạ lùng là địa vị độc nhất vô nhị của tiếng Pāli trong văn học Ấn Độ đã không được đánh giá đúng như, lẽ ra, nó phải có ở đây. Người ta không nhận ra rằng, ngôn ngữ và văn học Pāli không chỉ có ảnh hưởng trên ngôn ngữ Ấn Độ ngày nay, mà còn ảnh hưởng trên sự phát triển của các ngôn ngữ Srilañca, Myanmar và Thái Lan”. Họ lại còn nói: “Văn học ngôn ngữ Pāli là một cái kho chứa những chất liệu quý giá cho việc viết lại một vài chương không được rõ ràng trong lịch sử Ấn Độ”. Hoặc: “Người đã biết tiếng Pāli thì chẳng cần tới ánh sáng bên ngoài nữa”. Hay: “Các bộ sách thuộc văn hệ Pāli có giá trị văn học, tự tưởng, lịch sử rất cao – không thể tìm thấy trong văn học thuộc hệ song hành cùng xứ sở – là văn hệ Saṅskrit”(3)

## 2. Dòng văn hệ Saṅskrit

Điều mà ta cần lưu ý đầu tiên – là các văn phẩm bằng tiếng Saṅskrit không hoàn toàn là của Đại thừa. Vào buổi đầu, khi hệ Pāli không còn chiếm ưu thế, hệ Saṅskrit lên ngôi – thì đây là lúc mà, ngôn ngữ Saṅskrit chưa hoàn chỉnh, vì có lẫn lộn Pākrit (không ngoại trừ lẫn lộn ngôn ngữ của nhiều bộ tộc khác nữa). Các luận sư vào thời này, có vị vẫn đang còn ở trong hệ tự tưởng của Nhất thiết hữu bộ, có vị nửa Hữu bộ nửa Đại chúng, có vị đã có tự tưởng rõ ràng là của Đại thừa hoặc phát triển Đại thừa.

### 2.1. Hiếp tôn giả (Pārasava)

Tương truyền, ông trên 80 tuổi mới đi xuất gia. Vị thầy tế độ nhìn ông một lát rồi ngậm ngùi nói:

- Ông già quá rồi, không thể tu được đâu.

Mái sương tuyết kia gật đầu mạnh mẽ:

- Được, chắc chắn là tôi tu được.

Thế rồi, không những ông già tu được mà còn lâu thông Pháp học, thân chứng Pháp hành, trên 120 tuổi mới chịu vào Niết-bàn. Hiếp tôn giả sống vào thời vua Kanishka II, và được vị vua này tôn trọng, thường hay đến tham yết, vấn đạo.

Ông nổi danh là hàng tòng bách trong Tăng lữ, cùng với trưởng lão Thế Hữu chủ trì kết tập kinh điển lần thứ IV của Hữu bộ bằng tiếng Saṅskrit (4). Kiến thức của ông rất uyên thâm. Ông giải thích “Phương quảng kinh”, nói về cái dụng lớn của trí tuệ (Paññā) với học phong khái quát, nhưng tinh lọc. Một bước, đưa tư tưởng Hữu bộ bao trùm các hệ phái đương thời.

## 2.2. Mã Minh (Aśvaghosa)

Trong “Thích-ma-ha diển luận” của Nāgarjuna (Long Thọ) nêu ra có đến sáu Mã Minh (?). Nhưng đây ta chỉ nói đến Mã Minh ra đời vào thời vua Kanishka II, đồng thời với Hiếp Tôn Giả và Thế Hữu, là thuyết được nhiều người chấp nhận nhất. Kỳ kết tập kinh điển lần thứ IV của Hữu bộ, trong lúc Hiếp Tôn Giả và Thế Hữu chủ trì – thì ông nhận trọng trách “nhuận sắc” toàn bộ kinh điển, thổi linh hồn cho ngôn ngữ, tiếp truyền hơi thở văn học cho trang kinh.

Ông sinh ra ở Trung Ấn, quê quán ở Soketa, vốn dòng dõi Bà-la-môn. Nhiều tư liệu nói rằng, Mã Minh thông tuệ khác người, tham bác, lâu thông nhiều hệ tư tưởng, cả Vệ-đà và Phật học. Là thanh niên trí thức hơn đời, cũng như Buddhaghosa trước đây, ông luận tranh với thiên hạ, cũng vô đối thủ. “Thật rủi” cho ông, hôm kia gặp Hiếp tôn giả, một ông già hiền triết, không thể “luận thắng” mà còn “luận bại” một cách thâm trầm! Khẩu phục, tâm phục, Mã Minh quy y theo Phật giáo Hữu bộ.

Các học giả Đông Tây khi nghiên cứu cuộc đời và tác phẩm của Mã Minh, đều kết luận rằng: “Ông là một thi sĩ vĩ đại, một triết gia ưu việt, một học giả thông tuệ của thời đại”. Lạ lùng sao, ông còn giỏi cả âm nhạc nữa.

Nhiều học giả nói rằng, Mã Minh thuộc Đại thừa, điều này không đúng, vì Mã Minh và cả Hiếp tôn giả ở trên đều thuộc Nhất thuyết hữu bộ. Trong thời này, mặc dầu Hữu bộ có nhiều tư tưởng giống Đại chúng bộ nhưng họ lại cực lực chống đối Đại chúng bộ. Sau này khi Đại chúng bộ phát triển thành Đại thừa thì tư tưởng của họ cũng dần dần có một số điểm tương tự Hữu bộ.

Sách của Mã Minh rất nhiều, ta có thể liệt kê một số tác phẩm, được coi là những thi phẩm kiệt xuất:

- *Bhuddhacariya* – Tâu dịch là “Phật sở hành tán”: Là một thi phẩm nổi tiếng, ca ngợi cuộc đời đức Phật, được so sánh ngang hàng với những bộ sử thi bất hủ của Ấn Độ như: Ramayana, Meghadūta và Raghuvamisa.

- *Saundrānanda* – xưng tán tôn giả Lợi-nan-đà.

- *Sāriputtaparakarana* – xưng tán tôn giả Xá-lợi-phát.

Về kinh và luận thư, theo Hán tạng thì quý ngài Chân Đế, Nhật Xứng, La Thập, Đàm Vô Sấm đã dịch của Mã Minh những soạn phẩm sau.

- *Đại tông địa huyển văn bản luận*.

- *Ni-càn-ti vấn vô ngã nghĩa kinh (Niganthapucchā)*.

- *Thập bát thiện nghiệp đạo kinh (Dasākusaladhamma)*.

- *Đại trang nghiêm kinh (Mahālaṅkārasūtra)*.

Riêng quyển “Đại thừa khởi tín luận”, từ lâu ai cũng cho là của Mã Minh. Có người ngờ là do người Trung Hoa mượn danh Mã Minh để viết. Cũng có thể là tên Mã Minh khác – là học trò của Trần Na hoặc Thế Thân (5).

Ông cũng còn một số tác phẩm khác nữa, như Sutrālaṅkāra, Ratṭhapālasutta, Paṭipadāsuttam...

### 2.3. Thế Hữu (Vasumitra)

Thế Hữu là vị trưởng lão uy tín đồng đẳng với Hiếp Tôn Giả, như đã nói ở trên. Ông có hai tác phẩm là “Dị bộ tông luận” và “Giới thân túc luận”.

Trong “Tây vực ký” của Huyền Tráng, gọi Thế Hữu là Bồ-tát Đại thừa, lại còn tá lời của Thế Hữu: “Ta coi những La-hán vô học cũng như đóm rãi. Ta chỉ cầu Phật quả, không đi lối nhỏ (6).

Thời này là thời phát triển Đại chúng bộ sang Đại thừa; còn Thế Hữu (cả Hiếp Tôn Giả và Mã Minh) là thuộc Nhất thuyết hữu bộ thì lời của Huyền Tráng có áp đặt, có tính cách miệt thị hay không, có xứng đáng tự cách sử gia hay không, xin dành cho hậu thế bình luận. Cũng có thể, không loại trừ khả năng, người ta đã mượn uy tín đạo đức và tài danh của Huyền Tráng để nói lên quan điểm của mình. Thật đáng tiếc là có những sự thật bị che mờ hoặc đánh tráo bởi định kiến của những người viết sách, mạo nhận là sử gia!

### 2.4. Long Thọ (Nāgārjuna)

Cuộc đời của ngài Long Thọ có rất nhiều dị thuyết, tối thiểu là có ba sử liệu khác nhau.

- Theo “Long Thọ Bồ-tát truyện” – La Thập dịch – thì ông sinh ra trong gia đình Bà-la-môn ở Nam Ấn, bản tính thông minh, đĩnh ngộ, học rộng, biết nhiều. Từ rất sớm, ông đã ngiên cứu sâu rộng về Vệ-đà, thuật số, thiên văn, địa lý, bí sấm... Ông cùng ba người bạn thân, học thuật ẩn thân, ra vào cung vua, dâm loạn với cung nữ hơn trăm ngày. Sau, bị bại lộ, ba người bạn bị giết, ông may mắn trốn thoát; nhờ đó, giác ngộ: “Dục là gốc của khổ, cái rễ của mọi tai họa” nên xuất gia theo Phật giáo.

Trước, học Tam Tạng Tiểu thừa (7) với một số tu sĩ cao niên ở Himalaya. Dù chưa nắm rõ thực nghĩa đã sinh tâm ngạo mạn, nên Bồ-tát Đại Long thượng xót, đón ông vào biển, ở trong Long cung 90 ngày để ngiên cứu các loại kinh điển thâm thúy. Sau đó, trở lại Nam Ấn, ông thuyết pháp hoàng hóa rộng rãi, đẩy lùi ngoại đạo rồi chuyên tâm vào việc trước thuật. Vì ông niếp phục được quốc vương Nam Ấn, nên có một pháp sư Tiểu thừa rất ghét, biết vậy, ông vào nhà nghĩ, “lột xác” mà hóa.

Thuyết thứ hai:

- Tư liệu Tây Tạng nói rằng, Long Thọ sống tại Nālanda, theo học với Bà-la-môn Sānaha và trưởng lão Rāhulabhadra. Sau đó có vào nước Ròng, học được 10 vạn bài tụng bát-nhã. Ông đi các xứ Patavesa ở phương Đông và Kuru ở miền Bắc để du lịch, dựng chùa viện, trước tác. Cuối đời, vì thương cảm Thái tử Sa-khắc, tự cắt cổ mình mà hóa.

Thuyết thứ ba:

- Theo “Đại Đường Tây vực ký” của Huyền Tráng: Long Thọ được vua nước Nam-kiều-tát-la là Sa-đà-bà-kha quy tín, khoét núi xây dựng già-lam cho ông ở. Ngôi đại điện cực kỳ trang nghiêm, công việc chưa xong thì kho vàng đã hết. Long Thọ dùng thuốc nước phép, rỏ vào đá thành vàng giúp vua xây chùa và dựng sự nghiệp lớn. Long Thọ có thuốc trường sinh nên sống đến mấy trăm tuổi. Ông cũng cho vua thuốc ấy nên tuổi thọ cũng tương tự vậy. Thái tử thấy ngày kế vị dài đằng đặc nên ngược mắt nhìn Long Thọ có vẻ cầu cứu. Biết ý, Long Thọ tự vẫn. Vua đau buồn, cũng chết theo.

Trong cả ba thuyết, chỉ là tương truyền hoặc là hư cấu, mà thuyết nào cũng có những điểm kỳ dị, khó hiểu, rất khó tin là hành trạng của một con người của chánh trí, chánh đạo... như “lột xác mà hóa, tự cắt cổ mình, tự vẫn!”! Tuy nhiên, ta cũng có thể lần dò tìm ra nhưng dữ liệu lịch sử. Đây là ông ra đời ở Nam Ấn, có nghiên cứu cả Hữu bộ lẫn Đại chúng bộ, sau đó có đọc đâu đó những kinh Bát-nhã và Hoa nghiêm của Đại thừa. Dẫu ông đi nhiều nhưng phạm vi hoạt động của ông đều là Nam Ấn. Ông sống vào khoảng 150 – 250 sau CN.

Pháp sư Huyền Tráng nói về “bốn mặt trời rạng sáng thế giới” của Phật giáo đương thời là Mã Minh (Ásvaghosa – Assaghosa), Thánh Thiên (Ariyadeva), Cưu-ma-la-thập (Kumāralabda) và Long Thọ (Nāgārjuna) thì Long Thọ chiếu sáng hơn tất cả. Đại thừa ở Ấn Độ tôn xưng ông là bậc kỳ nhân trác việt (acchariyapurisa); chưa dừng lại ở đó, họ còn coi ông như “Thích-ca thứ hai!”

Quả thật, về phương diện triết luận, Long Thọ là một triết gia kỳ vĩ, có tầm vóc lớn, đã tạo nên một kỷ nguyên trong lịch sử tư tưởng Phật giáo, đã đưa Đại thừa lên một tầm cao mới. Ông đề xướng tư tưởng Trung quán (Madhyānika) hay Trung luận tông, tập trung vào quan điểm “không” (śūnyata- suññatā). Đây được coi là tư tưởng nền tảng, nhất quán của Long Thọ, tóm lược toàn bộ giáo lý các kinh điển thời manh nha của Đại thừa. Chỉ riêng công trình này thôi, cũng chứng tỏ sự hiểu biết của ông về luận lý học, có tư tưởng mạnh mẽ, táo bạo, lập ngôn cô đọng, chuẩn xác... Là một đầu óc lớn vượt qua, vượt cao, vượt trên tri thức thời đại.

Ngoài Trung quán luận, ông còn khoảng 20 luận thư đều đã được dịch ra Hán ngữ:

- Thập nhị môn luận.
- Quảng phá kinh, quảng phá luận.
- Thập trụ Ti-bà-sa-luận (Thích luận thập địa kinh của Hoa nghiêm).
- Đại thừa nhị thập tạng luận.
- Nhân duyên tâm luận tụng...

Cốt lõi những luận thư của Long Thọ đều xoay quanh duyên khởi tính, vô ngã tính của các pháp – là chỗ lập cước của không tông, không luận sau này. Thật ra, chẳng có tư tưởng nào của ông cao hơn, xa hơn, sâu hơn, rộng hơn, mới

hơn tự tưởng của Phật đã nói rất dị giản ở các Nikāya như các kinh Đại không, Tiểu không và Đại duyên... Tuy nhiên, ông nổi bật là do cách nói táo bạo, lý luận sắc bén, lập luận vững chắc; ông đã làm cho sáng lại, “đao to búa lớn” hơn, trẻ trung hơn tự tưởng cũ từ gốc Theravāda; mà có lẽ là đã chìm khuất quá lâu qua 800 – 900 năm khói sương trùm lấp hỗn mang của các bộ phái đương thời mà thôi (8).

Những Vị Kế Thừa Trường Phái Trung Quán Của Long Thọ.

#### \* Thánh Thiên (Ariyadeva)

Là đệ tử của Long Thọ. Là một truyền thừa kiệt xuất của Trung Quán.

Ông xuất thân trong một gia đình bà-la-môn ở Nam Ấn, sau bỏ ngoại đạo theo Long Thọ xuất gia, chủ du khắp nơi để hoằng pháp. Ông có trí tuệ siêu quần.

Theo “Đề-bà Bồ-tát truyện” của Hán tạng: “Trong vòng ba tháng mà ông đã độ cho trăm vạn người theo Phật giáo (9) Sau bị ngoại đạo thù hận mổ bụng giết; lúc nhắm mắt, ông khởi tâm tha thứ cho người hại mình”.

Tư liệu khác thì nói, cuối đời, ông từ Nālanda đến Ranganātha, gần Kanci rồi thị tịch ở đây.

Theo “Đại chính tân tu” thì sách của Thánh Thiên để lại có sáu bộ. “Đại tạng kinh Tây Tạng” thì nói có chín bộ. Ví dụ như tứ bách luận, bách luận, bách tự luận... của ông, Hán dịch, đều dựa trên lập trường Trung Quán.

#### \* Phật Hộ (Buddhapāla)

Niên đại của ông là vào khoảng 470 – 540 TL, người nước Tambala ở Nam Ấn. Phật Hộ tiếp thu Trung quán của Long Thọ rồi viết thêm chú sớ (có bản dịch Tây Tạng), sau truyền đến Nguyệt Xứng (Candrakirti). Ông còn nghiên cứu thêm cả Duy thức của Vô Trước, sau lập riêng một trường phái dựa trên cơ sở tư duy lý luận, đó là phái Prasaṅgika (?). Theo ông: “Phải biết áp dụng phương pháp lý luận để đánh bại đối thủ!”

Dường như Phật Hộ sử dụng môn học lý luận, nhất là “nhân minh luận” đang thịnh hành thời bấy giờ.

#### \* Thanh Biện (Bhavaviveka)

Thanh Biện cũng quê Nam Ấn, cũng từ Trung quán luận mà đi ra. Ông là một luận sư vĩ đại, đệ tử tỳ-khưu đi theo thường cả ngàn người. Một mình cai quản 50 ngôi chùa. Thanh Biện phê phán Phật Hộ, nhưng đối tượng luận chiến chủ yếu của ông là phái Duy thức của Vô Trước. Trong “Tây vực ký” Huyền Tráng có nói: “Thanh Biện từng đến Māgadha tìm gặp Phật Hộ để bác bỏ Duy thức – mà ông này đang theo”. Thanh Biện cũng là người nắm vững phương pháp lý luận. Ông luôn dựa vào “lý luận nhân minh” để phê phán, phủ bác các học giả Duy thức không coi trọng luận pháp nhân minh. Phong cách tranh luận của ông nổi tiếng một thời. Trường phái của ông có tên là Svatantra.

Tác phẩm của ông để lại đã được dịch sang Hán ngữ hoặc Tạng ngữ:

- Bát-nhã đặng luận.

- Đại thừa chưởng chân luận.

- Trung quán tâm luận tụng.

- Di bộ tông tinh thích...

Vào thời này, hai phái Trung quán vừa luận chiến với nhau; và Trung quán của Thanh Biện còn luận chiến với phái Duy thức của Vô Trước nữa.

## **2.5. Vô Trước (Asaṅga) và Thế Thân (Vasubandhu)**

Họ là hai anh em ruột, ra đời khoảng niên đại 310 – 390 TL. (trước Phật Hộ và Thanh Biện) thuộc gia đình bà-la-môn Kansika, tại Purusapura, thành phố Gandhāra, Bắc Ấn thuộc vương triều Samandra và Candragupta II. Hai anh em đều theo Nhất thiết hữu bộ, lúc ấy đang chiếm ngự Kashmire và Gandhāra, và cả hai đều thuộc lòng bộ Vibhāsāsastra (Tỳ-bà-sa luận) của phái này.

### **\* Vô Trước (Asaṅga):**

Vô Trước bỏ Hữu bộ sang Đại thừa. Nhưng Vô Trước học giáo lý Đại thừa ở đâu và của ai thì có hai truyền thuyết.

- Ông học giáo lý Đại thừa của Di-Lặc. Di-Lặc là người có thật, sống vào khoảng niên đại 270 – 350 sau CN. Lạ lùng làm sao, Di-Lặc này lại là một học giả của Nhất thiết hữu bộ?! (10)

- Thuyết thứ hai là Vô Trước đã dùng thần thông bay lên cung trời Đẩu Suất để nghe Bồ-tát Di-Lặc giảng giáo lý Đại thừa. Ông còn thỉnh Di-Lặc xuống dân gian, ở tại Ayodhyā, Māgadha để giảng thêm kinh nghĩa Đại thừa và Không quán Đại thừa. Đêm ông nghe pháp, ngày ông giảng lại cho đại chúng (11).

Vô Trước được xem là luận sư xuất chúng nhất, được coi là sáng lập phái Duy thức (được trao truyền từ Di-Lặc) – thường hay gọi là Duy thức Du-già (Yogācāra hay Viññānavāda).

Có ba luận thư được xem là của Di-Lặc, hay Vô Trước lấy tự tưởng của Di-Lặc để viết lại:

- Du già sư địa luận (Yogācārabhūmi śāstrās).

- Đại thừa trang nghiêm kinh (luận tụng) (Mahāyāna Sutrāṅkāra).

- Thập địa kinh luận (bản tụng) (Dasabhūmi Kasūtrasāstrās)

Các bộ sau đây do Vô Trước trước luận:

- Trung biên phân biệt luận (Madhyānavibhāgasāstrās).

- Nhiếp đại thừa luận (Mahāyānasampariggahasāstrās).

- Đại thừa A-tỳ-đạt-ma tập luận (Mahāyānābhidhammasaṅgīti).

- Kim cương bát-nhã-ba-la-mật-đa kinh luận (Vajraprajñāpāramitā Sūtrasāstrās).

Bộ "Du già sư địa luận" là quan trọng nhất để lập nên trường phái Duy thức Du già (Duy thức).

Hai bộ “Đại thừa nhiếp luận” và “Đại thừa trang nghiêm kinh luận” quan trọng ở lãnh vực tư tưởng để đặt nền móng cho Đại thừa.

**\* Thế Thân (Vasubandhu):**

Là em ruột của Vô Trước, ông xuất gia theo Vebhasika, là một chi phái nhỏ của Nhất thiết hữu bộ. Thế Thân có một trí nhớ, sự thông minh và trí tuệ kỳ đặc, hơn cả Vô Trước. Ông thuộc lòng Tỳ-bà-sa luận của Hữu bộ (nghe nói 200 quyển), nghiên cứu thêm A-tỳ-đạt-ma tâm luận để viết A-tỳ-đạt-ma Câu-xá luận. Luận này, mục đích của ông là hoàn chỉnh tư tưởng của Hữu bộ, đồng thời cực lực phản bác các quan điểm của Đại thừa, nhất là Trung luận tông của Long Thọ lẫn các vị kế thừa như Thánh Thiên, Phật Hộ, Thanh Biện... Cũng có một số bộ luận nổi tiếng khác – là bộ “Thất thập chân thực luận -Paramattha sattati” để đả phá “Thất thập số luận – Saṅkhyā sattati” của phái Saṅkhya.

Tương truyền, Thế Thân được vua xứ Āyodhyā trao giải thưởng “Tam lạc sa kim” (12). Ông chia vàng này ra làm ba phần để xây cất ba ngôi chùa. Cả đức vua, vương phi, thái tử của nước này đều quy kính Thế Thân, luôn mời thỉnh cận kề sớm hôm để học đạo.

Vô Trước lúc về già, nghĩ đến Thế Thân chống phá Đại thừa, ngày đêm lo lắng, quên ăn, mất ngủ. Khi lâm chung, Vô Trước mời Thế Thân đến bên giường bệnh, trấn trối, với đại ý: “Em luôn đả phá, hủy báng Đại thừa... làm cho ta phát sanh tâm bệnh không chữa khỏi”. Thương anh, Thế Thân bỏ Hữu bộ, theo Vô Trước, xiển dương Đại thừa, và nhất là làm cho Duy thức tông của anh thêm rạng rỡ.

Thế Thân là luận sư vĩ đại nhất trong lịch sử tư tưởng Phật giáo, được người đương thời xem như “Phật Thích-ca tái thế”. Tư liệu Trung Hoa nói là ông trước tác 500 bộ luận để xiển dương giáo nghĩa Hữu bộ và đả phá phái Trung quán. Sau khi theo Vô Trước, ông viết 500 bộ luận để xiển dương Duy thức, phát triển kinh điển Đại thừa. Ông được gọi là “Luận sư nghìn bộ”.

Tác phẩm kỳ vĩ và dài hơi của ông là A-tỳ-đạt-ma Câu-xá (Abhidhamma Kosa). Trong thế kỷ thứ VII, người ta nói rằng, tại Āyodhyā và Māgadha, các con vẹt cũng tụng được Câu-xá với nhau. Và, số tác phẩm bình luận về A-tỳ-đạt-ma Câu-xá từ xưa đến nay tổn không biết bao nhiêu giấy mực, chứng tỏ sự ảnh hưởng vượt thời gian của nó.

Ngoài “A-tỳ-đạt-ma Câu-xá” và “Thất thập chân thực luận” đề cập ở trên, ông còn có một số trước tác quan trọng khác:

- Duy thức tam thập luận.
- Duy thức nhị thập luận.
- Phật tính luận.
- Nhiếp đại thừa luận thích.
- Biện trung biên luận.
- Thập địa kinh luận.

- Điều pháp liên hoa Ưu-bà-đề-xá.
- Vô lượng thọ kinh Ưu-bà-đề-xá.
- Niết bàn kinh bản hữu kim vô kệ luận.
- Niết bàn luận.
- Ngũ uẩn luận.
- Bách pháp minh môn luận.
- Thắng tư duy Phạm thiên sở vấn kinh luận.
- Kim cương bát-nhã luận.

Ngoài ra, ông còn viết hai cuốn sách về luận lý học. Các kinh Pháp hoa, Hoa nghiêm, Niết-bàn, Bát-nhã, Duy-ma, A-di-đà... ông đều viết chú thích, luận giải...

Ông dường như là nhà luận sư duy nhất, là học giả duy nhất nhiếp thống cả Đại Tiểu Thừa (1000 bộ). Người ta nói rằng, cái bóng của Long Thọ quá khổng lồ, nhưng cái bóng của Thế Thân lại khổng lồ hơn nữa, che lấp mất cả Long Thọ.

Ông mất năm 80 tuổi, tại Āyodhyā. Học trò kế tục ông sau này có Hộ Pháp (Dhammapāla) và Nguyệt Xứng (Candrakīrti)(13).

## 2.6. Trần Na (Dinnāga – Dignāga)

Trần Na sinh ra tại Simha-vaktra, một vùng ngoại ô của Kanci, miền Nam Ấn, trong một gia đình Bà-la-môn. Lúc nhỏ, ông xuất gia theo Độc tử bộ (hệ Hữu bộ), sau theo Thế Thân học Duy thức và Nhân minh.

Trong lịch sử luận lý học Phật giáo, Trần Na chiếm một địa vị nổi bật, được coi là cha đẻ của môn luận lý học trung cổ. Ông đã đẩy luận pháp nhân minh lên một bậc bằng 100 tác phẩm luận lý học, tiêu biểu là những tập:

- Nhân minh nhập chánh lý luận (Nyāya-pravesa).
- Tập lượng luận (Pramāṇa-samuccaya).
- Quán sở duyên duyên luận.
- Chường trung luận.
- Nhập Du-già.
- Câu-xá luận chú yếu nghĩa đặng...

Nghĩa Tịnh nói rằng các bộ luận của Trần Na về luận lý học được dùng làm sách giáo khoa thời ông đến Ấn Độ. Trần Na có đến đại tu viện Nālanda, tại đây ông đã đánh bại một nhà luận lý Bà-la-môn tên là Sudurjaya trong một cuộc tranh luận về tôn giáo. Ông cũng đã từng chu du luận tranh với những học giả ở Odivisa và Maharattha. Ông qua đời trong một khu rừng ở Odivisa, để lại một gia tài luận lý đồ sộ đã được dịch ra Hán ngữ và Tạng ngữ.

## 2.7. Hộ Pháp (Dharmapāla)

Hộ Pháp vốn là một vị hoàng tử tại nước Đạt-la-duy-xà ở miền Nam Ấn, cực kỳ thông minh, xuất gia lúc còn rất trẻ. Người ta ca ngợi ông: “Học sâu hơn vực biển, giải sáng hơn sao mai, nội giáo biết suốt cả Đại Tiểu thừa, tranh luận rực sáng cả chân tục”.

Không biết Hộ Pháp làm viện chủ Đại học viên Nālanda từ lúc nào, nhưng đến năm 29 tuổi, ông đã về ở ẩn nơi chỗ Phật thành đạo (Bodhi-gayā), đến 30-32 tuổi thì mất tại đây.

Ông là ngôi sao chổi của Duy thức học, học trò của Thế Thân. Tác phẩm của ông gồm có:

- Đại thừa giảng bách luận thích.
- Thành duy thức bảo sanh luận.
- Thành duy thức luận (giải thích Duy thức tam thập tụng)...

## **2.8. Pháp Xứng (Dharmakīrti)**

Sinh quán tại Tirumalai, xứ Cola, là người kế thừa Trần Na, ông là nhà lý luận có thiên tư xuất chúng. Tiến sĩ Stcherbatsky xem ông như triết gia Kant (14) của Ấn Độ. Các đối thủ Bà-la-môn cũng phải nhìn nhận năng lực và luận pháp lý luận siêu phàm của ông.

Pháp Xứng sống vào thế kỷ thứ VII, là đệ tử của học trò Trần Na, sau đến đại tu viện Nālanda, làm đệ tử của Hộ Pháp, lúc này ngài đang làm viện trưởng ở đây.

Những tác phẩm của Pháp Xứng phần nhiều nói về lý thuyết tri thức, thiên về nhận thức luận, chứng tỏ có một bộ óc uyên bác, một tư duy tinh tế. Ngoài ra, chúng còn đóng góp chung cho sự phát triển đỉnh cao của môn khoa học luận lý tại Ấn Độ.

Công trình của Pháp Xứng không thấy phiên dịch ra Hán ngữ, bị chìm trong bóng tối, may sao có những bản dịch Tạng ngữ vừa tìm thấy. Đó là:

- Nyāya-bindu.
- Sambandha-pariksa.
- Hetu- bindu.
- Vadamyaya.
- Samanan-tara-siddhi...

Như vậy, vào thời này, môn học lý luận đã phát triển rầm rộ, xoay quanh hai phái Đại thừa đã hình thành:

- Phái Đại thừa Trung quán: Long Thọ, Thánh Thiên, Phật Hộ, Thanh Biện...
- Phái Đại thừa Duy thức Du-già: Di-Lặc, Vô Trước, Thế Thân, Hộ Pháp...

Tóm lại, sự xuất hiện của những vị luận sư này đã đưa tư tưởng Phật học đến đỉnh cao. Về tri thức luận của nó, khả dĩ đối thoại với mọi hệ tư tưởng Đông, Tây. Nó trùm lấp. Đôi khi trùm lấp luôn đức Phật Thích-ca – vị khai tổ giáo pháp

ấy. Người ta nói theo, nhại theo, kiến giải theo luận của tổ sư hơn là “tu” theo Phật! Đây là thời đại phát triển lý trí, nhận thức luận của Phật giáo lên đến đỉnh cao, cực thịnh... nhưng đồng thời, nó che mờ luôn cả tâm linh tu chứng, giác ngộ, giải thoát!

### **Chú thích**

(1) Vì Phật có thập lực nên dĩ nhiên là có năng lực vô biên – nhưng chưa thần thánh hóa đức Phật như các nhà Đại thừa sau này.

(2) Phòng theo “2500 năm Phật giáo” Gs. P.V. chủ biên; Nguyễn Đức Tư và Hữu Song dịch. – NXB Văn hóa Thông tin – 2002.

(3) Xem sách đã dẫn.

(4) Hán tạng phiên dịch Nam truyền đại tạng đều y cứ tạng này của Hữu bộ (Trung A-hàm, Trường A-hàm).

(5) Xem sách đã dẫn.

(6) Sách trên, trang 164.

(7) Lưu ý: Lúc này chưa có Tam Tạng Đại thừa, chỉ mới xuất hiện một số kinh, luận do các nhà sư trước tác – thì ai là người nói Tam Tạng Tiểu Thừa để phân biệt với Đại thừa? Quả thật là sàm ngôn loạn ngữ! Phải nói là Tam Tạng của Nhất thiết hữu bộ!

(8) Ví dụ bài kệ bát bát cô đọng luận Trung quán của ông: “Bất sanh diệt bất diệt. Bất thường diệt bất đoạn. Bất nhất diệt bất dị. Bất lai diệt bất khứ” – chỉ là cách nói khác của thế giới chân đế (paramattha) mà thôi.

(9) Các con số theo sử liệu Ấn Độ thường không đáng tin.

(10) Xem Lịch sử PG thế giới của Thánh Nghiêm, trang 210-211.

(11) Lưu ý về những chi tiết sử liệu: Trước, Vô Trước học ở Long cung, bây giờ, Vô Trước bay lên Đầu Suất để học Đại thừa với Di Lạc!!! Lại nữa, Di Lạc là người có thật, dạy cho Vô Trước giáo lý Đại thừa – mà Di Lạc lại là học giả của Nhất thiết hữu bộ!!! Hóa ra, Nhất thiết hữu bộ lại dạy Đại thừa cho Vô Trước!!?

(12) Không biết là bao nhiêu vàng?

(13) Tên người, tên kinh luận, địa danh... lẫn lộn, nơi thì Saṅskrit, nơi thì Pāli, có thể sai cả chính tả, chỉ hiệu chính được chút ít, còn sai sót nhiều.

(14) Triết gia Đức – với tác phẩm “Phê phán lý trí thuần lý”.



Tạo bài viết

1

2

3

4

5

6

7

Trang sau

Trang cuối

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hạ Chí](#)

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thủy Ngọc](#)

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem: 9035) [Lương Nguyên Hiền](#)

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuận](#)

➔ **Ấn Độ - Bé Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ Pháp](#)

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh Kiến](#)

➔ **Ấn Độ Giỏi "Võ" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

➔ **Ấn Độ Phật Giáo Sử Luận** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

➔ **Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1**

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

➔ **Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại** 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#), [Nyanatiloka Maha Thera](#)

➔ **Ba chí nguyện của tôi trong đời sống** 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt Lai Lạt Ma](#)

➔ **Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma** 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

➔ **Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan** 19/08/2020 (Xem: 4444) [Thích Vân Phong](#)

- ➔ **Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục**  
10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)
- 
- ➔ **Bế Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình (abcp)** 23/06/2019 (Xem: 8567) [Thích Ngộ Dũng](#)
- 
- ➔ **Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ**  
10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)
- 
- ➔ **BHUTAN có gì lạ?** 04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)
- 
- ➔ **Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy** 10/06/2021 (Xem: 4885) [Thanh Tâm](#)
- 
- ➔ **Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật**  
17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)
- 
- ➔ **Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia**  
11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)
- 
- ➔ **Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền**  
29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)
- 
- ➔ **Bồ Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản**  
19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)
- 
- ➔ **Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới** 20/01/2011 (Xem: 48380)
- 
- ➔ **Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời**  
18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)
- 
- ➔ **Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman**  
19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)
- 
- ➔ **Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma** 12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)
- 
- ➔ **Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta** 30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)
- 
- ➔ **Bụt Và Tổ Trong Ta** 30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)
- 
- ➔ **Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama**  
14/11/2014 (Xem: 18066)
-

➔ **Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí](#)

[Chơn](#)

➔ **Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích](#)

[Vân Phong](#)

➔ **Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh](#)

[Thủy](#)

➔ **Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**

29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)

➔ **Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh](#)

[Nghiêm](#)

➔ **Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem:

17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)

➔ **Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều](#)

[Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)

➔ **Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) [La](#)

[Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Câu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) [Đạt Lai](#)

[Lạt Ma](#)

➔ **Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) [Thích Giác](#)

[Tâm](#)

➔ **Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại**

15/07/2018 (Xem: 8052) [Thích Trung Nghĩa](#)

➔ **Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan**

19/09/2020 (Xem: 4246) [La Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện** 01/05/2013 (Xem:

17198) [Nguyễn Văn Hóa](#)

➔ **Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem:

16949) [Bhante Sujato](#)

➔ **Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) [Nguyễn Văn](#)

[Hóa](#), [Maung Zarni](#)

➔ **Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỷ Xxi** 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

## ➔ Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi 13/10/2012 (Xem:

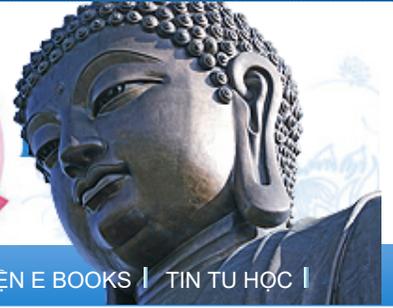
99480) *Michi*

1 2 3 4 5 6 7 [Trang sau](#) [Trang cuối](#)

|  |   |   |  |   |  |
|--|---|---|--|---|--|
| <p> <b>THƯ VIỆN HOA SEN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Mục Đích</li> <li>➔ Tự Điển Phật Học</li> <li>➔ Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch</li> <li>➔ Index Tác Giả</li> </ul>  | <p> <b>KINH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Giới Thiệu Kinh</li> <li>➔ Kinh Pali</li> <li>➔ Kinh Sanskrit/Hán Tạng</li> <li>➔ Giảng Giải Kinh</li> </ul>  | <p> <b>TỊNH ĐỘ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Trợ Niệm Vãng Sanh</li> <li>➔ Ban Hộ Niệm Vãng Sanh</li> </ul> | <p> <b>KIM CANG THỪA</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Kim Cang Thừa</li> <li>➔ Truyền Thừa Drukpa</li> <li>➔ Gallery</li> </ul> | <p> <b>THƯ VIỆN E BOOKS</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ .EPUB</li> <li>➔ .PRC</li> <li>➔ .PDF</li> <li>➔ .PDF (Kindle 3)</li> <li>➔ Đọc sách online với Định Dạng 3D</li> </ul> | <p> <b>THIÊN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Thiên Đại Thừa</li> <li>➔ Thiên Nguyên Thủy</li> <li>➔ Thiên Tổ Sư</li> <li>➔ Thiên và Thờ</li> </ul> |
| <p> <b>LUẬN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Pháp Luận</li> <li>➔ Phật Học</li> <li>➔ Phật Học Cơ Bản</li> <li>➔ Phật Học Vấn Đáp</li> <li>➔ Duy Thức Học</li> <li>➔ Tánh Không</li> <li>➔ Phật Học Ứng Dụng</li> </ul> | <p> <b>DANH MỤC KHÁC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Sử Phật Giáo</li> <li>➔ Văn Hóa Phật Giáo</li> <li>➔ Phật Giáo Thế Giới</li> <li>➔ Phật Giáo Việt Nam</li> <li>➔ Chuyên Đề</li> <li>➔ Nghi Thức</li> <li>➔ Khoa Học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Kinh Tế Chính Trị</li> <li>➔ Giáo Dục Hoàng Pháp</li> <li>➔ Môi Sinh</li> <li>➔ Nữ Giới</li> <li>➔ Hôn Nhân</li> <li>➔ Cư Sĩ Phật Giáo</li> <li>➔ Hộ Pháp</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Tôn Giáo/Triết Học</li> <li>➔ Truyện Phật Giáo</li> <li>➔ Thơ-Nhạc-Pháp Âm</li> <li>➔ Xây Chùa Đúc Tượng</li> <li>➔ Dinh Dưỡng Chay</li> <li>➔ Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Du Lịch Hành Hương</li> <li>➔ Phật Pháp Tuổi Trẻ</li> <li>➔ Nguyệt San Giác Ngộ</li> <li>➔ Các Tạp Chí Phật Giáo Khác</li> <li>➔ Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Từ Thiện Xã Hội</li> <li>➔ Cuộc Sống</li> <li>➔ Chùa Việt Nam</li> </ul>  |



# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIÊN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



← Trước Sau →



## Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 6952)



SỬ PHẬT GIÁO



VĂN HÓA PHẬT GI...



PHẬT GIÁO THẾ GIỚI



PHẬT GIÁO VIỆT N...



CHUYÊN ĐỀ



NGHI THỨC



KHOA HỌC



KINH TẾ CHÍNH TRỊ



GIAO DỤC HOÀNG...



MÔI TRƯỜNG SINH THÁI



NỮ GIỚI



SỰ KIỆN



HÔN NHÂN



CƯ SĨ PHẬT GIÁO

### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

### Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn

Người ta thường lấy điểm mốc Phật giáo Ấn Độ suy tàn là vào khoảng thế kỷ thứ XII khi Hồi giáo xâm lăng Ấn Độ. Nhưng Phật giáo Ấn Độ bắt đầu suy thoái thì phải kể là từ thế kỷ thứ VII, khi Phật giáo dần dần biến chất do Mật giáo xen vào, rồi lần hồi chiếm ngự suốt 500 năm cả miền Đông và Nam Ấn của triều đại Pāla.

Người khai sáng vương triều này là Gopāla, từ tiểu bang miền Băng-ga-la, thống nhất nước Phiên-già-la, sau đó đánh chiếm Ma-kiệt-đà mà lập quốc, triều đại cuối cùng của Giới Nhật vương (Sīladicca) bị sụp đổ. Pāla là vương triều nhỏ, chiếm một khoảng Đông Ấn, nhưng kéo dài được tới 18 đời vua, đều sùng mộ Mật tông. Đời vua thứ bảy của Pāla tên là Dharmapāla, thế kỷ thứ VIII, thế nước hùng mạnh nhất do chiếm thêm được một vài lãnh thổ lân bang. Để tỏ lòng thành kính và tin tưởng với Phật tổ, ông cho xây dựng hai ngôi chùa lớn cạnh đại tu viện Nālanda. Ở đây có ngôi chùa tên là Siêu Giới hay Siêu Nham (Vikramasīla) gồm 108 chùa



LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

- > Tổng Quan Sử Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiền Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

nhỏ. Bố cục của 108 chùa nhỏ được chia thành 12 cụm, mỗi cụm 9 chùa 1 cổng; lại còn có sáu viện nghiên cứu, 300 phòng (?). Như vậy, Siêu Giới của thời vua Dharmapāla nghiêm nhiên đoạt mất địa vị đứng đầu của Nālanda và trở thành học phủ tối cao của Phật giáo, đặc biệt là Phật giáo Mật tông.

Nghĩa Tịnh sang Ấn Độ vào thời này, nói là vào buổi đầu, vua Gopāla đã ủng hộ Nālanda, thường tổ chức tế đàn ở đây, và lúc ấy đã có mặt Mật giáo. Đến thế kỷ thứ VIII, Mật giáo bắt đầu hưng thịnh, ở Siêu Giới xuất hiện nhiều vị nhân tài của phái này.

Như vậy, ta có thể tạm thời phân chia những giai đoạn Phật giáo, tính theo Phật lịch như sau:

- Từ Phật Nhập diệt đến 100 năm sau: Là Phật giáo Theravāda chính thống, đôi nhóm có sai lạc ít học giới không đáng kể.

- Từ 100 năm Phật lịch đến 234 năm Phật lịch (kết tập Phật ngôn lần thứ III, thời vua Asoka): Theravāda phân phái, hình thành Mahāsaṅghika – rồi Mahāsaṅghika cũng phân phái.

- Từ 234 năm Phật lịch đến 900 Phật lịch: Sinh hoạt rầm rộ của các bộ phái. Ba, bốn thế kỷ cuối của thời này đã có một số kinh điển Đại thừa như Bát-nhã (mới có tiểu phẩm) và Hoa Nghiêm. Đây cũng là giai đoạn chuyển mình từ Mahāsaṅghika sang Mahāyāna. Theravāda bắt đầu suy yếu.

- Từ 900 năm Phật lịch đến 1200 năm Phật lịch: Hai dòng Đại thừa Phật giáo xuất hiện, đó là Trung Quán tông của Long Thọ – Thánh Thiên và Duy Thức tông của Vô Trước – Thế Thân. Có thấy một số kinh điển Đại thừa khác ngoài Bát-nhã và Hoa Nghiêm, là: Duy-ma, Thủ Lăng Nghiêm, Điều Pháp Liên Hoa, Tịnh Độ Di Đà, Thắng Man, Đại Bát Niết-bàn, Giải Thâm Mật, Lăng Già...

- 1200 năm Phật lịch đến 1700 năm Phật lịch: Mật tông xuất hiện rồi thống ngự miền Đông Ấn, Nam Ấn 500 năm rồi sau đó suy tàn. Hồi giáo xâm lăng Ấn Độ.

Điềm qua như vậy để thấy rằng, Phật giáo Ấn Độ suy vong có rất nhiều lý do. Ta sẽ lần lượt xét đến những nguyên nhân chính:

- Sự phát triển quá đà về tư tưởng Phật học của Mahāsaṅghika.

- Có giai đoạn suốt mấy trăm năm, Phật giáo chỉ chú trọng học thuật, tri thức, luận lý, chú trọng kiến thức suông để tranh biện hơn thua, xem nhẹ tâm linh tu chứng.

- Ấn Độ giáo lan xen vào Phật giáo. Sự hành trì sai lạc của Mật Tông làm cho Phật giáo bị biến chất, tha hóa...

- Sự xâm lăng của Hồi giáo.

Đây là những lý do trọng yếu để cho Phật giáo phải rời bỏ đất Phật, thiên di sang các nước khác, mọc cành, mọc nhánh xanh tươi ở những môi trường, khí hậu thuận lợi hơn.


[HỘ PHÁP](#)

[TÔN GIÁO/TRIẾT H...](#)

[TRUYỆN PHẬT GIÁO](#)

[THƠ-NHẠC-PHÁP ...](#)

[XÂY CHÙA ĐỨC TƯỢNG](#)

[DINH DƯỠNG CHAY](#)

[SỨC KHỎE-SÓNG-CH...](#)

[TỪ THIỆN XÃ HỘI](#)

[DU LỊCH HÀNH HƯƠNG](#)

[CHÙA VIỆT NAM](#)

[PHẬT PHÁP TUỔI TRẺ](#)

[NGUYỆT SAN GIÁC NGỘ](#)

[TẠP CHÍ VĂN HÓA PH...](#)

[CÁC TẠP CHÍ PHẬT GI...](#)

[LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP...](#)

[CUỘC SỐNG](#)

[DANH SÁCH CHÙA](#)

[LỜI TIỀN NHÂN](#)

## 1. Tư tưởng Phật học từ Mahāsaṅghika sang Mahāyāna

Như chúng ta đã biết, những hệ phái đi ra từ Theravāda không chấp nhận thuyết “Đại thiên ngũ sự”; nhưng những hệ phái đi ra từ Mahāsaṅghika thì đa phần nghiêng theo thuyết ấy. Hệ Theravāda, do vậy, chỉ khác nhau một số giới điều nhỏ, chưa dị biệt gì nhiều về tư tưởng giáo pháp. Mahāsaṅghika, ban đầu tự ý thêm vào một số giới điều; nhưng sau câu chuyện của Đại Thiên, một số vẫn còn tôn sùng lý tưởng A-la-hán, một số bắt đầu nghiêng qua lý tưởng Bồ-tát. Tuy nhiên, nói chung, họ có phát triển tư tưởng nhưng chưa đi quá đà. Bằng chứng là các hệ thuộc Mahāsaṅghika, hệ thì chuyên trì Kinh, hệ thì chuyên trì Abhidhamma, có hệ xem trọng paramattha hơn là thế giới paññatti... Nói tóm lại, họ phát triển tư tưởng, giải thích giáo pháp vẫn còn dựa trên giáo lý chính thống. Phải cho đến khi Mahāsaṅghika phát triển sang Mahāyāna thì vấn đề mới trở nên phức tạp. Khách quan mà nói, cái cốt lõi của Mahāyāna vẫn được tìm thấy trong giáo lý nguyên thủy. Các luận sư vĩ đại của Mahāyāna lập cước cũng không rời vô ngã tính, duyên khởi tính, chân thật tính của Nikāya và Abhidhamma. Và ảnh hưởng của Phật giáo khắp mọi chân trời, hai phần ba là nhờ vào công sức của Mahāyāna. Tuy nhiên, giữa đồng núi sách phát triển tư tưởng ấy, khá nhiều điểm đã đi quá đà, dễ đưa đến lệch lạc, sai lầm thậm nguy hiểm. Có những tư tưởng bị pha loãng, nói rộng biên, chỉ cách một sợi chỉ mong manh là đồng với ngoại đạo. Cụ thể là những điểm sau:

### 1.1. Lý tưởng Bồ-tát

Thật ra hạnh nguyện Ba-la-mật của Bồ-tát là đúng, là chơn chánh, là cần thiết. Trước khi thành Phật, vị Bồ-tát nào cũng cần phải trải qua giai đoạn tu tập công hạnh pāramī. Như đức Phật Thích Ca, ngài phải tạo trử pāramī trải qua 24 vị Phật tổ – từ Phật Nhiên Đăng đến Phật Ca Diếp – cả bậc hạ, bậc trung và bậc thượng, gồm 10 pháp: Bỏ thí, trì giới, xuất gia, trí tuệ, tinh tấn, nhẫn nại, chân thật, quyết định, tâm từ, tâm xả. Trọn vẹn và toàn mãn 10 pāramī ấy mới đủ khả năng, trình độ tâm, trình độ trí để chứng đắc Phật quả. Như cái cây muốn ra hoa, kết trái sum sê, thịnh mãn phải đầy đủ 10 yếu tố: Hạt giống tốt, đất màu mỡ, cách gieo sơm, nước tưới tiêu, phân bón, ánh sáng, thời tiết, khí hậu, công chăm sóc và thời gian. Khâu nào cũng quan trọng, cần hiệu quả và tốt tối đa. Cũng vậy, toàn mãn Ba-la-mật thì sẽ thành Phật Toàn Giác. Ba-la-mật yếu hơn thì thành Phật Độc Giác. Khiếm khuyết hơn nữa – ví dụ như chỉ toàn vẹn bậc hạ, thì thành Phật Thanh Văn. Cấp độ nào cũng Phật, cũng A-la-hán cả.

Theo nghĩa ấy thì Phật, Độc Giác hay Thanh Văn... trên con đường tích lũy Ba-la-mật, quý ngài đều là Bồ-tát cả, chỉ khác rộng hẹp, sâu cạn mà thôi. Pāramī rõ ràng là cần thiết và tất yếu. Họ âm thầm và lặng lẽ tạo trử, tích lũy, bổ sung 10 năng lực ấy từ đời này sang kiếp kia, tự mình mình biết, tự mình mình hay. Cũng có thể họ không tự biết do nghiệp lực ngăn che, nhưng sức mạnh Ba-la-mật vẫn đẩy họ vào dòng chảy theo ước nguyện cũ. Bồ-tát theo nghĩa ấy, vị nào cũng còn phiền não nhiều hoặc ít. Họ không cần ai đeo lon, gắn nhãn hiệu, không cần ở trong bất cứ hội đoàn, tập thể nào. Họ cô đơn trên lộ trình của chính mình. Chỉ mỗi người mới biết mình thiếu từ, thiếu xả, hay thiếu nhẫn... để bổ sung thêm...

◉ **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

◉ **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

◉ **Thư Pháp** (Xem: 69146)

◉ **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

### Những Sợi Tóc



Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

[Đọc thêm](#)

### Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

[Đọc thêm](#)

Từ ý nghĩa nguyên thủy của Bồ-tát là vậy, nhưng Mahāyāna đã canh cải “lý tưởng Bồ-tát” có khác đi.

- Chỉ có 6 ba-la-mật là bồ thí, trì giới, tinh tấn, nhẫn nại, thiền định, trí tuệ. Họ thiếu xuất gia, chân thật, quyết định, tâm từ, tâm xả – nhưng lại có thêm thiền định.

Để bỏ túc cho mấy ba-la-mật thiếu sót, họ lý luận cũng rất tốt. “Xuất gia” không cần thiết, vì sống với những công hạnh như vậy, họ “thường trực xuất gia” rồi. “Quyết định” không cần thiết, vì họ có thêm cả bổn đại nguyện (xem những trang kế tiếp). “Tâm từ, tâm xả” không cần thiết vì họ đã có ba bổn hạnh (xem mấy trang kế), có thiền định và cả tự vô lượng tâm. Tuy lý luận đúng và hay nhưng nếu “tướng xuất gia” mà không cần, nghĩa là không cần chấp trì giới luật chặt chẽ và nghiêm túc của tỳ-khưu giới thì chuyện gì sẽ xảy ra trong hàng ngũ tu Phật? Tối thiểu cũng có ba điều nguy hại trọng yếu. Một là sẽ không có một hội chúng Tăng-già thanh tịnh đại diện cho Tăng Bảo ba đời, chẳng lẽ Phật tử lại quy y Nhị bảo? Theo đó, Phật tử không có nơi nương tựa và quy kính. Hai là Tăng tục lộn xộn, lẫn lộn; biên giới giữa “Bồ-tát xuất gia” và “Bồ-tát tại gia” không còn nữa. Ba là “Bồ-tát tại gia” sẽ coi khinh, xem thường tỳ-khưu – vì tỳ-khưu A-la-hán cũng còn thấp thỏi thua Bồ-tát! Ví dụ cụ thể là kinh Duy Ma Cật: Ông ta là cư sĩ, vì là một “đại Bồ-tát cư sĩ”, nên thản nhiên bổn cợt, nhạo báng cả tôn giả Xá-lợi-phất, người được xem là trí tuệ bậc nhất, ngang hàng với Phật! Đại ngôn, hý lộng đến thế là cùng!

- Bồ-tát cao hơn A-la-hán

Mahāyāna nói rằng, Bồ-tát của họ ngoài nghĩa tạo trụ Ba-la-mật, còn có nghĩa, đã thực sự thoát ly phiền não, chấm dứt phiền não, nhưng không chịu vào Niết-bàn vì có lòng đại bi muốn tế độ cho tất cả chúng sanh đều được thành Phật. Họ “thị hiện”, “hóa thân” khắp tất cả ba cõi để làm tròn công hạnh của mình. Vị Bồ-tát này có ba bổn hạnh (Bodhisattacariyā):

- Đại Bát Nhã (*Mahāprajñā*): Bổn hạnh nhắm đến Nhất thiết trí.

- Đại Bi (*Mahākaruṇā*): Bổn hạnh nhắm đến lợi ích của chúng sanh, tế độ cho tất cả chúng sanh.

- Đại phương tiện (*Mahāupāya*): Bổn hạnh tùy nghi phương tiện độ sanh,

Long Thọ lập cước cho Mahāyāna có nói: “Bồ-tát nhàm chán sinh tử, nhưng lại trực diện với sinh tử; tha thiết với Niết-bàn nhưng quay lưng với Niết-bàn”.

Cũng chính Mahāyāna đề xướng thuyết Tam thừa.

- Thinh văn thừa (*Sāvaka yāna*): Cấp độ tu hành của người hạ căn, nương theo Phật mà liễu tri Tứ đế.

- Độc giác thừa (*Pacceka buddhayāna*): Tự tu, tự chứng, tự ngộ; là hạng trung đẳng, do nhờ quán “thập nhị duyên khởi” (1) mà đắc quả; chẳng nhờ ai dạy bảo mà cũng chẳng dạy bảo ai, thỉnh thoảng chỉ độ một vài người hữu duyên.

- Bồ-tát thừa (*Bodhisattayāna*): Còn gọi là Phật thừa (Buddhayāna), dành cho hạng thượng căn, bậc có đại bi vô lượng. Vì muốn tất cả chúng sanh đều thành

## Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đào chư  
Trưởng lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



Phật như mình nên không cầu hại thừa nhỏ, chỉ cầu Phật thừa. Mà muốn đạt Phật thừa thì phải bước qua “thập địa Bồ-tát” để liễu ngộ không tánh (suññatā). Mahāyāna thường đưa ví dụ ba thừa như ba cỗ xe dê, nai và trâu. Cả ba đều lên đường như nhau nhưng dê, nai chỉ chở một người, chỉ có xe trâu mới chở được nhiều người. Từ hình ảnh này, Mahāyāna chỉ trích A-la-hán là hẹp hòi, ích kỷ chỉ nghĩ tới bản thân mà không thương tưởng đến vô lượng chúng sanh đang đau khổ, rồi họ tự xưng mình là tối thượng thừa (Anuttarayāna), Phật thừa, Bồ-tát thừa, Nhất thừa, Đại thừa (2).

Ngoài ra, lý tưởng Bồ-tát còn có bốn đại hạnh nguyên:

- Chúng sanh vô biên thế nguyên độ.
- Phiền não vô tận thế nguyên đoạn.
- Pháp môn vô lượng thế nguyên học.
- Phật đạo vô thượng thế nguyên thành.

Và còn Bồ-tát giới có 10 giới trọng và 45 giới khinh.

Phải nói là “lý tưởng Bồ-tát” mà được như vậy là rất quý, rất tốt. Với tuệ lớn, với tâm lớn, các vị Bồ-tát thật xứng đáng là những bậc cao cả, quên mình vì lợi ích cho chúng sanh. Và đức Phật của chúng ta, trải qua 4 A-tăng-kỳ một ức kiếp, thực hành Ba-la-mật cũng từng làm như vậy. Nhưng trên con đường cứu độ chúng sanh ấy, Bồ-tát còn phiền não, còn làm lạc, đến khi đắc quả Chánh Đẳng Giác, ngài mới thật sự tìm ra phương thuốc diệt khổ. Sau đó, bao nhiêu năm hoằng hóa, thường thì đức Phật chỉ thuyết con đường tự giác, tự ngộ, lấy sự giác ngộ, giải thoát làm cứu cánh. Còn việc cứu độ giáo hóa người khác thì tùy nghi, tùy khả năng và duyên của mỗi vị. Có vị không biết gì về pháp học, đắc quả nhờ hành trì một câu kệ, một câu Phật ngôn, trường hợp này cũng chỉ nêu tấm gương thân giáo thanh tịnh, vô dục, giải thoát. Ngược lại, ví dụ 60 vị A-la-hán đầu tiên của giáo hội, đức Phật khuyên mỗi người hãy đi mỗi phương, đừng đi chung nhau, để quảng bá giáo pháp vì hạnh phúc cho chư thiên và nhân loại.

Như vậy, tự độ phải là cứu cánh, độ tha phải là phương tiện tùy nghi. Giải quyết sinh tử phải là cần yếu nhất, sau đó mới đi vào sinh tử để độ người. Đây là con đường mà đức Chánh Đẳng Giác đã vạch ra. Chẳng thể nào chưa biết bơi mà lội xuống dòng nước để cứu người sắp chết đuối! Chẳng thể nào chưa rửa sạch phiền não mà đã “ngũ trước ác thế thế tiên nhập!”

Như vậy, “lý tưởng Bồ-tát” nếu không hiểu đúng đắn thì chỉ như một tuyên ngôn, một nhãn hiệu để khuyến đại bản ngã, lôi kéo một số căn cơ thấp thỏi, mang ảo tưởng mình là Bồ-tát, rồi phỉ báng A-la-hán. Lấy “độ tha”, lấy “phương tiện” làm mục đích là con đường đi ngược đầu: Con đường của dậm bụi trầm luân, rủ nhau rơi vào hố thẳm sinh tử – vì họ chưa chấm dứt sinh tử. Như vậy, “lý tưởng Bồ-tát” chỉ hay, chỉ đẹp trên lý thuyết mà thôi. Hệ quả của nó gây biết bao nguy hại trong đời sống Tăng đoàn? Gây bao nguy hại giữa tỳ-kheo lý tưởng A-la-hán và tỳ-kheo lý tưởng Bồ-tát? Gây bao nguy hại giữa cư sĩ Bồ-tát với hội chúng tỳ-kheo đệ tử Phật? Biết bao tranh cãi, luận tranh, luận chiến cao

thấp, mạt sát, phỉ báng nhau. Biết bao sách luận... đề cao hệ phái này, chỉ trích hệ phái kia? Bên này chửi bên kia là tiểu thừa, hạ căn, hạ liệt; bên kia chửi bên này là ngoại đạo, tà ma, không phải giáo pháp Phật? Và đây là sự tranh cãi xảy ra từ khi Mahāyāna xuất hiện, các kinh điển Đại thừa xuất hiện. Nhưng mà để gì ai chịu thua ai? Chỉ có người, khi chỉ có một mình múa gậy rùng hoang hoặc miệng lưỡi hằm hồ như hàng tôm, hàng cá thì thắng. Và cũng chỉ có giáo pháp, Tăng đoàn là bị thiệt thòi. Chỉ có kỷ cương, luật nghi là bị tan tành, hủy hoại. Chỉ có lục hòa, nhất là "giới hòa" và "kiến hòa" là đội nón ra đi!

Nói tóm lại, "lý tưởng Bồ-tát" có hai điều lợi là:

- Phát triển tư tưởng và triết lý Phật học có vẻ sâu rộng hơn, khả dĩ làm vũ khí lý luận để tranh biện hơn thua với ngoại đạo, với các hệ triết học Đông Tây.

- Thêm Phật, thêm Bồ-tát với các năng lực siêu nhiên, nhiều pháp môn tu thiên về đức tin nên dễ phổ cập sinh hoạt tín ngưỡng đến đại chúng, đến nhiều quốc độ

Kèm theo đó cũng có hai điều nguy hại chính:

- Phát triển tư tưởng, đồng nghĩa với thêu hoa, dệt lá... làm cho biết bao người học Phật chạy theo cành, nhánh, ngọn mà quên mất cội nguồn.

- Chú trọng tha lực, bỏ quên tự lực, biến đạo Phật thành thần quyền, chẳng khác gì các tôn giáo giao phó đời mình cho thượng đế.

Ngoài ra, một số kinh sách của Đại thừa đã phỉ báng, khinh miệt A-la-hán một cách thậm tệ với miệng lưỡi cay độc – không xứng đáng ngôn ngữ của người học Phật... làm cho giới học Phật Nam tông không tìm ra cái "tâm chung" để hòa hợp. "Gà cùng một mẹ đá nhau" thì còn nói chi đến giới hòa và kiến hòa!

Đấy chính là dấu hiệu của sự suy tàn vậy

- Thần thánh hóa đức Phật.

Xiển dương "lý tưởng Bồ-tát", lấy "phương tiện", lấy "độ tha" làm cứu cánh chưa đủ, Mahāyāna còn thi đua nhau viết kinh, viết luận. Kinh nào cũng đệ nhất, cũng tối thượng thừa; và kinh nào cũng do đức Phật thuyết, và Ānanda đều "Như thị ngã văn" để phát triển quan điểm của mình. Các vị Bồ-tát lần lượt như: Quan Âm, Địa Tạng, Đại Thế Chí, Dược Sư, Phổ Hiền... thấy như vậy cũng chưa đủ, họ thần thánh hóa Phật Thích-ca, đồng thời sáng tạo thêm nhiều vị Phật khác nữa.

Điểm lại lịch sử. Chính vì thấy các tôn giáo tín ngưỡng Vệ-đà tin vào Thượng đế, thần linh – nên đức Phật đã đưa ra một tín ngưỡng "vô thần", lấy nhân sinh làm trọng, giải phóng con người ra khỏi sự nô lệ của tâm thức truyền đời. Tư tưởng phá bỏ giai cấp, "chúng sanh là Phật sẽ thành", giúp con người "thấp sáng ngọn đèn của chính mình", "nương tựa nơi hòn đảo của chính mình" – là những tuyên ngôn vĩ đại – mà sau này Nietzsche bên Đức đã lặp lại khi tuyên bố "Thượng Đế đã chết". Đấy là chứng lý Đạo Phật không có bất cứ một vị thần nào – nếu có thì vị thần ấy cũng chỉ là một chúng sanh bình thường, như con người, cùng chung một "nghệp phận" tương tự con người. Và, đức Phật chúng

ta cũng vậy, là một con người bằng xương, bằng thịt, thở ra hơi thở nhân tính. Ngài chưa hề tự xưng mình là thần, là thánh phượng nào, chưa hề lạm xưng mình là một đấng, một bậc từ siêu nhiên nào mà hiện thân; ngài chỉ là “người dẫn đường”, là “Đạo Sư” một cách rất bình dị, rất người. Thế nhưng, Mahāsaṅghika bắt đầu chuyển mình sang Mahāyāna từ thời vương triều Gupta, vì muốn cạnh tranh với Bà-la-môn giáo, đã biến đức Phật Thích-ca lịch sử thành một vị thần linh bất tử cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Trong Kinh “Diệu Pháp Liên Hoa” có nói rằng: “Như Lai dẫu viên tịch, nhưng đừng nghĩ Như Lai vắng mặt, diệt mất. Cái “chân thể” của Như Lai vốn bất hoại, thường còn...” (3). Thuyết “tam thân” chứng minh điều đó.

- Báo thân (sambhogakāya): Thân thiên sắc luôn luôn thường trụ tại Phật quốc.

- Hóa thân (nirmānakāya): Tức là thân biến hóa, ứng hiện như nhục thân của con người – đức Phật tạm mượn khi xuống trần thế cứu độ chúng sanh.

- Pháp thân (Dharmakāya): Thân của pháp, tánh không của pháp, tên gọi khác của Niết-bàn.

Từ sự tin Phật như thần thánh – một loại thần thánh còn cao siêu hơn thần thánh của Bà-la-môn giáo – nên Phật tử thời nay không còn tự lực, tự tu, tự độ, nương vào giáo pháp sẵn có mà chỉ biết nương cậy vào tha lực, những sức mạnh siêu nhiên bên ngoài mình. Để minh họa cho điều này, kinh “Sukhavaṭṭbyūhasutta” thuyết với ý rằng: “Không cần biết người đó thiện ác thế nào, lúc lâm chung, nếu có đức tin, chỉ cần niệm Phật A-di-đà với lòng thành kính – thì đức Phật A-di-đà và thánh chúng sẽ hiện hiện ngay, tiếp dẫn họ về Phật quốc”.

Những triển khai tư tưởng như thế, quả thật, Nikāya không thể tìm thấy. Cái gì cũng viện cố cho phương tiện, biện minh cho phương tiện – đến lúc phương tiện biến hóa sẽ che lấp cứu cánh, người ta không thể tìm thấy cứu cánh ở đâu nữa. Đạo Phật Nikāya không có chỗ cho Thần học len vào, hay kiểu sống thờ thần, nương tựa vào thần. Đạo Phật chưa hề cho rằng: “Năng lực siêu nhiên” nào đó quyết định được số mạng con người, thay đổi nghiệp cho con người. Đức Phật đâu có bận tâm gì đến thờ tự, cầu nguyện hay lễ bái, như các tôn giáo Bà-la-môn. Sự cứu độ, tốt hay xấu, tăng trưởng tuệ giác hay không, chưa bao giờ nằm trong quỹ đạo tế lễ, thờ cúng – mà chính do sự tu tập, nền tảng giới, định, tuệ của mỗi thầy tỳ-khưu.

Manh nha từ trước Tây lịch cho đến thế kỷ thứ IV, hệ phái Mahāyāna đã nỗ lực, nhiệt tình biến đổi đức Phật Thích-ca lịch sử thành một vị thần bất tử, tối cao, làm chủ cả thế giới (như Ta-bà giáo chủ), sẵn sàng ban phát ân huệ cho các tín đồ sùng mộ. Đức Phật Thích Ca còn nhỏ, có vị còn oai lực lớn hơn, như: “Đức Phật Thích-ca được đức Phật Phổ Hiền cử xuống trần gian”- những dạng thức như thế ấy, quả thật, rất xa lạ với Nikāya.

Trước sự phục hưng của Bà-la-môn giáo, Mahāyāna phải vận dụng để lôi cuốn tín đồ về phía mình. Quần chúng đa phần ngây thơ, vô học và cường tín... chỉ thích lễ, lạy, cúng bái, cầu nguyện... như Bà-la-môn giáo – thì Phật giáo cũng

cần phải đáp ứng ước mơ cho bất cứ chúng sanh nào có đức tin và biết cầu nguyện!

Các nhà ngiên cứu nói rằng: Sự tiến triển của Phật giáo từ “vô thần” sang “đa thần”; từ hình thức lễ nghi dị giản bản đầu đến cách thức cúng tế phức tạp sau này – là do ảnh hưởng của Bà-la-môn giáo qua nhiều thế kỷ! Nhận xét đó có chứng lý vậy. Tính chất “nhiệt tình tôn giáo”, với nhiều vị Thần – Phật – Bồ-tát, cuối cùng được quảng đại quần chúng tin theo, lần át cả Phật giáo chính thống. Đây cũng là cơ hội cho nhiều tư tưởng sai lạc len lách, đâm chồi và phát triển. Thuở đó và cho đến tận bây giờ, đôi nơi không còn nhìn ra chân diện mạo của Phật Thích-ca lịch sử nữa. Phật Thích-ca lịch sử thật sự vắng bóng trong rất nhiều chùa, dành chỗ cho những đức Phật của Mahāyāna sáng tạo, dành chỗ cho những vị Bồ-tát nhiều công năng, oai lực; dành chỗ cho các luận sư, tổ sư ngồi chễm chệ, nghi ngút trăm hương!

Bà-la-môn hạ bệ thần thánh cũ, đưa các vị thần thánh khác lên ngôi. Mahāyāna cũng chơi một trò ngoạn mục không kém gì, khi hạ bệ Phật Thích-ca: Ngài ngồi đấy lâu quá rồi, hãy nhường chỗ cho nhân vật thời đại mới!

## **2. Xem trọng học thuật, xem nhẹ tu chứng**

Đi qua một lượt cuộc đời và hành trạng của các vị luận sư có mặt từ thế kỷ đầu Tây lịch cho đến khoảng thế kỷ thứ VI, dường như họ chỉ chú trọng về học thuật. Vị này viết trăm bộ luận (Trần Na), vị kia viết nghìn bộ luận (Thế Thân). Cũng trong thời gian này các kinh điển của Mahāyāna nurộm nurọp ra đời. Sau đó là hai tông phái Đại thừa là Trung quán và Duy thức đã định hình (chưa có Tam Tạng Đại thừa).

Các cuộc tranh biện về Phật học, đấu khẩu khắp nơi xảy ra từ thời vua Kanishka II (như Mã Minh), và qua suốt thời hoàng triều Gupta là lên đến đỉnh điểm. Vua chúa cũng khoái trò chơi trí thức này, thưởng cho vị luận thắng một túi vàng (như Thế Thân). Đã từng có một số vị luận sư xem việc luận thắng đối phương là một vinh quang (như Phật Hộ) nên môn học lý luận trở thành sách giáo khoa gối đầu giường của tu sĩ. Có vị viết tất cả trăm bộ luận, dạy cách để luận thắng đối thủ. Môn “cổ nhân minh luận” được canh tân luận pháp, tạo thành vũ khí mới cho các nhà Phật học đấu khẩu với nhau có hiệu quả hơn.

Để lấy uy tín, tạo chỗ đứng, khoác cho mình hào quang xán lạn nhất, người ta tìm mọi cách hạ bệ nhau giữa phái này và phái kia. Ngay chính Trung quán của Lọng Thọ, những đệ tử đi sau cũng phân thành hai phái “Trung quán hữu tướng” và “Trung quán vô tướng” để luận chiến với nhau. Rồi Trung quán đấu với Duy thức. Duy thức đấu với cả hai Trung quán. Lúc Nguyệt Xứng (phái Trung quán) làm viện chủ Nālanda, có đệ tử An Tuệ của phái Duy thức tìm đến luận tranh. Họ đã tranh luận suốt bảy năm, cuối cùng Trung quán thắng, Duy thức bại. Rồi còn có nhiều xung đột rất thô thiển, để đến nỗi có một tư liệu ghi rằng: “Đưa con nít chặn bò nhìn thấy cũng biết”(4).

Trong Anguttara, đức Phật có dạy rằng: “Không nghe pháp, không học pháp, không tho trì pháp, không thể nhập pháp một cách đúng đắn; hoặc nếu đã hiểu pháp và nghĩa rồi nhưng không hành trì pháp một cách nghiêm túc; đây là năm nguyên nhân dẫn đến sự suy tàn của giáo pháp”. Cũng từ kinh này, đức Phật dạy: “Chánh pháp không trường tồn còn do tứ chúng không cung kính đức Đạo Sư, Giáo Pháp và Tăng-già; không nghiêm chỉnh đối với học giới, không nghiêm chỉnh trong cung cách đối với bạn đạo phạm hạnh đồng tu”.

Trước thực trạng xung đột kiến thức như vậy, Tăng-già tan hoang, Phật tử không có nơi nương tựa; chẳng ai hướng dẫn cho họ một kiến thức Phật học sơ đẳng, tối thiểu, chơn chánh để họ tụ tập. Số “Bồ-tát theo Bồ-tát thừa” thì khi mạn tỳ-khuru, khi mạn lý tưởng A-la-hán. Ngược lại, số tỳ-khuru chơn chánh, duy trì học pháp của đức Thế Tôn thì xem “Bồ-tát kia đồng với ngoại đạo”. Còn khắp nơi chùa tháp mọc lên như nấm, đắp tượng, vẽ thần để cạnh tranh với Bà-la-môn giáo đang hồi phục hưng. Nói theo luận tri của quyển kinh nào đó thì Phật giáo chia làm năm giai đoạn: Giải thoát kiên cố, thiền định kiên cố, luận giải kiên cố, tháp miếu kiên cố và đấu tranh kiên cố; thì thời này, người ta đã bỏ quên “giải thoát kiên cố – thiền tuệ”, bỏ quên “thiền định kiên cố – thiền định” – mà rơi vào giai đoạn “luận giải kiên cố” (viết kinh, sách, luận), “chùa tháp kiên cố” (xây chùa tháp, đắp tượng) và “đấu tranh kiên cố” (các hệ phái xung đột nhau”).

Hình ảnh một vị sư Ấn Độ, là Đạt-ma, đã chán cảnh luận giải tương tranh ở Ấn Độ nên đã vượt biển sang Trung Quốc truyền giáo. Ông đến Trung Quốc vào thời vua Lương Vũ Đế – 520 Công nguyên. Sang đến đây, đi khắp nơi, ở đâu cũng thấy xây chùa, dựng tháp, viết kinh, dịch sách, luận giải... nên buồn tình, ông về núi Thiếu Thất đổi diện với vách đá, quay lưng với thế gian trong chín năm. Ta thử hỏi, Đạt-ma quay lưng với thế gian, là quay lưng với cái gì? Rõ là quay lưng với “luận giải kiên cố, tháp miếu kiên cố và đấu tranh kiên cố” để thức tỉnh thời đại trở về giai đoạn đầu nguồn là thiền định và thiền tuệ vậy. Thiền định chính là chín năm bích quán. Thiền tuệ chính là câu chuyện “truyền tâm pháp” cho Huệ Khả:

- Thưa thầy, tâm con không an, xin thầy “an tâm” cho con?

- Tâm “không an” của ông đâu, đem ra đây ta “an” cho!

Người có học tuệ quán, vipassanā, minh sát của Theravāda, nghe chỗ này ắt sẽ lạnh gáy, rùng mình; vì Đạt-ma đã chỉ “thăng vào tâm để quán tâm” rất trọng sáng, rất chân xác của thiền minh sát Theravāda (5). Cách quán tâm pháp của Đạt-ma để lại càng minh chứng cho điều ấy.

Nhiều đời sau, người Trung Hoa hý vọng đủ trò, do tự tôn dân tộc, muốn biến cho bằng được thiền của Phật thành thiền của Tổ, biến thiền Nguyên thủy thành thiền Đông độ – như là sản phẩm riêng của quê hương mình. Dù che lấp thế nào họ cũng không dấu được tông tích “tâm ấn” của Đạt-ma phát nguyên từ thiền vipassanā. Chính vào thời đại người ta đua nhau phanh từ cảnh này sang cảnh kia để tim hoa, hái trái – Đạt-ma muốn đưa họ về gốc. Chính vì vào thời mà Đại thừa đã đắm say nơi thế giới kinh giải, luận giải, ý niệm và tri thức

luận nên Đạt-ma mới chủ trương “bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền” (6) – để trở về với thiền tuệ – quán tâm, quán pháp (trong Tứ niệm xứ: Quán thân, thọ, tâm, pháp). Tối thiểu là đến Huệ Năng, tuy đã qua kiến giải, khái niệm, khẩu vị của người Trung Quốc nhưng vẫn còn “giáo pháp”, thấy rõ “tánh không”, “thực tướng của pháp” trong bốn câu kệ đối nghịch với Thần Tú:

Kệ của Thần Tú:

“- Thân thị bồ-đề thụ

Tâm như minh kính đài

Thời thời thường phát thức

Vật sử nhạ trần ai!”

(Thân như cây bồ-đề

Tâm như đài gương sáng

Thường ngày siêng phải quét

Chớ để bụi bám vào!)

Kệ của Huệ Năng:

“- Bồ-đề bốn vô thụ

Minh kính diệc phi đài

Bốn lai vô nhất vật

Hà xứ nhạ trần ai!”

(Bồ-đề vốn không cây

Gương sáng chẳng có đài

Xưa nay không một vật

Chỗ nào bám trần ai!)

Bốn câu của Thần Tú là nói về thế giới tục đế, tục thể (sammuti-sacca) với ngữ nghĩa dành cho tiệm tu nên cái tâm cần phải chùi, phải quét. Bốn câu của Huệ Năng là khơi mở thế giới chân đế (paramattha-sacca), ở ngoài và ở trên khái niệm ngôn ngữ; phải thấy rõ chúng bằng tuệ minh sát, tuệ không, tuệ bên kia bờ – dành cho căn cơ đốn ngộ! Vậy, cả hai vị đều đúng và còn bổ túc cho nhau nữa để chẳng kẹt “hữu” mà cũng chẳng kẹt “không”!

Chính Thiền tông của Đạt-ma – Huệ-Năng là phá bỏ Đại thừa cùng kinh điển kiến giải, tri thức luận của nó để trở về nguồn – chứ không phải Thiền tông là một chi phái của Đại thừa như một số nhà Đại thừa muốn vơ vào mình. Cho đến khi, người đời sau dựng truyện hoặc viết tiểu sử Thiền tông thì tinh thần thiền minh sát tuệ bị phủ chìm bởi thế giới kiến giải, ý niệm của người Trung Quốc mà thành ra đi xa, đi sai. Sau Huệ Năng, chỉ có một số ít vị thiền sư chơn chánh nhìn thấy sợi chỉ đỏ xuyên suốt của thiền tuệ, còn đa phần là thiền sư “dorm”, bệnh cũ tái phát: Luận giải, kiến giải, phân tích công án...! Cái bệnh

thâm căn cố đế ấy lan sang nhiều nước, nhiều thời đại, đến nay vẫn còn đầy dẫy trên sách báo.

Trở lại với nguyên nhân suy tàn, bài học kinh nghiệm ấy cũng phải được nhìn ngắm nơi chính chúng ta: Coi chừng dục vọng sở tri, là “sở tri chướng” mà chúng ta cũng thường mê man, đắm say, không biết, không hay!

### 3. Sự lai tạp của Ấn Độ giáo và Mật giáo

#### 3.1. Ấn Độ giáo

Bà-la-môn giáo có dấu hiệu phục hưng, kể từ thời vua Kanishka II, khi vua này áp dụng chính sách triều đại Asoka, bình đẳng tôn giáo, khuyến khích các loại hình văn học, theo đó, chữ Saṅskrit cũng được phát triển. Đến thời hoàng triều Gupta thì Bà-la-môn giáo vùng dậy mạnh mẽ (như có đề cập ở một chương trước). Để đáp ứng với nhu cầu của thời đại tín ngưỡng mới, Bà-la-môn giáo hạ bệ vị thần này, đưa vị thần khác lên, rồi sáng tạo thêm nhiều vị thần khác nữa, thêm chức năng, thêm oai lực để bao trùm thiên hạ. Họ đã không ngần ngại đem cả Phật Thích-ca vào thờ chung, và nói Phật Thích-ca là hóa thân thứ chín của thần Viṣṇu! Họ cũng nới rộng tư tưởng bằng cách tiếp thu một số tư tưởng của Phật giáo. Họ đã dung hợp tất cả – kể cả các tín ngưỡng sơ khai bản địa – rồi lấy tên là Ấn Độ giáo. Mục đích là muốn bao trùm tất cả hình thức thờ phượng, tư tưởng Phật, tư tưởng chính thống Vệ-đà hoặc không Vệ-đà, trở thành tôn giáo duy nhất cho dân tộc mình – để lôi cuốn tín đồ.

Ấn Độ giáo đã lấy những giới điều và tư tưởng sau đây của Phật giáo, biến cải chút ít để làm của mình.

\* Đạo Phật có mười ác nghiệp: Thân 3 là sát sanh, trộm cắp, tà dâm; khẩu 4 là nói dối, thêu dệt, thô ác, phù phiếm; ý 3 là tham, sân, tà kiến. Luật Manu cải biên của Ấn Độ giáo thì giải thích thập ác nghiệp như sau: “Tham lam tài sản của người khác, có ý nghĩa xấu xa và cố chấp sai lầm là 3 nghiệp dữ của tâm. Lời nói thô ác, dối trá, đâm thọc và tầm phào là 4 ngiệp ác của khẩu. Trộm cắp, sát sanh và tà dâm là 3 ngiệp ác của thân”.

Còn khi mười nghiệp lành của Phật giáo là ngịch lại với 10 ác nghiệp – thì Ấn Độ giáo giải thích 10 ác nghiệp sáng tạo hơn, có lợi hơn cho họ một tí: “Che chở, phục vụ, và bổ thí là 3 thiện thân nghiệp. Chân thật, nhân từ, ân cần và học kinh Vệ-đà là 4 thiện khẩu nghiệp. Khoan dung, tình thương và sự tin tưởng là 3 thiện ý nghiệp”.

\* Đạo Phật trong các kinh Nikāya không nói đến Trung quán, Duy thức nhưng có nói đến duyên khởi tính, vô ngã tính – Long Thọ dựa theo để lập thuyết Trung quán, không tính; có nói đến tâm chủ, tâm tạo tác, sự vận hành của tâm và tâm sở trong Abhidhamma, duyên sanh các pháp – để Vô Trước lập Duy thức tông. Sau đó Ấn Độ giáo lại dựa theo Trung quán và Duy thức để lập ra thuyết Bất nhị và thế giới Māyā (huyễn hóa).

Ấn Độ giáo nói rằng: “Chỉ có Atman được tách rời từ Brahman là thực ngã, còn tất cả thầy thế gian, thế giới đều không thực, không có tự tính. Tuy nhiên, cả hai

thế giới ấy chẳng phải là một chẳng phải hai. Một bên là bản thể thường hằng thanh tịnh, một bên là hiện tượng sinh diệt, chúng “bất nhị”!

Nhưng dẫu Ấn Độ giáo có mượn “duyên khởi vô thực tính” để làm giàu tư tưởng của mình, họ cũng giữ lại nền tảng hữu thần luận: “Bản ngã phạm thể thường hằng thanh tịnh”, mà sau này, một số học giả Đại thừa mắc mưu, thường đưa vào kinh luận của mình. Cũng có thể có một số luận sư, gốc Bà-la-môn giáo cố đưa thuyết Phạm thể lồng trong ngôn ngữ, ý niệm của Phật giáo để ẩn giấu ý đồ! Như những nhóm từ sau đây, nếu “y chữ” mà “giải nghĩa” để rơi vào “thường kiến” muôn đời của Vệ-đà:

- Thường lạc ngã tịnh.

- Như Lai tạng.

- A-lại-da-thức (tạng chứa).

- Bản thể thanh tịnh.

- Thế nhập pháp giới...

Ấn Độ giáo còn đánh cắp tư tưởng của Duy thức tông – khi Duy thức cho rằng, thế gian và thế giới đều do thức biến hiện nên chúng đều không thực. Họ nói rằng: “Chỉ có trí tuệ sau cùng, tối cao, siêu việt là không thấy, không nói được (Phạm thể bất khả thuyết) – còn tất cả thế gian đều không thực, đều hư ảo. Tất cả đều là Māyā (huyễn hóa)”. Có lẽ người Ấn Độ giáo còn đọc cả kinh Bát-nhã, nói đến tính không của các pháp như ảo, như lửa, như trăng trong nước, như ảnh, như hóa, như giấc mơ... để kiện toàn cho thuyết Māyā của mình. Nikāya thì thường nêu các ví dụ ấy để chỉ trạng thái, tính chất của các uẩn sắc, thọ...

Ngay chính Abhidhamma của Theravāda là tạng xương cốt của Phật học, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cho các bộ phái y cứ để dẫn lập và phát triển tư tưởng, hiển lộ hai thế giới: tục đế (khái niệm, paññatti) và chân đế (chân thật nghĩa, paramattha) – thì Ấn Độ giáo cũng mượn để đánh tráo nghĩa. Long Thọ có mượn để nói trong Trí-độ luận: “Vì là tục đế nên nói có chúng sanh, vì là đệ nhất đế nên nói không có chúng sanh”. Còn Ấn Độ giáo mượn để nói kiểu khác: “Do là chân đế nên biết có Thượng Phạm (Phạm thể tối cao, bản thể), sinh ra thượng trí để biết cái chân thật. Do tục đế nên biết có Hạ Phạm (thần Tự Tại hay thần Sáng Tạo), sinh ra hạ trí để biết thế giới hiện tượng, không thực, hư ảo”.

Nêu dẫn vài dòng như vậy để đi đến kết luận: Ấn Độ giáo biến Phật Thích-ca thành hóa thân thứ 9 của thần Visṇu và đưa một số giới điều cũng như tư tưởng Phật học tinh yếu vào tôn giáo của họ – cốt làm giàu thêm kinh điển, hình tượng tín ngưỡng để lôi cuốn tín đồ. Họ rất khôn ngoan và họ làm thế là đúng. Người Ấn Độ giáo cảm thấy tôn giáo mình siêu việt, đa dạng, phong phú hơn, bao trùm tất cả... mắc mớ gì theo Phật giáo, còn nghèo nàn hơn họ? Người Phật tử một số nhẹ dạ, bỏ Phật theo Ấn Độ giáo; số khác thì ngờ ngác, thôi thì theo ai cũng được!

Về phía Phật giáo, trước cao trào rầm rộ của Ấn giáo, muốn tồn tại phải chuyển mình, phải biết lôi kéo tín đồ. Họ vận dụng ra sao? Họ thêm Thần, thêm Bồ-tát, thêm Phật cho thật nhiều; thêm hình thức, ngghi lễ cúng bái, cầu khẩn cho thật nhiều, chẳng thua gì Ấn Độ giáo; xem ra lại còn siêu việt hơn, lợi hơn, tiện hơn nữa: “Chỉ một lời niệm Phật suông cũng được tiếp dẫn về Cực Lạc”. Phật giáo thời đó, còn muốn trùm lấp cả Ấn Độ giáo, bằng cách cho đắp những tượng Bồ-tát kim cương giận dữ, nhiều đầu, nhiều tai, to lớn, hùng vĩ, một chân dẫm lên thần Tự Tại (Brahmā – sáng tạo), một chân dẫm lên nữ thần Kālī (vợ của thần Śiva)! Ấu đây cũng chỉ là một liệu pháp tâm lý, phản ứng tâm lý của người thua cuộc mà thôi!

Ôi! Biên giới mong manh giữa Phật và Ấn giáo, thời ấy, quả thật khó tìm ra. Tuy nhiên, khách quan mà nói, tất cả đấy đều là dấu hiệu của một Phật giáo suy tàn nhưng chưa phải là một giọt nước cuối cùng làm tràn ly. Cho đến khi Mật giáo xen vào Phật giáo thì sự rệu rã, tan hoang mới đến hồi chung cuộc.

### 3.2. Mật giáo

Mật giáo có nhiều tên: Chân ngôn thừa (Esoteric-yāna), Quả thừa (Phalayāna), Kim cương thừa (Vajra-yāna).

Sự ra đời của Mật giáo có lẽ tiềm tàng từ thời có Đà-la-ni tạng của Pháp tạng bộ. Đến thời Vô Trước, Thế Thân với trường phái Duy Thức Du-già (Yogacāra), khoác một tầm quan trọng cho “thức”, cùng sự trau dồi thức, dần dần đến sự ra đời của nhiều thuật bí ẩn luyện thức của các tu sĩ Du-già. Những thần chú, những Đà-la-ni (dharanis) với biểu đồ có dạng hình tròn, hình tam giác càng trở nên quan trọng đối với một Du-già sư. Những câu thần chú (mantra) này được cho là có những quyền năng thần kỳ. Họ viện dẫn các năng lực của kinh Paritta trong văn hệ Pāli có thể tránh khỏi bệnh tật, tại uơng, hoạn nạn... Một khi mà yếu tố thần bí được nêu lên hàng đầu, trở thành sách lược, mục tiêu... thì chắc hẳn sẽ kéo theo bao nhiêu “thuật bí truyền” – mà chỉ có thầy (Garu) và đệ tử tâm truyền (Cela) biết với nhau thôi.

Thế giới ấy rất là bí mật, thì ngôn ngữ sử dụng cũng phải bí mật. Nhưng chúng thường có hai nghĩa. Đệ tử tâm truyền thì hiểu nghĩa bên trong, quần chúng thì chỉ hiểu nghĩa bên ngoài. Do vậy, phép tu của Mật tông sinh ra quá nhiều hiểu lầm, quá nhiều ngộ nhận lệch nghĩa một cách tại hại. Càng tai hại hơn, Mật tông thường tin tưởng vào những năng lực của các vị thần, nhờ họ, tín đồ mới đạt đến “tất địa” (sidhi) được, tức là khả năng toàn diện, rốt ráo; vì lợi ích ấy, họ không ngần ngại tạc tượng Phật Thích-ca ngồi chung lẫn lộn với một số rất đông các nữ thần khác.

Lúc Kim cương thừa xen vào Mật tông thì họ càng pha tạp thêm nhiều kiểu thờ cúng tối tăm và kỳ dị của tầng lớp xã hội thấp kém hầu quảng bá tín ngưỡng mình. Từ đây, Mật tông càng sa đà vào cách hành trì sai lạc như việc dùng 5 ma-kara, nghĩa là những từ bắt đầu bằng chữ “ma”, như: Madya (rượu), maṃsa (thịt), matsya (cá), madra (đàn bà) và maithura (giao hợp). 5 cái “ma” này được khuyến khích, thực hành trong Tăng tín đồ Mật giáo kim cương thừa. Kinh khiếp hơn, trong bộ sách của Kim cương thừa có một chương có tên “bí

mật tập hội – Guhya-samaja”, lại khuyến khích việc sát nhân, lừa dối và ngoại tình (7).

Người ta bình giảng rằng, khi đang còn là “chân ngôn thừa”, vì thiên vào lý luận nên không phát triển được; còn Kim Cương thừa, nhờ chú trọng thực tiễn nên phát triển mạnh. Kim Cương thừa cũng biết lấy gốc nguồn từ Phật, không phải Phật Thích-ca mà là Đại Nhật Như lai (Mahāvairocana – Ma-ha ti-lư-giá-na).

Sau, vị Phật này truyền Mật giáo lại cho Bồ-tát Kim Cương. Từ khoảng thế kỷ thứ X trở về sau, Kim cương thừa kết hợp với nhiều tà giáo của Ấn Độ, Ba Tư, dần dần đọa lạc, lấy khoái lạc làm chủ nghĩa, lấy dục vọng làm điều lý chí chân nên làm cho Phật giáo suy đồi lại càng suy đồi hơn nữa. Các vương triều Pāla, nhất là vua Hộ Pháp (Dharmapāla), sùng mộ Phật giáo này, xây dựng ngôi chùa quy mô Vikramasīla (Siêu giới) làm thủ phủ cho Mật tông phát triển đến năm thế kỷ.

Các vị sư Mật tông nổi danh như: Thiên Vô Úy (Subha Karasimha, 637-735), người Trung Ấn; Kim Cương Trí (Vajra Bodhi, 671-741), người Nam Ấn và Bất Không Kim Cương (Amoghavajra, 705-774), người Sri Lanka; họ đã làm cho Mật tông hưng thịnh trong nước lan sang cả Trung Quốc. Thế kỷ thứ VIII, Liên Hoa Sinh (Padmasambava), đem Mật giáo truyền sang Tây Tạng rồi sáng lập Lạt Ma giáo ở đây. Các nước Đông Nam Á, Tây Á như: Sri Lanka, Myanmar, Campuchia, đảo Java, Sumatra... Mật giáo cũng được truyền vào. Chính lối kiến trúc Angkor-Thom, Angkor-Wat của Campuchia thế kỷ XII cũng là dấu ấn sâu đậm của tư tưởng Mật giáo (8).

Cuối triều đại Pāla, thế kỷ XII, Mật tông suy tàn do nạn Hồi giáo xâm lăng Ấn Độ, Phật giáo cũng dường như mất tích hẳn trên đất Ấn. Từ thịnh vượng, bây giờ là suy vong, sự suy vong tận cùng khó có thể phục hưng được nữa.

#### 4. Sự xâm lăng của Hồi giáo

Từ thế kỷ IX-X, trong lúc vương triều Pāla đóng đô ở Đông Ấn, Phật giáo Mật tông hưng thịnh miền Đông rồi tràn xuống Nam Ấn – thì quân Hồi giáo từ Thổ-nhĩ-kỳ đã xâm lăng miền Tây Bắc Ấn. Nửa cuối thế kỷ thứ X, quân Hồi chiếm lĩnh Ca-bun, đặt kinh đô ở đây rồi lần lượt đem đại quân tiến thẳng vào Trung Ấn. Các chiến sĩ Hồi giáo có niềm tin tưởng man rợ là càng giết nhiều người ngoại giáo, dị giáo chừng nào thì càng được nhiều công đức để sanh về “thiên quốc”; nên họ đi đến đâu, tàn sát, hủy diệt đến đó. Họ phá hủy chùa tháp, đền miếu của Phật giáo và Ấn Độ giáo, giết hại Sa-môn, Bà-la-môn; tín đồ Phật giáo thì càng bị giết nhiều hơn.

Cuối thế kỷ XI, đầu thế kỷ XII, quân Hồi thôn tính Đông Ấn, hủy diệt vương triều cuối cùng của Pāla, thế là căn cứ địa của Phật giáo Mật tông cũng bị tan tác. Chùa tháp bị tàn phá, kinh điển bị đốt cháy, Tăng tín đồ bị giết hại, báu vật bị tịch thu. Các vị sư Mật tông, một số chạy sang Kashmire vào Tây Tạng, số chạy về Népal, số ẩn náu trong rừng núi, một số được Phật tử âm thầm che giấu. Ai không chạy được thì theo Hồi giáo.

Như vậy, tính đến đầu thế kỷ thứ XII, bất cứ tôn giáo nào ở Ấn Độ cũng bị Hồi giáo xóa sổ. Riêng Phật giáo thì dường như thê thảm hơn, nó mất gốc hẳn. Tuy nhiên, ánh sáng của Phật pháp lại lan tràn sang các quốc độ khác, chiếu tỏa khắp mọi miền đất của thế giới; và có ngày, nó lại trở về cội nguồn, thăm viếng cố hương xưa sau gần sáu, bảy trăm năm, đa phần người dân Ấn đã quên hẳn đức Phật của mình!

### Chú thích:

- (1) Đức Phật chỉ tu Tứ đế – và trong Tứ đế đã có thập nhị nhân duyên – nó ở Tập đế! Đây là cách nói lạ lùng của những người chưa nắm rõ giáo pháp cơ bản!
- (2) Trong 10 hồng danh thì A-la-hán đứng đầu. Còn ích kỷ, hẹp hòi đều là những trạng thái tâm xấu ác – thì làm sao mà đắc quả A-la-hán được nhỉ?! Hành trạng của các vị đại Thánh Tăng như ngài Sāriputta, Moggallāna... quên mình vì chúng sanh thì sao nhỉ?
- (3) Đây là lặp lại tư tưởng thường kiến của Bà-la-môn giáo mà đức Phật đã phủ bác trong kinh Phạm Võng.
- (4) Phật giáo sử của Thitaññāṭhara – sư Giác Nguyên dịch từ bản Thái ngữ.
- (5) Không nhớ tư liệu nào đó có nói Đạt-ma là một vị hoàng tử ở Nam Ấn, xuất gia theo Nhất thiết hữu bộ nên còn giữ nguyên thiên bản nguyên thời Phật – Tứ niệm xứ – quán thân, thọ, tâm, pháp.
- (6) Không lập văn tự, truyền riêng ngoài giáo – tức là truyền pháp mà không quan kinh điển, giáo nghĩa – vì đối tượng của thiên tuệ là paramattha.
- (7) Xem 2500 năm Phật giáo của NXB Văn hóa Thông tin, trang 311.
- (8) Xem “Lịch sử Phật giáo Ấn Độ”, NXB Tôn giáo, năm 2001 của hòa thượng Thanh Kiểm.



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 3 4 5 6 7 Trang sau Trang cuối

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị](#)

[Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hà Chí](#)

## ➔ Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô

### Thường cho ngày nay

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

## ➔ Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thùy Ngọc](#)

## ➔ Alexander Berzin 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

## ➔ Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ 22/08/2018 (Xem:

9035) [Lương Nguyên Hiền](#)

## ➔ Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuần](#)

## ➔ Ấn Độ - Bé Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ](#)

[Pháp](#)

## ➔ Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh](#)

[Kiến](#)

## ➔ Ấn Độ Giỏi "Vô" Phật Hơn Trung Quốc 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

## ➔ Ấn Độ Phật Giáo Sử Luận 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

## ➔ Ấn Độ Và Xa Hơn 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

## ➔ Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

## ➔ Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#),

[Nyanatiloka Maha Thera](#)

## ➔ Ba chí nguyện của tôi trong đời sống 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt](#)

[Lai Lạt Ma](#)

## ➔ Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

## ➔ Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan 19/08/2020 (Xem:

4444) [Thích Vân Phong](#)

## ➔ Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

## ➔ Bé Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình (abcp) 23/06/2019 (Xem:

8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

## ➔ **Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ**

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

---

## ➔ **BHUTAN có gì lạ?** 04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)

---

## ➔ **Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy** 10/06/2021 (Xem: 4885) [Thanh Tâm](#)

---

## ➔ **Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật**

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

---

## ➔ **Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia**

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

---

## ➔ **Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền**

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

---

## ➔ **Bồ Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản**

19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

---

## ➔ **Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới** 20/01/2011 (Xem: 48380)

---

## ➔ **Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời**

18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)

---

## ➔ **Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman**

19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)

---

## ➔ **Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma** 12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)

---

## ➔ **Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta** 30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)

---

## ➔ **Bụt Và Tổ Trong Ta** 30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)

---

## ➔ **Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama**

14/11/2014 (Xem: 18066)

---

## ➔ **Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí Chơn](#)

---

## ➔ **Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích Vân Phong](#)

---

➔ **Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh](#)

[Thủy](#)

➔ **Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**

29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)

➔ **Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh](#)

[Nghiêm](#)

➔ **Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem:

17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)

➔ **Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều](#)

[Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)

➔ **Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) [La](#)

[Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Cầu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) [Đạt Lai](#)

[Lạt Ma](#)

➔ **Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) [Thích Giác](#)

[Tâm](#)

➔ **Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại**

15/07/2018 (Xem: 8052) [Thích Trung Nghĩa](#)

➔ **Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan**

19/09/2020 (Xem: 4246) [La Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện** 01/05/2013 (Xem:

17198) [Nguyễn Văn Hóa](#)

➔ **Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem:

16949) [Bhante Sujato](#)

➔ **Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) [Nguyễn Văn](#)

[Hóa](#), [Maung Zarni](#)

➔ **Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỷ XXI** 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

➔ **Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi** 13/10/2012 (Xem:

99480) [Michi](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[Trang sau](#)

[Trang cuối](#)

 THƯ VIỆN

## HOA SEN

- Mục Đích
- Tự Điển Phật Học
- Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- Index Tác Giả

 KINH

- Giới Thiệu Kinh
- Kinh Pali
- Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- Giảng Giải Kinh

 TỊNH ĐỘ

- Trợ Niệm Vãng Sanh
- Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

 KIM CANG

## THỪA

- Kim Cang Thừa
- Truyền Thừa Drukpa
- Gallery

 THƯ VIỆN E

## BOOKS

- .EPUB
- .PRC
- .PDF
- .PDF (Kindle 3)
- Đọc sách online với Định Dạng 3D

 THIÊN

- Thiên Đại Thừa
- Thiên Nguyên Thủy
- Thiên Tổ Sư
- Thiên và Thờ

 LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng

 DANH MỤC

## KHÁC

- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

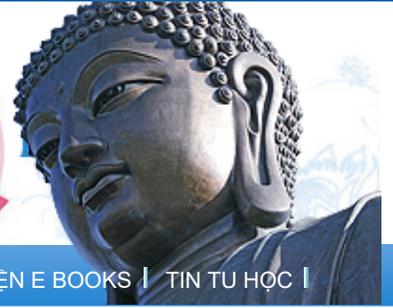
- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam



# THƯ VIỆN



THƯ VIỆN HOA SEN | KINH | LUẬT | LUẬN | TỊNH ĐỘ | THIÊN | KIM CANG THỪA | THƯ VIỆN E BOOKS | TIN TU HỌC |



> Danh Mục Khác > Phật Giáo Thế Giới

Danh sách chùa

Nhập vào từ cần tìm

Tìm kiếm



← Trước Sau →



## Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

01/11/2013 12:00 SA (Xem: 7863)



SỬ PHẬT GIÁO



VĂN HÓA PHẬT GI...



PHẬT GIÁO THẾ GIỚI



PHẬT GIÁO VIỆT N...



CHUYÊN ĐỀ



NGHI THỨC



KHOA HỌC



KINH TẾ CHÍNH TRỊ



GIAO DỤC HOÀNG...



MÔI TRƯỜNG SINH THÁI



NỮ GIỚI



SỰ KIỆN



HÔN NHÂN



CƯ SĨ PHẬT GIÁO

### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

Tác giả: MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

### Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

Sau khi xâm lăng Ấn Độ lập nên đế quốc Hồi giáo từ đầu thế kỷ XII, Phật giáo gần như hoàn toàn bị tiêu diệt ở đây. Cho mãi đến đầu thế kỷ XIX, người châu Âu tìm đến, đầu tiên là Bồ-đào-nha, Hà Lan rồi Pháp. Người Anh tuy đến sau nhưng họ đã thống trị toàn diện và lập nên nhà nước Anh-Ấn vào năm 1877, do Nữ hoàng Victoria cử quan toàn quyền đến cai trị thuộc địa.

Dưới sự lãnh đạo của thánh Gandhi, đến năm 1948, Anh phải nhượng bộ, trao trả quyền độc lập cho dân Ấn. Nhờ chủ trương sáng suốt và ôn hòa, thánh Gandhi đã kết hợp tư tưởng Ấn Độ giáo và Phật giáo, lấy tinh thần "bất bạo động, bất hợp tác", đoàn kết toàn dân, đấu tranh mà không đổ máu. Thánh Gandhi thường nêu dẫn tinh thần Từ bi, không tổn hại của đức Phật và thông điệp "bất sát" của vua Asoka trong những bài diễn thuyết của mình. Nhờ sức mạnh tinh thần ấy, không gươm đao, vũ khí, không giết hại, không hận thù – thánh Gandhi đã trở thành biểu tượng tâm linh



### LỊCH SỬ PHẬT GIÁO ẤN ĐỘ

- > Tổng Quan Sử Phật Giáo Thế Giới
- > Bối Cảnh Văn Hóa, Tín Ngưỡng Ấn Độ Thời Tiền Đức Phật
- > Đức Phật Xuất Hiện (623 Tr. Cn)
- > Tình Hình Phật Giáo Sau Khi Đức Phật Nhập Diệt
- > Phật Giáo Thời Đại Đế Asoka
- > Các Bộ Phái Đương Thời
- > Phật Giáo Ấn Độ Qua Các Thời Đại Kế Tiếp
- > Các Vị Luận Sư Ấn Độ
- > Phật Giáo Ấn Độ Suy Tàn
- > Phật Giáo Ấn Độ Thời Phục Hưng

thời đại, đưa dân tộc mình thoát khỏi vòng nô lệ, duy nhất trên thế giới, mà không sử dụng súng đạn. Một năm trước khi Ấn Độ được độc lập, do sự xung đột gay gắt giữa Ấn Độ giáo và Hồi giáo mà lãnh thổ Ấn Độ phải phân chia; nước Pakistan là của Hồi giáo, phần còn lại là của Ấn Độ giáo, dưới sự giám sát của chính phủ Anh.

Sau thời Gandhi và sau khi nhà nước Hồi giáo được tách ra, người Ấn Độ giáo dường như không còn xem Phật giáo là thù địch nữa. Điều đó cũng dễ hiểu, đã nhiều thế kỷ rồi, người Ấn Độ dường như quên hẳn đức Phật. Hình bóng ngài chỉ còn hiện hữu đâu đó trên những trang sách nghiên cứu của các học giả Ấn, một số tri thức văn-triết-sử hoặc từ cửa miệng của các bậc lãnh tụ. Thủ tướng J.Nê-ru, bậc lãnh đạo uy tín của đất Ấn thường tuyên bố: “Đức Phật là người con tinh hoa của đất mẹ Ấn Độ”, hoặc: “Ấn Độ là tổ quốc của đức Phật. Đạo Phật là đạo của hòa bình. Để khỏi hổ thẹn với đức Phật, mỗi người dân Ấn chúng ta phải là một Phật tử, phải biết đem rao giảng giáo lý hòa bình ấy đi khắp trên thế giới”.

Nói tóm lại, Phật giáo Ấn Độ có dấu hiệu phục hưng, không phải bây giờ mà từ những năm tháng trước và trong khi đang ở dưới sự thống trị của đế quốc Anh. “Ánh sáng Phật giáo đã làm một cuộc viễn du ngoạn mục, nó lan tỏa khắp thế giới rồi chiếu dội trở về cố quốc”.

## 1. Những công trình nghiên cứu, dịch thuật của các học giả phương Tây

Trong khi người Anh đô hộ Ấn Độ và Srilañca, người Tây phương đã thường lui tới hai xứ sở này để nghiên cứu nền văn hóa bản địa. Họ là những học giả, những sử gia, những nhà khảo cổ. Tiêu biểu là những vị ra mắt công trình dịch thuật của mình ở thế kỷ XIX.

### 1.1. George Turnour

Ông nghiên cứu ở Srilañca rồi công bố một ấn bản và một bản dịch tiếng Anh quan trọng thuộc văn hệ Pāli, đó là cuốn biên niên sử Srilañca, có tên là Mahāvamsa (Đại sử), xuất bản năm 1837. Theo đó người Tây phương bắt đầu biết đến một vị minh quân ở Ấn Độ có tên là Asoka, đã có công rất lớn với đảo quốc này. Nhờ vậy mà sau này, các nhà khảo cổ, trong đó có James Priusep đã đến Ấn Độ để nghiên cứu, tìm cách đọc các bia ký bằng tiếng Pāli của vua Asoka.

### 1.2. Giáo sư Vincent Fausboll

Một học giả xuất chúng khác, đã tung ra một ấn bản Pāli và một bản dịch bằng tiếng La-tinh bộ kinh Pháp cú vào năm 1855. Ông còn dịch ra tiếng Anh trọn bộ “Tập bộ kinh”, 6 tập “Túc sanh truyện” đều là những công trình tảo sức, dài hơi.

Song song với kinh điển bằng văn hệ Pāli kể trên, một số học giả khác phiên dịch những kinh điển thuộc văn hệ Sañskrit.

### 1.3. B.H. Hodgson



Nghiên cứu bộ sưu tập các kinh sách Phật giáo thuộc văn hệ Saṅskrit được tìm thấy ở Népal – nhà học giả này đã công bố chúng trong các thư viện ở châu Âu và Ấn Độ vào các năm 1821 – 1841.

#### 1.4. Engene Burnouf

Nhờ sự công bố rộng rãi của Hodgson mà Engene Burnouf nghiên cứu các văn hệ Pāli, Saṅskrit, Tây Tạng – để rồi sau đó, ông viết một quyển sách nổi tiếng: “Giới thiệu lịch sử Phật giáo Ấn Độ”, xuất bản năm 1844. Burnouf đã có cái nhìn khái quát, xác đáng, khách quan, trung thực về văn học Ấn Độ; đồng thời, ông còn làm sáng tỏ mối quan hệ giữa Pāli và Saṅskrit. Burnouf còn có những bài viết bằng tiếng Anh, nhận xét về “Bát-nhã-ba-la-mật-đa kinh”, “Nhập Lăng-già kinh”. Ông cũng có một văn bản dịch bằng tiếng Pháp bộ “Điều pháp liên hoa kinh”, xuất bản năm 1852.

#### 1.5. Hermann Oldenberg

Ông là người có công đức rất lớn phổ biến kinh điển văn hệ Pāli trên khắp thế giới. Công trình lớn nhất của ông là dịch bộ Luật Tạng Pāli, và bài giới thiệu uyên bác của ông đã nâng bộ luật lên tầm quan trọng trong việc tìm hiểu đời sống Tăng-già thời đức Phật. Bộ Luật Tạng này được xuất bản từ năm 1879 – 1883. Trong đó, các bộ Giới bản (patimokkha), Đại phẩm (mahāvagga), Tiểu phẩm (cullavagga) là các bản dịch tiếng Anh với sự cộng tác của giáo sư Rhys Davids – ngay sau đó được đưa vào bộ sách: “Thánh thư phương Đông”, xuất bản năm 1881 – 1885.

Hermann Oldenberg còn rất nhiều công trình quan trọng khác nữa. Quyển “Đức Phật” dịch ra tiếng Anh năm 1882, đã trở thành quyển sách giáo khoa đầu tiên ở châu Âu, được căn cứ hoàn toàn trên văn hệ Pāli. Các bộ Trường lão Tăng kệ, Trường lão Ni kệ xuất bản năm 1883. Bộ “Đào sử” xuất bản năm 1897...

#### 1.6. Giáo sư Rhys Davids

Ông là người sáng lập “Hội thánh điển Pāli” (Pāli Text Society) và rồi như sau đó, đã dành suốt cuộc đời phiên dịch Tam Tạng Pāli ra tiếng Anh để công bố rộng rãi khắp thế giới.

Năm 1864, giáo sư Rhys Davids là một công chức tại Srilaṅca, ông học tiếng Pāli với một vị Thượng tọa và thường lui tới các trung tâm Phật giáo ở thủ đô Colombo để học hỏi và nghiên cứu giáo lý này. Năm 1872, về lại Anh quốc, ông miệt mài nghiên cứu các công trình của Fausboll, của Oldenberg... Năm 1879, ông xuất bản bản dịch tiếng Anh cuốn “Truyện đản sanh đức Phật”. Sau đó, cùng Oldenberg, hợp tác phiên dịch các bộ thuộc Luật tạng – như đã nói ở trên. Năm 1881, ông sáng lập Hội thánh điển Pāli nhằm xuất bản, phổ biến rộng rãi những dịch phẩm của ông cũng như các học giả khác từ Tam Tạng Pāli văn. Cũng trong năm này, Rhys Davids được mời sang giảng dạy tại Châu Mỹ. Ở đây, ông long trọng tuyên bố trước hàng thức giả cử tọa, rằng là “Bộ thánh điển Pāli của Phật giáo là những văn kiện quan trọng của lịch sử tư tưởng thế giới, đặc biệt là về lịch sử tôn giáo minh triết Đông phương”. Cả

🔴 **Lời Đức Phật..** (Xem: 63692)

🔴 **Đức Đạt Lai Lạt Ma** (Xem: 111532)

🔴 **Thư Pháp** (Xem: 69146)

🔴 **Ngày Lễ Phật Giáo** (Xem: 154244)



TIN TỨC

#### Những Sợi Tóc



Minh Mẫn

Thời gian gần đây, chùa Ba

Vàng được cộng đồng mạng chiếu cố khá chặt chẽ, từ vụ giải vong nhiều tai tiếng cho đến cung thỉnh xá lợi tóc của đức Phật từ Myanmar về.

[Đọc thêm](#)

#### Trùng Tụng Tam Tạng Tipitaka Pali Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ, Ngày 2-12/12/2023



Thích Nữ Giới Hương

Nhân dịp lễ tụng Luật Tạng Pali 10 ngày, trời

người hoan hỉ khi hơn 4000 tăng ni và Phật tử từ các nước Đông Nam Á về tham dự, Ni sư TN Giới Hương (Trụ trì Chùa Hương Sen, California, Hoa Kỳ), quý sư cô và Phật tử xa gần đã thành tâm cúng dường tịnh tài và 3000 cuốn kinh do Chùa Hương Sen biên soạn.

[Đọc thêm](#)

phương Đông, phương Tây và thế giới ủng hộ ông, nhiều học giả kiệt xuất sốt sắng giúp đỡ ông hoàn thành sự nghiệp vĩ đại và cao quý này. Suốt 41 năm còn lại của cuộc đời, ông dành hết thời giờ cho Hội thánh điển Pāli. Cái nhìn thiện cảm của ông đối với Phật giáo và sự nhiệt tình hữu đối với gia tài tinh thần nhân loại đã khiến ông trở thành “nhân vật số một” của thời đại trong lãnh vực chuyên biệt này.

Hiện nay trên thế giới, người Tây phương biết đến Phật giáo, nghiên cứu Phật giáo đều lấy kinh sách của Hội thánh điển Pāli làm sở y. Ngoài ra không biết bao nhiêu kinh sách và dịch phẩm đã được hội xuất bản. Tác phẩm vĩ đại đặc ý cuối đời ông là bộ từ điển Pāli-Anh cùng soạn chung với tiến sĩ William Stede – thay thế quyển cũ của Childers đã lỗi thời. Ông sống cho đến khi nhìn thấy được 3/4 bộ từ điển vĩ đại này được xuất bản, năm 1922, mới yên tâm nhắm mắt. Người bạn cộng sự xuất sắc của ông, tiến sĩ Stede, hoàn thành 1/3 còn lại, in năm 1925.

Sự nghiệp nghiên cứu văn hệ Pāli của giáo sư Rhys Davids thật phi thường và độc đáo, có một không hai trong lịch sử Phật giáo vậy. Tuy nhiên, bên cạnh ông, bà C.A.F Rhys Davids cũng là một học giả thông thái, một cộng sự viên đặc lực đem đến vinh quang cho chồng mình. Năm 1922, sau khi Rhys Davids qua đời, bà điều hành công việc của Hội, vượt bao trở ngại khó khăn để hoàn thành tâm nguyện cho chồng. Ngoài công việc điều hành, quản lý, bà còn biên tập lại hàng chục bộ sách lớn mà chồng bà chưa làm kịp. Ví dụ, biên tập lại cho dễ hiểu các bộ sách thuộc Abhidhamma như Vibhaṅga, Paṭṭhana, Yamaka, Dhammasaṅgaṃ-saṅghaha... Công trình phiên dịch của bà, như bộ “Trường lão Ni kệ” được đánh giá là giọng văn có nét trữ tình, giàu cảm xúc nữ tính rất hợp với chủ đề. Dịch phẩm “Tương ưng bộ kinh” cũng là một tuyệt tác của văn học dịch. Ngoài ra, bà còn dịch nhiều sách có giá trị về việc đánh giá tư tưởng Phật giáo và nguồn gốc của Phật giáo. Luôn với một giọng văn nhẹ nhàng, uyển chuyển, điềm đạm nhưng với một đức tin sâu sắc, từng chữ từng câu... đi vào lòng người, mang đậm dấu ấn, phong cách của một thiện trí thức giữa cuộc đời này. Bà mất năm 1942, và Hội thánh thư Pāli của vợ chồng bà đã chinh phục trí thức, học giả nhiều châu lục, nhiều thời đại.

## 2. Những người có công trực tiếp về việc phục hưng Phật giáo Ấn Độ

Nhờ các công trình phiên dịch rầm rộ của các học giả phương Tây và Hội thánh điển Pāli ra đời cùng với uy tín của dịch giả và dịch phẩm – đã thức tỉnh thế giới phải nghiên cứu về Phật giáo. Phải kể là có đến hàng chục học giả hữu danh, trong suốt một thế kỷ, đã nghiên cứu kinh điển các văn hệ Pāli, Saṅskrit, Tây Tạng; cho ra đời hàng trăm dịch phẩm, liên hệ hàng chục hệ phái của Phật giáo Theravāda, Mahāsaṅghika và cả Mahāyāna. Nhưng những người có công trực tiếp phục hưng Phật giáo tại Ấn Độ, tiêu biểu có những học giả sau đây:

- Ông Alexandre Cunningham là người có tầm hiểu biết sâu rộng về nền văn hóa cổ xưa của Ấn Độ, kể cả phong tục tập quán địa phương. Chính ông đã tìm lại

## Lễ Tấn Phong Tân Trụ Trì Chùa Bảo Quang



Tịnh Thủy

Trước đồng  
đạo chư  
Trường lão

Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử, lễ tấn phong Trụ trì chùa Bảo Quang đã được long trọng diễn ra vào lúc 11 giờ sáng ngày 2 tháng 12 năm 2023 tại sân trước chánh điện chùa.

Đọc thêm



HỘI NHẬP / GHI DANH

Tên thành viên

Mật mã

Quên mật mã ? | Ghi danh

Hội nhập



nguồn gốc từng địa danh của Phật giáo rồi công bố cho thế giới được biết. Ông đã giải thích từng thánh tích và giới thiệu chúng với từng chi tiết lịch sử liên hệ.

- Ông Edwin Arnold là người viết lại cuộc đời đức Phật trong cuốn Light of Asia (Ánh sáng Đông phương), đã làm va động tâm thức và xúc động trái tim của hàng chục triệu người trên thế giới. Cuốn sách này mở ra một thế giới tâm linh thiêng liêng, dường như còn ẩn tàng đâu đó trên xứ sở huyền bí này, bắt người ta phải đổ xô tìm về Ấn Độ.

- Học giả Max Muller, người Đức, ông đã soạn rất nhiều bộ sách Phật học, để cung cấp những tài liệu Phật học đáng kể đến các học giả và giới Phật giáo đồ.

Tuy nhiên, người có công đức lớn nhất cho Phật giáo Ấn Độ, lại là cư sĩ Anāgārika Dhammapāla, người Srilañca.

## **2.1. Anāgārika Dhammapāla**

Ông thuộc gia đình truyền thống Phật giáo nhiều đời ở Colombo, Srilañca. Vì sống vào thời đô hộ của Anh nên thuở nhỏ ông phải vào học trường dòng của Thiên chúa giáo. Tuy nhiên, tư tưởng hữu thần của tôn giáo xa lạ này chẳng ảnh hưởng gì đến ông cả, mặc dầu ông cũng đọc kinh cầu nguyện Chúa hàng ngày như mọi người.

Nhân khi đại tá Henry Steet Scott, người Mỹ, qua Srilañca để chấn hưng Phật giáo ở đây, Dhammapāla tình nguyện xin được làm phụ tá. Tuổi thanh niên của Dhammapāla, đã có một tâm đạo rất vững chắc, ngoài việc giúp đỡ đắc lực cho đại tá Scott, ông còn đề tâm nghiên cứu Phật học ngày một uên thâm. Tâm nguyện của ông, sau này là phải nối gót Scott, không những phục hưng Phật giáo Srilañca mà còn phục hưng cả Phật giáo Ấn Độ nữa.

Năm 1891, 29 tuổi, nghĩ mình đã bằng tuổi đức Phật thuở xuất gia, Dhammapāla sang Ấn Độ, bắt đầu sự nghiệp phục vụ hợp với sở nguyện của mình. Đầu tiên, đến Lộc Uyển, nơi Phật Chuyển Pháp Luân, ông đau lòng đến rơi nước mắt khi chứng kiến cảnh điều tàn nơi thánh địa này. Đến Bodhi-Gayā, nơi Phật Thành Đạo, ông thấy được cây Bồ-đề cùng ngôi tháp cũ xưa cao to, uy nghiêm, lừng lừng; cảnh sinh tâm, quỳ xuống, ông phát lời thệ nguyện: “Uy nghiêm, cao cả thay là thánh tích. Đây là một thắng cảnh hy hữu không đâu trên thế giới có thể so sánh được. Mỗi Phật tử chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, duy trì; lúc đủ duyên hãy dâng lại cho các bậc tu hành tôn túc. Không thể để cho thánh địa vĩ đại này phải điều tàn thêm nữa”(1).

Rồi Dhammapāla lấy ngày ông chiêm bái (21/01/1891) làm ngày kỷ niệm phục hưng Phật giáo Ấn Độ. Năm 1892, ông đến Calcutta diễn thuyết với đề tài: “Sự quan hệ giữa Phật giáo và Ấn Độ giáo”. Đồng thời, ông cho phát hành tờ “Bồ Đề tạp chí” (Bodhi journal) làm cơ quan truyền bá Phật giáo và liên lạc với Phật giáo đồ các nước trên thế giới, kêu gọi sự  ủng hộ “Phục hưng Phật tích tại Ấn Độ”. Cũng trong năm này, Hội Thánh điển Pālī lập chi nhánh ở đây được chính quyền địa phương hết lòng giúp đỡ.

Mấy năm sau, Dhammapāla đi Nhật Bản, Hawaii, Hoa Kỳ, Châu Âu... để bắt nhịp cầu liên lạc cho một sự hộ trì có kết quả thiết thực hơn. Trở lại Ấn Độ, ông

sáng lập “Hội Đại Bồ Đề Ấn Độ” (Mahābodhi Society of India). May mắn thay, ông nhận được sự giúp đỡ của rất nhiều người hảo tâm, như bà Mary Footer, người Hawai, giúp đỡ tài chánh, F.S. Olcott, người Mỹ, bà E.V. Vlavaski, người Nga, ông Kojen Gunaratna, người Nhật... đều là những công sự đặc lực thuộc nhiều lãnh vực.

Dhammapāla thường đi diễn thuyết nhiều nơi trên đất Ấn, biết họ đa phần là người Ấn Độ giáo, nhưng Phật giáo cũng cùng một gốc nguồn, một quê hương; nên ông tuyên bố rất tình cảm, rất xúc động: “Phật giáo của quê hương Ấn Độ chúng ta đã lưu lạc tha phương ngót 800 năm; ngày nay, Phật giáo đã trở lại cố quốc, là niềm an ủi lớn lao cho tất cả chúng ta. Ngay lúc này đây, người dân Ấn phải thức tỉnh, phải vươn lên mọi định kiến giai cấp và tín điều; chỉ với một mục đích duy nhất là cùng với Hội Đại Bồ Đề, đem giáo lý của đức Phật tặng lại cho nhân dân Ấn Độ”.

Suốt gần 40 năm tận tụy với công việc truyền bá giáo lý, đào tạo nhân tài, xây dựng cơ sở, cơ cấu những phân chi hội, tạo mọi điều kiện dễ dàng cho khách hành hương đến thăm viếng Phật tích; lúc đã già, vào ngày 13/07/1930, ông mới chính thức xuất gia tỳ-khưu. Ngày 28/04/1933, ông an tâm nhắm mắt lìa đời, nhưng công đức phục hưng Phật giáo Ấn Độ của ông sẽ còn mãi trong lòng Phật tử năm châu và trong sự biết ơn của người dân Ấn. Hội Đại Bồ Đề của Dhammapāla còn được kế thừa và duy trì cho đến ngày nay.

## 2.2. Dr. Ambekar (Tiến sĩ An-bôi-khắc)

Vốn sinh ra trong gia đình tiện dân, nên thuở nhỏ, Ambekar đã chịu đựng mọi sự kỳ thị giai cấp bất công, bị tủi nhục và bị ngược đãi, chèn ép. Ông đã vô cùng cay đắng và bất mãn sâu sắc những tín điều áp đặt, hệ thống giai cấp thiếu nhân tính của Ấn Độ giáo. Có một giáo sĩ Cơ Đốc giáo nhìn thấy tư chất sáng láng, sắc bén và nhanh nhạy của Ambekar, nghĩ rằng có thể đào tạo ông trở thành một tín đồ Cơ Đốc giáo trung kiên và tài giỏi, nên tạo điều kiện giúp đỡ ông sang du học ở Anh. Sau thế chiến thứ hai, người con trai ưu tú, thông minh của đất Ấn đã không phụ lòng kỳ vọng của mọi người, ông đã lấy luôn năm bằng đại học về các chuyên khoa. Ấn Độ độc lập (từ năm 1948), về nước, Ambekar được trọng dụng ngay, chính phủ bổ nhiệm ông làm Bộ trưởng Tư pháp đầu tiên. Chính Ambekar là người khởi thảo Hiến pháp mới, cũng là người lãnh đạo trẻ trung đầu tiên của Ấn Độ mới. Ngay chính lúc này, có thực lực, có quyền hành lẫn cả uy tín trí thức, Ambekar muốn cải cách những tệ đoan xã hội thì phải biết dựa vào giáo lý của đức Phật mới phù hợp. Phải chủ trương cả bốn giai cấp đều là công dân Ấn, đều được hưởng mọi quyền lợi và đều bình đẳng như nhau trước pháp luật. Phải nâng đỡ và cứu vớt đám tiện dân nghèo khổ – giai cấp được xã hội coi là thấp kém – đã bị chà đạp, bị nguyên rủa, bị bóc lột nhiều đời. Phải đứng về phía kẻ yếu, chung vai sát cánh với họ bằng tình thương, bằng tâm từ bi của đức Phật như thánh Gandhi đã từng áp dụng trong suốt cuộc đấu tranh của mình.

Đầu năm 1955, Ambekar thay đổi tín ngưỡng, bỏ Cơ Đốc giáo theo Phật giáo. Ông tuyên bố rộng rãi lý do cải đạo của mình, đồng thời khuyến khích mọi người nên theo Phật giáo, nhất là giai cấp tiện dân. Quần chúng xúc động. Vào

ngày 14/06/1956, với một nghĩa cử vô cùng cao đẹp trong lịch sử tôn giáo; vợ chồng tiến sĩ Ambekar đã dẫn đầu năm vạn công dân – đông nhất là tiện dân – đến quảng trường rộng lớn hơn 40 mẫu Anh, ở thành phố Nagpur, Trung Ấn để cùng quy y Phật đạo. Vị lão sư tôn túc thời ấy là trưởng lão Chandramani Mahāsthavira nổi tiếng đã đại diện Tăng đoàn, chứng minh và làm lễ quy y tập thể đó. Trong hội chúng quy y có những vị trí thức thời danh, như cựu Viện trưởng Pháp viện Cao đẳng, tiến sĩ Niyogi – Viện trưởng Viện Đại học...

Tiếp thay, người Phật tử tri thức trung kiên ấy phục vụ cho chính phủ Ấn, cho dân nghèo, cho Phật giáo không được bao lâu. Như ánh sáng của ngôi sao chổi, lóe lên rồi tắt. Tháng 12 cùng năm, tại Đại hội Phật giáo thế giới lần thứ IV tổ chức ở Népal, tiến sĩ Ambekar vừa đọc xong bài tham luận uyên áo và sâu sắc thì mất. Bộ sách của ông để lại: “Thích-ca và tôn giáo của Người”, đã được Hội nghị Phật giáo toàn Ấn Độ thông qua ngày 24/11/1968 và được dùng làm thánh điển Phật giáo mới của Ấn Độ (2). Cả toàn dân Ấn thương tiếc ông, nhưng xót xa thay, ông không có người kế thừa sự nghiệp. Vợ ông là một tín đồ thuộc giai cấp Bà-la-môn nên những việc còn lại dễ dàng rơi vào quên lãng.

Nói tóm lại, nhờ danh tiếng của những dịch phẩm kinh điển, nhờ âm vang của những công trình đầy tâm huyết của những bậc trí thức nhiều đạo tâm, Phật giáo Ấn Độ đang từng bước phục hồi. Chính phủ Ấn đã cho rải nhựa các còn đường đi đến các thánh tích. Các phái đoàn hành hương khắp nơi trên thế giới, mỗi năm đến viếng quê hương Phật ngày càng đông. Nó không những thu hút tín đồ sùng mộ mà lôi cuốn cả những người ngoại giáo, nhà văn, nhà thơ, học giả, sử gia...

#### *Lâm-tỳ-ni (Lumbini)*

Nơi Bồ-tát Đản Sanh, địa điểm này nay thuộc nước Népal. Nhiều công trình kiến trúc xưa được tìm thấy, nhất là trụ đá sư tử 4 đầu còn khắc chữ Pāli của vua Asoka. Hiện nay Lumbini đã lát đá có các chùa Phật giáo; các nhà khảo cổ đang miệt mài tìm kiếm những di vật thiêng liêng. Nó đang được bảo trì, giữ gìn tôn tạo nhưng vẫn cố gắng không làm mất đi nét cổ kính thiêng liêng.

#### *Bodhi-Gayā (Bồ Đề Đạo Tràng)*

Nơi đức Phật thành đạo, phải nói là địa danh thiêng liêng nhất trong lòng Phật tử năm châu. Ngôi Đại tháp Bồ Đề cao gần 50 mét, có nhiều tầng, vẫn nguyên vẹn từ đầu thế kỷ XVII đến nay. Cây Bồ-đề – là cây con đâm nhánh từ cây mẹ – hiện có hàng rào bảo vệ. Xung quanh ngôi Đại tháp còn khá nhiều công trình kiến trúc của nhiều thời đại khác nhau với nét điều khắc tinh tế, mỹ miều – dấu ấn của triều đại Gupta. Bên cạnh tháp có một ngôi nhà, trở thành kho chứa của những tác phẩm điêu khắc, những chi tiết điêu khắc mỹ thuật rơi rớt lại qua nhiều thời kỳ. Trong vùng kế cạnh, có dấu tích của bảy thánh địa, kỷ niệm bảy tuần – 49 ngày, đức Phật lưu lại sau khi đắc quả Chánh Đẳng Giác.

Hiện nay, xung quanh Bồ Đề Đạo Tràng đã có nhiều ngôi chùa của Nhật Bản, Trung Quốc, Tây Tạng, Thái Lan, Myanmar, Việt Nam...

#### *Sarnath (Lộc Uyển, Vườn Nai)*

Nơi đức Phật chuyển Pháp Luân, gần Ba-la-nại, có nhiều công trình kiến trúc nguy nga, nhiều tu viện và trụ đá của vua Asoka đã đổ nát. Riêng đầu hình sư tử còn lưu giữ tại viện Bảo tàng khảo cổ gần đấy. Nơi đây còn có một tu viện do hội Đại Bồ Đề xây cất để thờ Xá-lợi Phật.

### Kusinārā (Cầu-thi-na)

Chỗ đức Phật nhập diệt, cũng là địa điểm đông đúc khách hành hương. Thuở xưa đã mọc lên nhiều điện thờ và nhiều tu viện. Ngọn tháp kỷ niệm của vua Asoka cũng đã bị chôn vùi, chỉ còn một tượng Phật nằm thật lớn – tư thế Phật nhập Niết-bàn – đã đổ nát nhưng đã được phục chế khéo léo. Gò đất nơi nhục thân đức Phật hỏa thiêu, chia tám phần Xá-lợi đã được nghiên cứu, khảo sát một phần.

Ngoài bốn chỗ động tâm trên, các địa điểm quan trọng khác như: Sāvatti (Xá-vệ) nơi có tịnh xá Kỳ thọ Cấp Cô Độc. Rājagaha (Vương Xá) nơi có Trúc Lâm tịnh xá; Vesālī (Tỳ-xá-ly hay Vệ-xá) với nhiều chùa tháp không sao kể xiết; tu viện Nālanda... đều được các nhà khảo cổ, chính phủ Ấn và thế giới quan tâm, không còn để cho thời gian và con người vô tâm làm cho điêu tàn thêm nữa.

Theo thông tin của Hội Quốc Liên -1957 – tín đồ Phật giáo tại Ấn Độ đã có được bốn triệu người; nửa thế kỷ qua, con số này đã có thể tăng thêm được vài triệu nữa. Đây là tất cả dấu hiệu đáng mừng của công cuộc phục hưng Phật giáo Ấn Độ vậy.

### Chú thích:

- (1) Phỏng theo “ Phật giáo Đại niên giám Nhật Bản”.
- (2) Xem “ Lịch sử PG thế giới” của pháp sư Thánh Nghiêm – trang 281.



**GỬ HÀNG VIỆT NAM**  
TỪ MỸ VỀ VIỆT NAM  
GuiHangVietNam.com



**GỬ HÀNG**



**TỰ IN SHIPPING LABEL**  
Tự đóng gói kiện hàng tại nhà



**TRACKING ID**  
Theo dõi đơn hàng 24/7



**Ngay tại nhà**  
**TRÊN TOÀN**  
**NƯỚC MỸ**



← Trước Sau →

Tạo bài viết

1 2 3 4 5 6 7 Trang sau Trang cuối

➔ **12 Vấn Đề Xã Hội Dưới Cái Nhìn Phật Giáo** 28/01/2014 (Xem: 35626) [Nguyễn Thị Phương Thanh](#)

➔ **60 năm ĐCSTQ phá hủy môi trường ở Tây Tạng** 01/07/2019 (Xem: 14337) [Hạ Chí](#)

➔ **Afghanistan – Phật Quốc ngày xưa và bài học chiêm nghiệm về Vô Thường cho ngày nay**

24/11/2018 (Xem: 20305) [Thích Nữ Giác Anh](#)

---

➔ **Ajahn Pasanno: “Trở Thành Tu Sĩ Có Một Sức Hút Kỳ Lạ Đối Với Tôi”**

15/10/2011 (Xem: 48539) [Thùy Ngọc](#)

---

➔ **Alexander Berzin** 02/10/2012 (Xem: 32096) [Alexander Berzin](#)

---

➔ **Aung San Suu Kyi The Lady: Người Đàn Bà Không Biết Sợ** 22/08/2018 (Xem: 9035) [Lương Nguyên Hiền](#)

---

➔ **Aung San Suu Kyi Và Hồn Của Nước** 22/01/2012 (Xem: 41555) [Cao Huy Thuần](#)

---

➔ **Ấn Độ - Bé Mạc Đại Hội Phật Giáo Toàn Cầu 2011** 07/12/2011 (Xem: 42678) [Huệ Pháp](#)

---

➔ **Ấn Độ Đã Lãng Phí Xuất Khẩu Số Một : Đức Phật** 11/04/2015 (Xem: 18764) [Minh Kiến](#)

---

➔ **Ấn Độ Giỏi "Vô" Phật Hơn Trung Quốc** 07/12/2011 (Xem: 43463) [Nguyễn Giác](#)

---

➔ **Ấn Độ Phật Giáo Sử Luận** 22/11/2016 (Xem: 24755) [Viên Trí](#)

---

➔ **Ấn Độ Và Xa Hơn** 03/05/2021 (Xem: 3864) [Tuệ Uyển](#)

---

➔ **Ấn Độ: Khai Mạc Hội Nghị Các Thành Viên Sáng Lập Liên Minh Phật Giáo Toàn Cầu Lần 1**

14/09/2013 (Xem: 17706) [Thích Nhật Từ](#)

---

➔ **Ảnh Hưởng Phật Giáo Đối Với Nhân Loại** 16/03/2011 (Xem: 51651) [Thích Trí Chơn](#), [Nyanatiloka Maha Thera](#)

---

➔ **Ba chí nguyện của tôi trong đời sống** 07/01/2016 (Xem: 11666) [Tuệ Uyển](#), [Đức Đạt Lai Lạt Ma](#)

---

➔ **Bắc Kinh Và Đức Đạt Lai Lạt Ma** 16/03/2011 (Xem: 50939) [Nguyễn xuân Nghĩa](#)

---

➔ **Bảo Tồn Kho Báu Phật Giáo Cổ Đại Tại Afghanistan** 19/08/2020 (Xem: 4444) [Thích Vân Phong](#)

---

➔ **Bất Bạo Động Và Những Giá Trị Tâm Linh Trong Ấn Độ Thế Tục**

10/08/2019 (Xem: 9817) [Đạt Lai Lạt Ma](#), [Tuệ Uyển](#)

---

➔ **Bé Mạc Hội Thảo Phật Giáo Châu Á Vì Hòa Bình (abcp)** 23/06/2019 (Xem: 8567) [Thích Ngộ Dũng](#)

---

## ➔ **Bhimrao Ramji Ambedkar - Người Đã Giúp Cho Phật Giáo Hồi Sinh ở Ấn Độ**

10/02/2011 (Xem: 63707) [Hoang Phong](#)

---

## ➔ **BHUTAN có gì lạ?** 04/01/2021 (Xem: 9237) [Thích Như Điển](#)

---

## ➔ **Bí ẩn sau bức tượng Phật Bamiyan bị Taliban phá hủy** 10/06/2021 (Xem: 4885) [Thanh Tâm](#)

---

## ➔ **Biên Niên Sử Các Hội Đồng Phật Giáo Về Đạo Pháp Và Giới Luật**

17/01/2021 (Xem: 4958) [Thích Vân Phong](#)

---

## ➔ **Biểu tượng giác ngộ Unalome trong văn hóa Thái Lan và Campuchia**

11/12/2015 (Xem: 36300) [Tống Phước Khải](#)

---

## ➔ **Bộ luật Tsa yig Chenmo tại vương quốc Bhutan và triết lý về những phẩm chất của một nhà cầm quyền**

29/12/2017 (Xem: 10704) [La Sơn Phúc Cường](#)

---

## ➔ **Bồ Tát Địa Tạng, Vị Bồ Tát Bảo Vệ Trẻ Con Trong Truyền Thống Phật Giáo Nhật Bản**

19/12/2010 (Xem: 125336) [Tâm Hà Lê Công Đa](#)

---

## ➔ **Borobudur - Kỳ Quan Phật Giáo Lớn Nhất Thế Giới** 20/01/2011 (Xem: 48380)

---

## ➔ **Buddhaghosa Và Lev Tolstoy - Những Người Đi Tìm ý Nghĩa Cho Cuộc Đời**

18/09/2011 (Xem: 40754) [Thích Phước An](#)

---

## ➔ **Buổi Pháp Đàm Giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma Và Cha Laurence Freeman**

19/01/2013 (Xem: 21029) [Phúc Cường](#)

---

## ➔ **Buổi Phỏng Vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma** 12/08/2010 (Xem: 55088) [Giáng Kiết Tường](#)

---

## ➔ **Bụt Trong Ta, Chúa Trong Ta** 30/10/2010 (Xem: 60600) [Thích Nhất Hạnh](#)

---

## ➔ **Bụt Và Tổ Trong Ta** 30/06/2013 (Xem: 20405) [Thị Giả](#)

---

## ➔ **Các Giáo Thọ Sư Phật Giáo Hoa Kỳ gửi thư ngỏ đến Tổng thống Obama**

14/11/2014 (Xem: 18066)

---

## ➔ **Các Học Giả Anh Quốc Và Phật Giáo Âu Mỹ** 27/03/2011 (Xem: 48301) [Thích Trí Chơn](#)

---

## ➔ **Các Nhà Khoa Học Đánh Giá Đức Đạt Lai Lạt Ma** 26/05/2020 (Xem: 6972) [Thích Vân Phong](#)

---

➔ **Các nhà lãnh đạo Phật Giáo họp tại Nhà Trắng** 15/04/2015 (Xem: 17329) [Tịnh Thủy](#)

[Thủy](#)

➔ **Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo**

29/11/2020 (Xem: 4966) [Tâm Diệu](#)

➔ **Căn Nguyên Của Đại Thừa Phật Giáo** 20/03/2015 (Xem: 15192) [Thích Tâm Trí](#), [Thánh](#)

[Nghiêm](#)

➔ **Cao Sơn Tuyết - Mừng Sinh Nhật Đức Đạt Lai Lạt Ma** 22/04/2015 (Xem:

17619) [Minh Đức Triều Tâm Ảnh](#), [Võ Tá Hân](#)

➔ **Cao sơn tuyết (snow on a high mountain)** 27/04/2015 (Xem: 11135) [Minh Đức Triều](#)

[Tâm Ảnh](#), [Trần Như Mai](#)

➔ **Câu Chuyện Về Sự Tái Sinh Ở Vương Quốc Bhutan** 19/09/2020 (Xem: 10028) [La](#)

[Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Cầu Nguyện Lama Zopa Rinpoche Sớm Trở Lại** 19/04/2023 (Xem: 1504) [Đạt Lai](#)

[Lạt Ma](#)

➔ **Chất thiền trong Tổng thống Barack Obama** 01/06/2016 (Xem: 11985) [Thích Giác](#)

[Tâm](#)

➔ **Chế độ Tăng quan và quản lý Tăng tịch ở Trung Quốc cổ đại**

15/07/2018 (Xem: 8052) [Thích Trung Nghĩa](#)

➔ **Chi Tiết Chương Trình Tu Học Tại Các Tự Viện Phật Giáo Vương Quốc Bhutan**

19/09/2020 (Xem: 4246) [La Sơn Phúc Cường](#)

➔ **Chiếc Gậy Tôn Giáo Và Bánh Xe Dân Chủ Của Miền Điện** 01/05/2013 (Xem:

17198) [Nguyễn Văn Hóa](#)

➔ **Chính trường cần có những tiếng nói trí tuệ của Phật giáo** 27/05/2022 (Xem:

16949) [Bhante Sujato](#)

➔ **Chủ Nghĩa Dân Tộc Phật Giáo ở Miền Điện** 20/04/2023 (Xem: 23437) [Nguyễn Văn](#)

[Hóa](#), [Maung Zarni](#)

➔ **Chùa Global Vipassana - Kỳ Quan Kiến Trúc Thế Kỷ XXI** 08/01/2014 (Xem:

15252) [Văn Hưng Công](#)

➔ **Chùa Huyền Không - Ngôi Chùa Được Treo Trên Vách Núi** 13/10/2012 (Xem:

99480) [Michi](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[Trang sau](#)

[Trang cuối](#)

 THƯ VIỆN

## HOA SEN

- Mục Đích
- Tự Điển Phật Học
- Tự Điển Đa Ngôn Ngữ và Công Cụ Dịch
- Index Tác Giả

 KINH

- Giới Thiệu Kinh
- Kinh Pali
- Kinh Sanskrit/Hán Tạng
- Giảng Giải Kinh

 TỊNH ĐỘ

- Trợ Niệm Vãng Sanh
- Ban Hộ Niệm Vãng Sanh

 KIM CANG

## THỪA

- Kim Cang Thừa
- Truyền Thừa Drukpa
- Gallery

 THƯ VIỆN E

## BOOKS

- .EPUB
- .PRC
- .PDF
- .PDF (Kindle 3)
- Đọc sách online với Định Dạng 3D

 THIÊN

- Thiên Đại Thừa
- Thiên Nguyên Thủy
- Thiên Tổ Sư
- Thiên và Thờ

 LUẬN

- Pháp Luận
- Phật Học
- Phật Học Cơ Bản
- Phật Học Vấn Đáp
- Duy Thức Học
- Tánh Không
- Phật Học Ứng Dụng

 DANH MỤC

## KHÁC

- Sử Phật Giáo
- Văn Hóa Phật Giáo
- Phật Giáo Thế Giới
- Phật Giáo Việt Nam
- Chuyên Đề
- Nghi Thức
- Khoa Học

- Kinh Tế Chính Trị
- Giáo Dục Hoàng Pháp
- Môi Sinh
- Nữ Giới
- Hôn Nhân
- Cư Sĩ Phật Giáo
- Hộ Pháp

- Tôn Giáo/Triết Học
- Truyện Phật Giáo
- Thơ-Nhạc-Pháp Âm
- Xây Chùa Đúc Tượng
- Dinh Dưỡng Chay
- Sức Khỏe-Sống-Chết-Tái Sinh

- Du Lịch Hành Hương
- Phật Pháp Tuổi Trẻ
- Nguyệt San Giác Ngộ
- Các Tạp Chí Phật Giáo Khác
- Luận Văn Tốt Nghiệp/ Tham Luận Hội Thảo

- Từ Thiện Xã Hội
- Cuộc Sống
- Chùa Việt Nam